BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

11

SÁCH GIÁO VIÊN



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

LƯU THU THUỶ (Tổng Chủ biên)
NGUYỄN THANH BÌNH (Chủ biên)
LÊ VĂN CẦU – DƯƠNG THỊ THU HÀ – TRẦN THỊ TỐ OANH – TRẦN THỊ CẨM TÚ

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

11

(Tái bản lần thứ nhất)

SÁCH GIÁO VIÊN

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

QUY ƯỚC VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH

BGH	Ban Giám hiệu
BGK	Ban Giám khảo
GV	Giáo viên
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
HS	Học sinh
NDCT	Người dẫn chương trình
PHHS	Phụ huynh học sinh
SGK	Sách giáo khoa
SGV	Sách giáo viên
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

LỜI NÓI ĐẦU

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục được đưa vào Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2018 nhằm góp phần hình thành, phát triển những phẩm chất, năng lực chung được quy định trong Chương trình tổng thể và những năng lực đặc thù: hình thành, phát triển ở HS năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp(1).

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 – SGV do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tổ chức biên soạn nhằm hướng dẫn GV các trường THPT tổ chức triển khai thực hiện các nội dung trong SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11* thuận lợi, hiệu quả, đáp ứng được mục tiêu và các yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình.

Nội dung của *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 – SGV* tập trung hướng dẫn cách thức tổ chức các loại hình hoạt động cơ bản của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, đó là: Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp. Mỗi loại hình hoạt động có đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ riêng nhưng đều hướng tới đích là thực hiện các yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở lớp 11, hình thành và phát triển năng lực chung, năng lực đặc thù và các phẩm chất cần thiết cho HS, kết nối tri thức với cuộc sống.

Trong quá trình tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 11, ngoài việc sử dụng các nội dung trong SGV, các cán bộ quản lí và GV có thể tham khảo những tài liệu khác để bổ sung và điều chỉnh cách thức tổ chức các hoạt động sao cho sinh động, hấp dẫn, đồng thời phù hợp với chương trình nhà trường, điều kiện thực tiễn của nhà trường, khả năng của GV và nhu cầu của HS.

Hi vọng rằng, cuốn sách này thực sự hữu ích đối với các thầy, cô giáo trong việc tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 11.

CÁC TÁC GIẢ

(1) *Chương trình Giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), tr.4, 5.

MỤC LỤC

Trang

Phần thứ nhất: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG 6
I. GIỚI THIỆU SÁCH 6
II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ YÊU CẦU CẦN ĐẠT CỦA CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP Ở LỚP 11 12
III. ĐỊNH HƯỚNG VỀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG; ĐÁNH GIÁ; KHÁI QUÁT NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ HỌC LIỆU 21

Phần thứ hai: HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC CHỦ ĐỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 26

Chủ đề 1. Xây dựng và phát triển nhà trường 26
A. Sinh hoạt dưới cờ 26
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề 31
C. Sinh hoạt lớp 38

Chủ đề 2. Khám phá bản thân 41
A. Sinh hoạt dưới cờ 41
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề 47
C. Sinh hoạt lớp 52

Chủ đề 3. Rèn luyện bản thân 55
A. Sinh hoạt dưới cờ 55
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề 65
C. Sinh hoạt lớp 78

Chủ đề 4. Trách nhiệm với gia đình 82
A. Sinh hoạt dưới cờ 82
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề 87
C. Sinh hoạt lớp 98

Chủ đề 5. Phát triển cộng đồng 101
A. Sinh hoạt dưới cờ 101
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề 107
C. Sinh hoạt lớp 116

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề 6. Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên 118
A. Sinh hoạt dưới cờ 118
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề 121
C. Sinh hoạt lớp 125

Chủ đề 7. Bảo vệ môi trường 127
A. Sinh hoạt dưới cờ 127
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề 132
C. Sinh hoạt lớp 140

Chủ đề 8. Các nhóm nghề cơ bản và yêu cầu của thị trường lao động 142
A. Sinh hoạt dưới cờ 142
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề 151
C. Sinh hoạt lớp 158

Chủ đề 9. Rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với nhóm nghề lựa chọn 161
A. Sinh hoạt dưới cờ 161
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề 169
C. Sinh hoạt lớp 173

Chủ đề 10. Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề lựa chọn 176
A. Sinh hoạt dưới cờ 176
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề 179
C. Sinh hoạt lớp 184

Phụ lục. Gợi ý các để kiểm tra, đánh giá định kì 186

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN
THỨ NHẤT MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

I GIỚI THIỆU SÁCH

1. Định hướng biên soạn sách giáo viên

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 – SGV được biên soạn theo những định hướng sau:

a) Tuân thủ định hướng đổi mới của Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018, đó là chuyển từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực nhằm góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và các năng lực đặc thù cho HS.

b) Bám sát mục tiêu, nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

c) Quán triệt đặc thù của hoạt động trải nghiệm là "Hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, tạo cơ hội cho HS tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi. Thông qua đó, chuyển hoá những kinh nghiệm thành tri thức mới, hiểu biết mới, kĩ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai,..."[(1)]

d) Coi trọng vai trò, nhiệm vụ của hoạt động trải nghiệm là củng cố, vận dụng tri thức đã học ở các môn học, phát triển những tình cảm, kĩ năng đã có khi thiết kế các hoạt động trải nghiệm. Qua đó, HS không chỉ vận dụng, củng cố, kiểm nghiệm những tri thức, cảm xúc đã có mà còn hiểu rõ hơn ý nghĩa thực tiễn của những điều đã thu nhận được, đồng thời có nhu cầu sử dụng những tri thức, kĩ năng đó vào thực tiễn để từng bước hình thành, phát triển những phẩm chất, năng lực cần thiết cho bản thân.

e) Vận dụng chu trình 4 bước học qua trải nghiệm của David Kolb và quy định của Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT vào việc thiết kế, hướng dẫn, tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm theo 4 bước: Khám phá – Kết nối; Rèn luyện; Vận dụng.

---

(1) *Chương trình Giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp,* Sdd, tr.3, 6.

g) Tăng cường tổ chức các hoạt động kết nối với cộng đồng phù hợp với lứa tuổi HS THPT để tạo cơ hội cho HS tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng, mở rộng quan hệ xã hội, góp phần xây dựng cộng đồng và phát triển phẩm chất, năng lực của các em qua hoạt động thực tiễn.

h) Tích hợp một số hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh:

Giáo dục truyền thống; xây dựng và phát triển nhà trường, trách nhiệm của thanh niên, HS trong việc tham gia xây dựng và phát triển cộng đồng, phát triển các mối quan hệ xã hội và tham gia hoạt động phát triển cộng đồng phù hợp với lứa tuổi,…

i) Phương pháp và hình thức tổ chức được gợi ý trong SGV phù hợp với đặc điểm của HS lớp 11: thích khám phá, phát triển ý thức đạo đức, tự định hướng giá trị để hình thành bản sắc cá nhân nên tranh biện, kịch tương tác được tăng cường sử dụng; nhu cầu giao tiếp đồng lứa ở lứa tuổi này phát triển mạnh, nên sự tương tác về suy nghĩ, ý tưởng, quan điểm giữa các em và tư duy phản biện trong quá trình trải nghiệm được coi trọng, tư duy lí luận phát triển mạnh và các em ưa thích khái quát, do đó ở bước kết nối đã tạo cơ hội cho HS phát huy khả năng khái quát, tự mình tìm ra những kinh nghiệm mới,...

k) Tạo điều kiện để GV phát huy khả năng sáng tạo trong quá trình tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thông qua việc thiết kế các hoạt động trong SGV theo hướng mở, mang tính gợi ý. Trên cơ sở đó, GV có thể lựa chọn và vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tế.

l) Phù hợp với SGK và đảm bảo tính chỉnh thể, hệ thống trong SGV.

2. Cấu trúc sách

– SGV *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11* được cấu trúc gồm hai phần:

Phần thứ nhất: Một số vấn đề chung

I. Giới thiệu sách

II. Mục tiêu, nội dung và yêu cầu cần đạt của Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11.

III. Định hướng về phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động; đánh giá; khái quát nguồn tài nguyên sách và học liệu.

Phần thứ hai: Hướng dẫn tổ chức các chủ đề hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Phần này hướng dẫn thực hiện 10 chủ đề của năm học lớp 11, đó là:

1/ Xây dựng và phát triển nhà trường

2/ Khám phá bản thân

3/ Rèn luyện bản thân

4/ Trách nhiệm với gia đình

5/ Phát triển cộng đồng

6/ Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

7/ Bảo vệ môi trường

8/ Các nhóm nghề cơ bản và yêu cầu của thị trường lao động

9/ Rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với nhóm nghề lựa chọn

10/ Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề lựa chọn

– Thời lượng thực hiện 10 chủ đề là 105 tiết (trong đó có 4 tiết dành cho kiểm tra giữa kì và cuối kì).

– Mỗi chủ đề tuỳ theo nội dung được thực hiện từ 2 đến 6 tuần. Thông thường, mỗi tuần có 3 tiết hoạt động trải nghiệm ở 3 loại hình hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ; Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, các trường và GV có thể linh hoạt chuyển đổi việc tổ chức các hoạt động trong mỗi tuần sao cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của nhà trường, của lớp học ở từng thời điểm và điều kiện thực tiễn.

Các chủ đề trong SGV được cấu trúc thống nhất như sau:

TÊN CHỦ ĐỀ

I. Mục tiêu của chủ đề

II. Gợi ý tổ chức các loại hình hoạt động trong chủ đề

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

Tuần 1

...

Tuần n

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

Khám phá – Kết nối

Rèn luyện

Vận dụng

C. SINH HOẠT LỚP

Tuần 1

...

Tuần n

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Cá nhân tự đánh giá

2. Đánh giá theo nhóm/tổ

3. Đánh giá chung của GV

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Cấu trúc các loại hình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong SGV:

** Cấu trúc của Sinh hoạt dưới cờ*

TÊN CHỦ ĐỀ

I. MỤC TIÊU: Chỉ ra những kiến thức, kĩ năng, năng lực, phẩm chất HS cần đạt được sau khi tham gia tiết Sinh hoạt dưới cờ. Mục tiêu được xác định dựa vào yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình.

II. CHUẨN BỊ: Chỉ ra những thiết bị dạy học, học liệu và những nội dung công việc mà nhà trường, GV, HS cần chuẩn bị để đảm bảo cho tiết Sinh hoạt dưới cờ đạt được mục tiêu đề ra.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

Nội dung hoạt động các tuần như nhau theo trình tự:

– HS lớp trực tuần điều khiển lễ chào cờ và nhận xét thi đua.

– GV trực tuần hoặc Bí thư Đoàn trường/đại diện BGH bổ sung nhận xét, phát cờ thi đua (nếu có).

– Bí thư Đoàn trường/đại diện BGH phổ biến công việc tuần mới.

Vì vậy, ở phần hướng dẫn tổ chức cụ thể sẽ không viết chi tiết để tránh lặp lại ở các tuần.

2. Sinh hoạt theo chủ đề

– Nội dung của sinh hoạt theo chủ đề ở đây chính là nội dung được định hướng trong sinh hoạt dưới cờ ở trang giới thiệu (trang thứ hai của từng chủ đề trong SGK).

– Hoạt động:

a) Mục tiêu

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Đánh giá

– Hoạt động tiếp nối

** Cấu trúc của Hoạt động giáo dục theo chủ đề*

I. MỤC TIÊU

Chỉ ra những kiến thức, kĩ năng, thái độ, năng lực, phẩm chất HS cần đạt được sau khi tham gia tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề. Mục tiêu được xác định dựa vào yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

2. HS chuẩn bị

Chỉ ra những phương tiện, trang thiết bị kĩ thuật và những nội dung công việc mà GV, HS cần chuẩn bị để đảm bảo cho tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề đạt được mục tiêu đề ra.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Trước khi vào bước Khám phá – Kết nối, GV có thể tổ chức cho HS khởi động nhanh bằng cách cho các em xem một đoạn video clip, chơi trò chơi, nghe bài hát, đố vui,... có nội dung liên quan đến nội dung chủ đề để tạo hứng thú, tâm thế cho HS trước khi vào hoạt động.

Khám phá – Kết nối

Ở bước này, GV tổ chức cho HS chia sẻ trải nghiệm hoặc khai thác trải nghiệm, kinh nghiệm, hiểu biết liên quan đến nội dung chủ đề, qua đó GV khai thác được vốn hiểu biết, kinh nghiệm đã có của các em để kết nối với những kinh nghiệm mới, giúp các em chuyển hoá kinh nghiệm rời rạc đã có thành kinh nghiệm mới đầy đủ, cập nhật, tích cực hơn. Hoạt động khám phá kinh nghiệm của HS và hoạt động kết nối với kinh nghiệm mới mà HS cần chiếm lĩnh gắn kết chặt chẽ và quyện vào nhau nên thường được kết hợp lại thành bước Khám phá – Kết nối.

Hoạt động 1

a) Mục tiêu

b) Sản phẩm

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Kết luận

Những kinh nghiệm mới không được nêu ra trong SGK nhưng được nêu ở đây để GV dựa vào đó giúp HS chuyển hoá những kinh nghiệm cũ thành những kinh nghiệm mới, hay nói cách khác để gợi ý cho GV kết nối những kinh nghiệm đã có của HS với kinh nghiệm mới.

…

Hoạt động …

Rèn luyện

Ở bước này, GV tổ chức cho HS giải quyết các tình huống có thể gặp trong cuộc sống để áp dụng những kinh nghiệm mới thu nhận được trong bước Kết nối để xử lí tình huống theo hướng phù hợp nhất. Ngoài ra, các em còn được yêu cầu lập kế hoạch dự án để thực hiện giải quyết vấn đề hoặc kế hoạch cá nhân để rèn luyện,... tạo hành vi, thói quen tích cực cho bản thân.

Hoạt động …

a) Mục tiêu

b) Sản phẩm

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Kết luận

…

Vận dụng

Trong bước này, GV yêu cầu và hướng dẫn HS tiếp tục áp dụng những kinh nghiệm mới vào thực tiễn cuộc sống ở gia đình và xã hội để hình thành kĩ năng, hành vi, thói quen tích cực, phát triển tình cảm, niềm tin vào các giá trị trong cuộc sống.

Hoạt động …

a) Mục tiêu

b) Sản phẩm

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

…

Lưu ý: Nếu tổ chức mỗi tuần 1 tiết loại hình Hoạt động giáo dục theo chủ đề thì GV phải lựa chọn hoạt động ở bước Khám phá – Kết nối và hoạt động ở bước Rèn luyện nào phù hợp với một mục tiêu nào của chủ đề để lập kế hoạch thực hiện cho đảm bảo tính logic. Còn nếu tổ chức theo phương án gộp các tiết dành cho loại hình hoạt động này trong chủ đề vào 1 buổi thì có thể lập kế hoạch tổ chức theo trình tự các hoạt động như trong SGK.

** Cấu trúc của Sinh hoạt lớp*

I. SƠ KẾT TUẦN VÀ THÔNG QUA KẾ HOẠCH TUẦN SAU

Tương tự như Sinh hoạt dưới cờ, nội dung hoạt động các tuần như nhau theo trình tự:

– Lớp trưởng thay mặt lớp báo cáo việc thực hiện các nhiệm vụ trong tuần của các tổ, nhóm và cá nhân.

– GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những tổ, nhóm và cá nhân thực hiện tốt; đồng thời động viên các tổ, nhóm và các HS khác trong lớp cố gắng hơn.

– GV phổ biến nhiệm vụ tuần tới của mỗi tổ, nhóm, cá nhân.

– HS thảo luận về cách thực hiện nhiệm vụ.

Vì vậy, ở phần hướng dẫn tổ chức cụ thể sẽ không viết chi tiết để tránh lặp lại ở các tuần.

II. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

Nội dung của sinh hoạt theo chủ đề thực chất là tổ chức hoạt động cho HS chia sẻ về những nội dung có liên quan trong Hoạt động giáo dục theo chủ đề hoặc phản hồi kết quả vận dụng trong thực tiễn để GV biết được các em đã vận dụng như thế nào, chính là nội dung được định hướng trong sinh hoạt lớp ở trang giới thiệu (trang thứ hai của từng chủ đề trong SGK).

Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng tạo thành một chu trình khép kín của hoạt động trải nghiệm.

a) Mục tiêu

b) Sản phẩm

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ:

Được tổ chức thực hiện vào cuối mỗi chủ đề nhằm xác định mức độ đạt được mục tiêu của HS sau khi tham gia chủ đề, bao gồm 3 bước:

1. Tự đánh giá

Dựa vào các tiêu chí đánh giá chủ đề, GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ:

Đạt: Đạt bao nhiêu tiêu chí trở lên.

Chưa đạt: Chỉ đạt bao nhiêu tiêu chí trở xuống.

2. Đánh giá theo nhóm/tổ

GV hướng dẫn tổ trưởng/nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong nhóm/tổ đánh giá lẫn nhau dựa vào:

– Sự chuẩn bị cho hoạt động của các chủ đề.

– Thái độ tham gia hoạt động: tự giác, lắng nghe tích cực.

– Trách nhiệm và hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ.

3. Đánh giá chung của GV

GV dựa vào quan sát, đánh giá của từng cá nhân và của các nhóm/tổ kết hợp với đánh giá của gia đình (nếu có) để đưa ra nhận xét chung, biểu dương những cá nhân tự giác, tích cực và có nhiều tiến bộ so với trước.

II MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ YÊU CẦU CẦN ĐẠT CỦA CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP Ở LỚP 11

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hình thành, phát triển ở HS năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; đồng thời góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung quy định trong Chương trình tổng thể. Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp HS khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn, đồng thời bồi dưỡng cho HS tình yêu đối với quê hương, đất nước, ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc để góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam trong một thế giới hội nhập.

1.2. Mục tiêu cấp Trung học phổ thông

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp HS phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành ở cấp Tiểu học và cấp THCS. Kết thúc giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp, HS có khả năng thích ứng với các điều kiện sống, học tập và làm việc khác nhau; thích ứng với những thay đổi của xã hội hiện đại; có khả năng tổ chức cuộc sống, công việc và quản lí bản thân; có khả năng phát triển hứng thú nghề nghiệp và ra quyết định lựa chọn được nghề nghiệp tương lai; xây dựng được kế hoạch rèn luyện đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp và trở thành người công dân có ích.

2. Yêu cầu cần đạt và nội dung

2.1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu theo các mức độ phù hợp với mỗi cấp học đã được quy định trong Chương trình tổng thể.

2.2. Yêu cầu cần đạt về năng lực

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp hình thành và phát triển ở HS các năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo được biểu hiện qua các năng lực đặc thù: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp.

2.3. Nội dung và yêu cầu cần đạt của Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở lớp 11

– Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 11 có 4 mạch nội dung chính và được phân bổ thời lượng như sau: Hướng vào bản thân 30%; Hướng đến xã hội 25%; Hướng đến tự nhiên 15%; Hướng nghiệp 30%. Vì vậy, SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 được thiết kế thành 10 chủ đề theo các mạch nội dung sau đây:

Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù, năng lực chung và phẩm chất cần đạt	Gợi ý các hoạt động cụ thể		
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề	Sinh hoạt dưới cờ	Sinh hoạt lớp
1. Xây dựng và phát triển nhà trường (9 tiết)	– Biết cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè. – Làm chủ và kiểm soát được các mối quan hệ với bạn bè ở trường cũng như qua mạng xã hội. – Hợp tác được với bạn để cùng xây dựng và thực hiện các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường. – Đánh giá được hiệu quả của hoạt động phát huy truyền thống nhà trường. – Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.	–Tự chủ trong quan hệ. – Hợp tác với bạn. – Lập và thực hiện kế hoạch hoạt động.	1. Tìm hiểu cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè. 2. Tìm hiểu cách làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường, qua mạng xã hội. 3. Xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè. 4. Rèn luyện kĩ năng làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường, qua mạng xã hội. 5. Hợp tác với bạn để cùng xây dựng và phát triển nhà trường. 6. Đánh giá hiệu quả hoạt động phát huy truyền thống nhà trường. 7. Vận dụng các kĩ năng đã được rèn luyện vào thực tiễn.	1. Diễn đàn "Ảnh hưởng của quan hệ thầy – trò và bạn bè đến sự phát triển của cá nhân". 2. Toạ đàm "Kết bạn qua mạng xã hội – những lợi ích và nguy cơ". 3. Diễn đàn "Chung tay xây dựng và phát triển nhà trường".	1. Chia sẻ kết quả phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè và làm chủ, kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường và qua mạng xã hội. 2. Chia sẻ kết quả hợp tác với các bạn trong việc thiết kế và thực hiện những hoạt động xây dựng, phát triển nhà trường. 3. Chia sẻ về kết quả đánh giá hiệu quả của hoạt động phát huy truyền thống nhà trường. Đánh giá cuối chủ đề.

Chủ đề 2. Khám phá bản thân (12 tiết)	– Nhận diện được nét riêng và thể hiện được sự tự tin về đặc điểm riêng của bản thân. – Phân tích được những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân và biết điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi. – Nhận diện được hứng thú, sở trường của bản thân và có kế hoạch phát triển sở trường liên quan đến định hướng nghề nghiệp trong tương lai.	– Tự nhận thức bản thân. – Tự tin, thích ứng với sự thay đổi. – Định hướng nghề nghiệp dựa trên sở trường.	1. Khám phá đặc điểm riêng của bản thân. 2. Tìm hiểu về cách thể hiện sự tự tin đối với những đặc điểm riêng của bản thân. 3. Tìm hiểu cách điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi. 4. Thiết kế và trình bày sản phẩm giới thiệu đặc điểm riêng của bản thân. 5. Xây dựng kế hoạch điều chỉnh bản thân. 6. Xây dựng kế hoạch phát triển sở trường liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân trong tương lai. 7. Thể hiện sự tự tin về những đặc điểm riêng của bản thân trong thực tiễn cuộc sống. 8. Thực hiện kế hoạch điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi và kế hoạch phát triển sở trường hướng tới nghề nghiệp tương lai.	1. Giao lưu với chuyên gia về đặc điểm của giới trẻ hiện nay và những thách thức mà xã hội hiện đại đặt ra cho giới trẻ. 2. Tham gia cuộc thi "Tự tin là chính mình". 3. Toạ đàm về chủ đề "Điều chỉnh bản thân để thích ứng với cuộc sống". 4. Chơi trò chơi "Phỏng vấn về lựa chọn nghề nghiệp tương lai".	1. Triển lãm sản phẩm giới thiệu các đặc điểm riêng của cá nhân HS. 2. Chia sẻ kết quả thể hiện sự tự tin với những đặc điểm riêng của bản thân trong thực tiễn. 3. Chia sẻ kết quả rèn luyện, điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi. 4. Chơi trò chơi "Phỏng vấn về phát triển sở trường liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân trong tương lai". Đánh giá cuối chủ đề.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Đánh giá giữa kì I					1 tiết
Chủ đề 3. Rèn luyện bản thân (18 tiết)	– Tuân thủ kỉ luật, quy định của nhóm, lớp, tập thể trường, cộng đồng. – Thể hiện được sự nỗ lực hoàn thiện bản thân; biết thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện. – Quản lí được cảm xúc của bản thân và ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp khác nhau. – Thực hiện được kế hoạch tài chính cá nhân một cách hợp lí.	– Giao tiếp, giải quyết vấn đề. – Lập và thực hiện kế hoạch. – Giao tiếp: Quản lí cảm xúc và ứng xử. – Giải quyết vấn đề. – Phẩm chất trách nhiệm.	1. Tìm hiểu cách tuân thủ kỉ luật, quy định của nhóm, lớp, tập thể trường, cộng đồng. 2. Tìm hiểu biểu hiện của sự nỗ lực hoàn thiện bản thân. 3. Tìm hiểu cách thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân. 4. Tìm hiểu cách quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp khác nhau. 5. Tìm hiểu về cách thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí. 6. Rèn luyện tính kỉ luật. 7. Xây dựng kế hoạch tự hoàn thiện bản thân. 8. Thực hành một số biện pháp thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân. 9. Đề xuất cách quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp khác nhau. 10. Thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí. 11. Vận dụng các biện pháp và kế hoạch đã xác định.	1. Diễn đàn "Tuân thủ kỉ luật, những quy định chung". 2. Giao lưu với những tấm gương tự hoàn thiện và thu hút bạn cùng hoàn thiện. 3. Kịch tương tác "Vượt qua những trở ngại để tự hoàn thiện". 4. Diễn đàn "Quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong giao tiếp". 5. Giao lưu về kinh nghiệm thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí. 6. Kịch tương tác "Kiểm soát cảm xúc và ứng xử phù hợp để phòng tránh bạo lực học đường".	1. Chia sẻ việc vận dụng biện pháp rèn luyện tính kỉ luật, quy định chung. 2. Kết quả thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân và lôi cuốn bạn cùng phấn đấu hoàn thiện. 3. Thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện. 4. Quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí. 5. Thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí. 6. Chia sẻ kết quả, cảm xúc, những khó khăn và cách vượt qua khi rèn luyện bản thân. Đánh giá cuối chủ đề.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề 4. Trách nhiệm với gia đình (9 tiết)	– Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc thường xuyên những người thân trong gia đình. – Biết cách hoá giải những mâu thuẫn, xung đột xảy ra trong gia đình. – Thể hiện sự tự giác và trách nhiệm tham gia các hoạt động lao động khác nhau trong gia đình. – Thể hiện sự tự tin trong việc tổ chức, sắp xếp hợp lí công việc gia đình. – Lập được kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập trong gia đình và thực hiện được mục tiêu tiết kiệm tài chính trong gia đình.	– Năng lực tự chủ, giải quyết vấn đề. – Lập và thực hiện kế hoạch. – Phẩm chất nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ.	1. Tìm hiểu những việc cần làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc thường xuyên đến người thân trong gia đình. 2. Tìm hiểu cách hoá giải mâu thuẫn, xung đột trong gia đình. 3. Tìm hiểu về sự tự tin tổ chức, sắp xếp hợp lí công việc và tự giác tham gia lao động trong gia đình. 4. Tìm hiểu về kế hoạch chi tiêu phù hợp, thực hiện tiết kiệm tài chính. 5. Rèn luyện kĩ năng hoá giải mâu thuẫn, xung đột và quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình. 6. Tổ chức sắp xếp hợp lí công việc gia đình và tự giác thực hiện có trách nhiệm. 7. Lập kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập trong gia đình. 8. Thực hiện mục tiêu tiết kiệm tài chính trong gia đình. 9. Thực hiện trách nhiệm đối với gia đình.	1. Diễn đàn "Trách nhiệm với người thân, gia đình". 2. Giao lưu với những gương "Tổ chức, sắp xếp hợp lí công việc gia đình". 3. Toạ đàm "Lập kế hoạch chi tiêu trong gia đình phù hợp và tiết kiệm".	1. Quan tâm, chăm sóc và hoá giải những mâu thuẫn, xung đột xảy ra trong gia đình. 2. Trách nhiệm tham gia các hoạt động lao động và sắp xếp hợp lí công việc gia đình. 3. Thực hiện mục tiêu tiết kiệm tài chính trong gia đình. Đánh giá cuối chủ đề.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Đánh giá cuối kì I					1 tiết
Chủ đề 5. Phát triển cộng đồng (9 tiết)	– Biết cách xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng. – Thể hiện được hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm của bản thân với cộng đồng. – Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng và đề xuất được giải pháp quản lí việc thực hiện hoạt động đó. – Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động phát triển cộng đồng. – Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về vấn đề văn hoá mạng xã hội.	– Năng lực giao tiếp. – Lập và thực hiện kế hoạch. – Phẩm chất trách nhiệm, nhân ái, yêu nước, chăm chỉ.	1. Tìm hiểu biện pháp xây dựng và phát triển cộng đồng. 2. Tìm hiểu hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm của bản thân với cộng đồng. 3. Xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng. 4. Thể hiện các hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm của bản thân với cộng đồng. 5. Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng và giải pháp quản lí thực hiện. 6. Xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về văn hoá mạng xã hội. 7. Tham gia xây dựng, phát triển cộng đồng và đánh giá ý nghĩa của hoạt động phát triển cộng đồng.	1. Nghe nói chuyện về phong trào "Thanh niên tình nguyện vì an sinh xã hội". 2. Biểu diễn tiểu phẩm tuyên truyền "Thực hiện nếp sống văn minh nơi công cộng". 3. Thi tuyên truyền "Văn hoá sử dụng mạng xã hội trong thanh niên".	1. Chia sẻ những biện pháp cần thiết để xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng. 2. Phản hồi kết quả thực hiện hoạt động phát triển cộng đồng và giải pháp quản lí thực hiện. 3. Phản hồi kết quả thực hiện tuyên truyền "Văn hoá ứng xử qua mạng xã hội". Đánh giá cuối chủ đề.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề 6. Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên (6 tiết)	– Nhận ra ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên đối với trạng thái cảm xúc của bản thân. – Chủ động, tích cực thực hiện việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, quảng bá hình ảnh cảnh quan thiên nhiên và kêu gọi mọi người cùng thực hiện. – Đánh giá được thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương.	– Năng lực lập và thực hiện kế hoạch. – Phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, trung thực.	1. Chia sẻ về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên đối với trạng thái cảm xúc của bản thân. 2. Tìm hiểu biểu hiện của sự chủ động, tích cực thực hiện việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. 3. Lập kế hoạch đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương. 4. Đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư địa phương theo kế hoạch đã xây dựng. 5. Xây dựng kế hoạch hoạt động quảng bá hình ảnh và kêu gọi bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. 6. Thực hiện kế hoạch hoạt động quảng bá hình ảnh và kêu gọi bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh. 7. Thực hiện bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh và kêu gọi mọi người cùng thực hiện.	1. Tham gia cuộc thi tìm hiểu về các di sản thiên nhiên thế giới và quốc gia của Việt Nam. 2. Toạ đàm về ảnh hưởng của sự phát triển kinh tế và hoạt động sống của con người đến việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.	1. Trình bày kết quả đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương theo kế hoạch đã lập. 2. Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động quảng bá hình ảnh và kêu gọi bảo tồn cảnh quan thiên nhiên theo kế hoạch đã lập. Đánh giá cuối chủ đề.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề 7. Bảo vệ môi trường (9 tiết)	– Nghiên cứu, khảo sát thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương, tác động của sự phát triển sản xuất, kinh doanh đến môi trường và báo cáo kết quả khảo sát. – Đưa ra được các kiến nghị về bảo vệ môi trường từ số liệu khảo sát. – Tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp bảo vệ tài nguyên.	– Năng lực giao tiếp. – Lập và thực hiện kế hoạch. – Phẩm chất trách nhiệm.	1. Tìm hiểu về tác động của sự phát triển sản xuất, kinh doanh đến môi trường. 2. Nghiên cứu, khảo sát thực trạng môi trường tự nhiên, tác động của sự phát triển sản xuất, kinh doanh đến môi trường. 3. Phân tích tác động của sự phát triển sản xuất, kinh doanh đến môi trường. 4. Đề xuất kiến nghị bảo vệ môi trường theo kết quả khảo sát. 5. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền biện pháp bảo vệ tài nguyên tới người dân địa phương. 6. Tham gia bảo vệ môi trường, tài nguyên.	1. Giao lưu "Sản xuất, kinh doanh và môi trường tự nhiên". 2. Triển lãm "Sản xuất, kinh doanh và môi trường tự nhiên ở địa phương". 3. Tuyên truyền biện pháp bảo vệ tài nguyên ở địa phương.	1. Chia sẻ kết quả khảo sát thực trạng môi trường tự nhiên, tác động của sản xuất, kinh doanh đến môi trường ở địa phương. 2. Chia sẻ về kiến nghị bảo vệ môi trường ở địa phương. 3. Chia sẻ kết quả tuyên truyền biện pháp bảo vệ tài nguyên ở địa phương. Đánh giá cuối chủ đề.
Đánh giá giữa kì II					1 tiết
Chủ đề 8. Các nhóm nghề cơ bản và yêu cầu của thị trường lao động (12 tiết)	– Phân loại các nhóm nghề cơ bản; chỉ ra đặc trưng, yêu cầu của từng nhóm nghề. – Sưu tầm được tài liệu về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động. – Phân tích được yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất và năng lực người lao động. – Giải thích được ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động.	– Năng lực giao tiếp. – Lập và thực hiện kế hoạch. – Phẩm chất trách nhiệm.	1. Tìm hiểu về các nhóm nghề cơ bản. 2. Tìm hiểu ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động. 3. Phân tích yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất và năng lực của người lao động. 4. Sưu tầm và giới thiệu tài liệu về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động. 5. Giải thích ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp đối với người lao động. 6. Tích cực tìm hiểu và trao đổi thông tin về các nhóm nghề, yêu cầu của thị trường lao động.	1. Tìm hiểu về xu hướng nghề nghiệp trong thời đại 4.0 và thị trường lao động hiện nay. 2. Trao đổi về những yêu cầu của nhà tuyển dụng. 3. Diễn đàn "An toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động". 4. Giao lưu, tham quan, tìm hiểu góc trưng bày giới thiệu các nhóm ngành, nghề có xu hướng phát triển, tư vấn nghề nghiệp.	1. Chia sẻ việc tìm hiểu thông tin nhóm nghề cơ bản. 2. Chia sẻ về yêu cầu của nhà tuyển dụng và đánh giá sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề/nghề lựa chọn. 3. Chia sẻ cách thức sưu tầm tài liệu về xu hướng phát triển của các nghề trong xã hội và thị trường lao động. 4. An toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động. Đánh giá cuối chủ đề.

Chủ đề 9. Rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với nhóm nghề lựa chọn (11 tiết)	– Đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân đối với từng nhóm nghề. – Đánh giá sự phù hợp hoặc không phù hợp về phẩm chất, năng lực của bản thân đối với nhóm nghề/nghề lựa chọn. – Đánh giá những khó khăn, thuận lợi trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn. – Đề xuất giải pháp học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp.	– Năng lực giao tiếp, tự chủ/tự nhận thức. – Lập và thực hiện kế hoạch. – Phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.	1. Đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân đối với từng nhóm nghề. 2. Xác định sự phù hợp về phẩm chất, năng lực của bản thân đối với nhóm nghề/nghề lựa chọn. 3. Đánh giá khó khăn, thuận lợi trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo nhóm nghề đã lựa chọn. 4. Đề xuất giải pháp học tập, rèn luyện theo nhóm nghề/nghề lựa chọn. 5. Thực hiện giải pháp học tập, rèn luyện theo nhóm nghề/nghề lựa chọn.	1. Tìm hiểu sự phát triển của các nhóm nghề trong xã hội hiện đại. 2. Tìm hiểu yêu cầu về phẩm chất, năng lực của các nhóm nghề. 3. Hùng biện "Hiểu bản thân chọn nghề phù hợp". 4. Giao lưu với doanh nhân thành đạt.	1. Chia sẻ về việc đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân với từng nhóm nghề. 2. Chia sẻ kết quả sự phù hợp của bản thân về phẩm chất, năng lực đối với nhóm nghề/nghề lựa chọn. 3. Chia sẻ kết quả đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo nhóm nghề lựa chọn. 4. Chia sẻ kết quả thực hiện giải pháp học tập, rèn luyện theo nhóm nghề/nghề lựa chọn. Đánh giá cuối chủ đề.
Chủ đề 10. Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề lựa chọn (6 tiết)	– Trình bày được các thông tin cơ bản về các trường trung cấp, cao đẳng, đại học liên quan đến nhóm nghề/nghề mà bản thân định lựa chọn. – Tham vấn được ý kiến của thầy cô, gia đình, bạn bè về dự kiến ngành, nghề lựa chọn. – Xác định được những trường đào tạo nghề liên quan đến việc học tập hướng nghiệp của bản thân. – Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề lựa chọn.	– Năng lực giao tiếp. – Lập và thực hiện kế hoạch. – Phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.	1. Tìm hiểu nội dung tham vấn về dự kiến ngành, nghề lựa chọn. 2. Tìm hiểu và trình bày thông tin về các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên quan đến nhóm nghề/nghề lựa chọn. 3. Tham vấn ý kiến về dự kiến ngành, nghề lựa chọn. 4. Xác định cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên quan đến việc học tập hướng nghiệp. 5. Xây dựng kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề lựa chọn. 6. Thực hiện kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề lựa chọn.	1. Trao đổi về thông tin cơ bản của các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên quan đến nhóm nghề/nghề định lựa chọn. 2. Tham vấn nghề nghiệp.	1. Chia sẻ thông tin về hệ thống các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên quan đến ngành, nghề lựa chọn. 2. Chia sẻ kết quả tham vấn nghề nghiệp. Đánh giá cuối chủ đề.
Đánh giá cuối kì II					1 tiết

– Giải thích ma trận nội dung hoạt động:

+ Mạch nội dung Hoạt động hướng vào bản thân gồm các chủ đề: Khám phá bản thân; Rèn luyện bản thân.

+ Hoạt động hướng đến xã hội gồm ba chủ đề: Xây dựng và phát triển nhà trường; Trách nhiệm với gia đình; Phát triển cộng đồng.

+ Hoạt động hướng đến tự nhiên gồm hai chủ đề: Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và Bảo vệ môi trường.

+ Hoạt động hướng nghiệp gồm ba chủ đề: Các nhóm nghề cơ bản và yêu cầu của thị trường lao động; Rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với nhóm nghề lựa chọn; Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề lựa chọn.

+ Tổng thời lượng dành cho Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là 105 tiết, theo quy định của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT sẽ dành 4 tiết cho kiểm tra, đánh giá định kì, nên chỉ còn 101 tiết để tổ chức và đánh giá thường xuyên 10 chủ đề nêu trên.

+ Yêu cầu cần đạt quy định cho từng mạch nội dung được chuyển hoá thành mục tiêu của từng chủ đề trong SGK. Ở SGV, mục tiêu của từng chủ đề bao gồm các yêu cầu cần đạt và năng lực đặc thù, năng lực, phẩm chất chung để giúp GV định hướng khi lập kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục.

+ Nội dung chính và chủ đề của ba loại hình hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ; Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp được xác định trên cơ sở các yêu cầu cần đạt quy định cho từng mạch nội dung trong chương trình và có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tuy nhiên, các chủ đề của tiết Sinh hoạt dưới cờ; Sinh hoạt lớp trong ma trận chỉ mang tính chất gợi ý, các trường và GV có thể linh hoạt bổ sung những vấn đề chính trị, xã hội mang tính thời sự trong từng thời điểm của năm học hoặc điều chỉnh sao cho phù hợp với thực tiễn nhưng vẫn đảm bảo thực hiện được yêu cầu cần đạt.

+ Những phẩm chất chung (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm); những năng lực cốt lõi (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) và năng lực đặc thù của hoạt động trải nghiệm (thích ứng với cuộc sống, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp) sẽ được rèn luyện, hình thành và phát triển cho HS thông qua việc thực hiện các hoạt động được tổ chức theo phương thức trải nghiệm ở những loại hình hoạt động trải nghiệm.

III ĐỊNH HƯỚNG VỀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG; ĐÁNH GIÁ; KHÁI QUÁT NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ HỌC LIỆU

1. Định hướng về phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động

1.1. Định hướng chung

– Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; tạo cơ hội cho mỗi HS đều sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực.

– Tạo điều kiện cho HS trải nghiệm, sáng tạo thông qua các hoạt động tìm tòi, vận dụng kiến thức và kinh nghiệm đã có vào đời sống; hình thành, phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm.

– Tạo cơ hội cho HS suy nghĩ, phân tích, khái quát hoá những trải nghiệm để kiến tạo kinh nghiệm, kiến thức và kĩ năng mới.

– Lựa chọn linh hoạt, sáng tạo các phương pháp giáo dục phù hợp: phương pháp nêu gương; phương pháp thuyết phục; phương pháp tranh luận; phương pháp luyện tập; phương pháp khích lệ, động viên; phương pháp tạo sản phẩm và các phương pháp giáo dục khác.

1.2. Một số điểm cần lưu ý khi thực hiện các phương pháp, hình thức tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở lớp 11

– Các trường và GV chủ động xây dựng kế hoạch nhà trường, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục của GV và kế hoạch bài dạy theo Phụ lục 2, Phụ lục 3, Phụ lục 4 trong Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 về "Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục trong trường học".

– Khi lập kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho từng tuần, từng chủ đề, GV cần xác định những nội dung HS đã được học ở các môn học bắt buộc, các chuyên đề tự chọn khác và những kinh nghiệm đã có của HS. Từ đó, lựa chọn các hình thức tổ chức, phương pháp, kĩ thuật để khai thác những hiểu biết, kinh nghiệm đã có của HS và tạo cơ hội cho tất cả HS được thể hiện những kinh nghiệm, cảm xúc của bản thân khi tham gia các hoạt động từ bước Khám phá – Kết nối đến Rèn luyện, Vận dụng.

– Khi tổ chức hoạt động trải nghiệm, GV không được biến thành hoạt động dạy các môn học. GV cần đảm bảo bản chất trải nghiệm trong từng bước của quy trình:

+ Ở bước Khám phá – Kết nối: GV cần khai thác triệt để những kinh nghiệm, hiểu biết đã có liên quan đến nội dung chủ đề. Nếu như dạy các môn học với mỗi câu hỏi đặt ra chỉ cần 1, 2 HS trả lời đúng, GV có thể khép lại vấn đề để chuyển sang nội dung khác, trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, GV khuyến khích mọi HS tham gia chia sẻ suy nghĩ, ý kiến không trùng lặp các bạn đã trình bày trước, dù những suy nghĩ, ý kiến đó chưa hợp lí để tạo ra nguồn dữ liệu phong phú làm cơ sở để kết nối với kinh nghiệm mới. Khi GV kết nối kinh nghiệm, hiểu biết đã có của các em với những kinh nghiệm mới, GV không được áp đặt kết luận về kinh nghiệm mới đã chuẩn bị sẵn, mà phải lôi cuốn các em cùng tham gia phân tích, phân loại, khái quát hoá những kinh nghiệm cũ của các em, GV bổ sung những gì còn thiếu để giúp các em chuyển hoá kinh nghiệm rời rạc,… đã có thành kinh nghiệm mới đầy đủ, cập nhật, tích cực hơn một cách tự nhiên. Như vậy HS mới dễ hiểu, dễ nhớ kinh nghiệm mới để vận dụng.

+ Ở bước Rèn luyện: GV yêu cầu HS vận dụng những kinh nghiệm mới thu nhận được trong bước Kết nối vào xử lí các tình huống có thể gặp trong cuộc sống theo hướng phù hợp nhất. Dựa vào kinh nghiệm mới, một tình huống có thể có nhiều cách xử lí khác nhau, GV cần chú ý đến bối cảnh của từng cách xử lí, phân tích để HS hiểu mỗi cách xử lí phải phù hợp với bối cảnh mới hiệu quả, để HS thấy được tính biện chứng của cuộc sống. Ngoài ra,

trong bước Rèn luyện, HS còn được yêu cầu lập kế hoạch dự án để thực hiện giải quyết vấn đề hoặc kế hoạch cá nhân để rèn luyện, tạo hành vi, thói quen tích cực cho bản thân, đồng thời qua đó phát triển năng lực đặc thù: lập kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch và đánh giá cho HS.

+ Ở bước Vận dụng: HS tiếp tục áp dụng những kinh nghiệm mới đó vào thực tiễn cuộc sống ở gia đình và xã hội để hình thành kĩ năng, hành vi, thói quen tích cực, phát triển tình cảm, niềm tin vào các giá trị trong cuộc sống. Tính trải nghiệm được thể hiện rõ nhất trong bước này, nên GV cần khích lệ HS thực hiện đầy đủ để phát triển những phẩm chất, năng lực chung và năng lực thích ứng với tư cách là năng lực đặc thù của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Trong quá trình tổ chức các hoạt động, GV luôn đóng vai trò là người tổ chức, hướng dẫn, thúc đẩy HS chủ động, tích cực trong các hoạt động.

– Ngoài việc lựa chọn sử dụng các hình thức, phương pháp, kĩ thuật tổ chức hoạt động nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS và tăng tính trải nghiệm trong các giờ hoạt động trải nghiệm như: diễn đàn, giao lưu, toạ đàm, động não, thảo luận, tranh biện, sắm vai xử lí tình huống, kịch tương tác, điều tra phát hiện vấn đề, giải quyết vấn đề, thực hiện dự án,… còn cần tăng cường tổ chức các hoạt động kết nối cộng đồng để tạo điều kiện cho HS vận dụng mở rộng quan hệ xã hội, trải nghiệm thực tế, tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng, tạo cơ hội để các em phát triển phẩm chất, năng lực chung và các năng lực đặc thù.

– Đa dạng hoá các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm. Tuỳ điều kiện thực tế và khả năng, GV có thể tổ chức cho HS học tập theo các phương thức thích hợp như: phương thức khám phá (tham quan, cắm trại, thực địa,…); phương thức tương tác (diễn đàn, hội thảo, đóng kịch, trò chơi, hội thi,…); phương thức cống hiến (lao động công ích, tham gia hoạt động tình nguyện, nhân đạo, tuyên truyền,…); phương thức nghiên cứu (khảo sát, điều tra, sáng tạo công nghệ,…);...

2. Định hướng về đánh giá

Đánh giá là khâu cuối cùng của quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nhưng đóng vai trò rất quan trọng vì thông qua đánh giá, GV không chỉ xác định được mức độ đạt được mục tiêu của HS sau quá trình tham gia hoạt động trải nghiệm mà còn thu thập được thông tin phản hồi kịp thời từ phía HS, giúp GV điều chỉnh nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động sao cho phù hợp, hiệu quả. Không những vậy, đánh giá phù hợp còn thúc đẩy HS tích cực, tự chủ tham gia vào các hoạt động và đem lại sự tự tin, nhu cầu tham gia hoạt động của HS.

– Những căn cứ để đánh giá kết quả Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 11:

+ Yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở lớp 11 được cụ thể hoá thành mục tiêu của mỗi chủ đề. Các mục tiêu này được cụ thể hoá trong mục tiêu của loại hình Sinh hoạt dưới cờ và Hoạt động giáo dục theo chủ đề. Dựa vào mục tiêu của chủ đề, các tiêu chí đánh giá cụ thể hơn được xác định để GV và HS dựa vào đó đánh giá và tự đánh giá.

+ Các yêu cầu đánh giá kết quả Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được quy định trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp về mục đích, nội dung, phương thức đánh giá, các dữ liệu để đánh giá và cách sử dụng kết quả đánh giá.

+ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 quy định về đánh giá HS THCS và HS THPT.

– Theo đó, đánh giá kết quả giáo dục trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở lớp 11 được thực hiện theo hai hình thức: đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì.

+ Đánh giá thường xuyên: nhằm cung cấp thông tin phản hồi cho GV và HS để kịp thời điều chỉnh trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, hỗ trợ, thúc đẩy sự tiến bộ của HS; xác nhận kết quả đạt được của HS trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ rèn luyện (Điều 2, Chương 1, Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT). Đánh giá thường xuyên hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở lớp 11 được thực hiện sau mỗi chủ đề. Có 10 chủ đề sẽ có 10 điểm đánh giá thường xuyên, nhà trường và GV có quyền quyết định lựa chọn sẽ ghi kết quả đánh giá chủ đề nào vào sổ điểm.

Dựa vào các yêu cầu/tiêu chí đánh giá, GV hướng dẫn HS dựa vào các yêu cầu/tiêu chí đánh giá để đánh giá theo trình tự: 1/ Cá nhân tự đánh giá; 2/ Đánh giá trong nhóm/tổ (đánh giá đồng đẳng); 3/ Đánh giá chung của GV. Kết quả đánh giá có thể bao gồm cả đánh giá của gia đình khi HS thực hiện hoạt động vận dụng ở gia đình (xem gợi ý ở mục đánh giá cuối chủ đề trong cấu trúc các loại hình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong SGV). Trong đó, đánh giá đồng đẳng chủ yếu là định tính, các em nhận xét lẫn nhau về tinh thần, thái độ tự giác, tích cực, trách nhiệm, hợp tác trong quá trình hoạt động trải nghiệm.

+ Đánh giá định kì: là hoạt động đánh giá kết quả rèn luyện sau một giai đoạn trong năm học nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ rèn luyện của HS theo yêu cầu cần đạt trong chương trình; cung cấp thông tin phản hồi cho cán bộ quản lí giáo dục, GV, HS để điều chỉnh hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; xác nhận kết quả đạt được của HS. Đánh giá định kì hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở lớp 11 được tiến hành 4 lần vào giữa kì (sau Chủ đề 2 và Chủ đề 7) và cuối mỗi học kì (sau Chủ đề 4 và Chủ đề 10) được thực hiện thông qua bài kiểm tra, bài thực hành hoặc dự án học tập (xem Phụ lục). Việc dự kiến các thời điểm đánh giá định kì chỉ là tương đối, bởi vì các trường được linh hoạt lựa chọn các chủ đề tổ chức vào thời điểm nào phù hợp với nhà trường.

Vận dụng Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT đánh giá định kì Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với số tiết là 105 thì thời gian dành cho một bài đánh giá định kì từ 60 đến 90 phút, do đó có thể linh hoạt sử dụng thêm thời lượng của giờ sinh hoạt lớp hoặc sinh hoạt dưới cờ để thực hiện, vì thời lượng dành cho đánh giá trong phân phối chương trình hiện nay mới có 1 tiết.

Hình thức đánh giá đối với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT là đánh giá bằng nhận xét theo 1 trong 2 mức : Đạt, Chưa đạt.

3. Hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Tập huấn là nền tảng tập huấn GV trực tuyến của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, được truy cập tại trang web: taphuan.nxbgd.vn. Tập huấn cung cấp tài liệu tập huấn GV

với đa dạng nội dung và định dạng, nhằm hỗ trợ GV toàn quốc trong việc tiếp cận tài liệu tập huấn, hỗ trợ hướng dẫn giảng dạy Chương trình SGK mới vào bất kì thời điểm nào trong năm học. Các khoá tập huấn đăng tải những tài liệu tập huấn do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam biên soạn dưới đa dạng các định dạng: PowerPoint, PDF/Word, video,... và được phân loại theo các nhóm nội dung: tài liệu tập huấn, bài giảng tập huấn, tiết học minh hoạ, video tập huấn trực tuyến, video hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học,... hỗ trợ GV truy cập bất kì thời điểm nào trong năm học. Mỗi khoá tập huấn đăng tải bài kiểm tra, đánh giá tương ứng, sau khi kết thúc khoá tập huấn, GV thực hiện bài kiểm tra và hệ thống sẽ thực hiện việc chấm điểm tự động. Bên cạnh đó, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã đăng tải các tài liệu tập huấn với đa dạng định dạng và nội dung như: video tiết học minh hoạ; tài liệu tập huấn.

Ngoài ra, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 39/2021/TT- BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 về Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THPT. Căn cứ theo Thông tư trên, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã triển khai làm các thiết bị và học liệu cho Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 như sau:

– Bộ học liệu điện tử hỗ trợ GV. Mục đích sử dụng: Giúp GV xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động (giáo án) điện tử, chuẩn bị bài giảng điện tử, chuẩn bị các học liệu điện tử, chuẩn bị các bài tập, bài kiểm tra, đánh giá điện tử phù hợp với Chương trình.

– Bộ tranh về các nhóm nghề cơ bản. Mục đích sử dụng: Giúp HS phân loại các nhóm nghề; xác định được những hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương và nêu được thông tin, yêu cầu cơ bản về các nhóm nghề này; phân loại được các nhóm nghề cơ bản, chỉ ra được đặc trưng, yêu cầu của từng nhóm nghề; trình bày được xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại; chỉ ra được những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.

– Video về nhóm ngành: quản lí, kĩ thuật, nghiên cứu, nghệ thuật, xã hội, nghiệp vụ. Mục đích sử dụng: Giúp HS xác định được những hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương và nêu được thông tin, yêu cầu cơ bản về các nhóm nghề này; phân loại được các nhóm nghề cơ bản, chỉ ra được đặc trưng, yêu cầu của từng nhóm nghề; trình bày được xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại; chỉ ra được những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.

– Video về an toàn lao động nghề nghiệp: Mục đích sử dụng: Giúp HS tìm hiểu được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp trong từng lĩnh vực nghề nghiệp.

– Video về thực trạng văn hoá ứng xử nơi công cộng.

– Bộ dụng cụ lao động sân trường. Mục đích sử dụng: Giúp HS trải nghiệm với lao động.

GV có thể linh hoạt sử dụng các thiết bị, học liệu trên trong quá trình tổ chức các hoạt động.

PHẦN THỨ HAI

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC CHỦ ĐỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

CHỦ ĐỀ 1. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG (9 tiết)

I MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Sau chủ đề này, HS có khả năng:

– Biết cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.

– Làm chủ và kiểm soát được các mối quan hệ với bạn bè ở trường cũng như qua mạng xã hội.

– Hợp tác được với bạn để cùng xây dựng và thực hiện các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường.

– Đánh giá được hiệu quả của hoạt động phát huy truyền thống nhà trường.

– Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

– Góp phần phát triển năng lực chung như năng lực hợp tác, giao tiếp; năng lực đặc thù như năng lực xây dựng và thực hiện kế hoạch, năng lực thích ứng,…

– Góp phần giáo dục phẩm chất nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực.

II GỢI Ý TỔ CHỨC CÁC LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG CHỦ ĐỀ

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TUẦN 1: KHAI GIẢNG NĂM HỌC VÀ THAM GIA DIỄN ĐÀN "ẢNH HƯỞNG CỦA QUAN HỆ THẦY – TRÒ VÀ BẠN BÈ ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÁ NHÂN"

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Trình bày được tác động của mối quan hệ thầy – trò và bạn bè đến sự phát triển của mỗi HS.

– HS có ý thức xây dựng và phát triển các mối quan hệ thầy – trò và bạn bè tốt đẹp.

– Góp phần phát triển năng lực xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch và năng lực thích ứng.

– Góp phần giáo dục phẩm chất nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Xây dựng chương trình khai giảng năm học mới.

– Phối hợp với lớp trực tuần xây dựng kịch bản chương trình tổ chức diễn đàn "Ảnh hưởng của quan hệ thầy – trò và bạn bè đến sự phát triển của cá nhân".

– Trang trí phông diễn đàn, bục – nơi đứng cho người diễn thuyết/tham luận.

– Phân công các lớp chuẩn bị các tham luận xoay quanh chủ đề.

Ví dụ:

+ Vai trò của mối quan hệ thầy– trò đối với sự phát triển của HS.

+ Vai trò của mối quan hệ bạn bè đối với sự phát triển của HS.

+ Làm thế nào để xây dựng và phát triển mối quan hệ thầy – trò một cách tốt đẹp?

+ Làm thế nào để xây dựng và phát triển mối quan hệ bạn bè một cách tốt đẹp?

– Phân công các lớp chuẩn bị các tiết mục văn nghệ thể hiện xen kẽ trong diễn đàn.

– Chuẩn bị phương tiện: âm li, loa đài, micro; đàn đệm cho các tiết mục văn nghệ.

2. Đối với HS

– Chuẩn bị ý kiến tham gia diễn đàn.

– Chuẩn bị tham luận theo sự phân công.

– Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ tham gia thể hiện.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, khai giảng năm học mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Diễn đàn "Ảnh hưởng của quan hệ thầy – trò và bạn bè đến sự phát triển của cá nhân"

a) Mục tiêu

HS nhận thức được vai trò của các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè đối với mỗi người. Từ đó, các em có ý thức xây dựng và phát triển các mối quan hệ này.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Người dẫn chương trình (NDCT) giới thiệu mục tiêu, ý nghĩa của diễn đàn.

– NDCT giới thiệu lần lượt đại diện các lớp tham luận về nội dung được phân công.

– Yêu cầu những HS khác lắng nghe và phát biểu ý kiến về chủ đề của diễn đàn hoặc đặt câu hỏi cho các tác giả của các tham luận.

– NDCT giới thiệu lần lượt các tiết mục văn nghệ biểu diễn xen kẽ các tham luận, các ý kiến phát biểu để không khí của buổi diễn đàn thêm hấp dẫn.

– Bí thư Đoàn trường chốt lại những điểm quan trọng trong các tham luận và ý kiến trao đổi.

ĐÁNH GIÁ

HS các lớp chia sẻ thu hoạch và cảm xúc về diễn đàn.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS tự liên hệ về mối quan hệ thầy – trò, bạn bè của bản thân và các biện pháp khắc phục những tồn tại.

TUẦN 2 : TOẠ ĐÀM "KẾT BẠN QUA MẠNG XÃ HỘI – NHỮNG LỢI ÍCH VÀ NGUY CƠ"

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nhận thức được việc kết bạn qua mạng xã hội đang là xu thế mang tính phổ biến.

– Nhận thức được lợi ích và nguy cơ rủi ro có thể xảy ra khi không kiểm soát được việc kết bạn qua mạng xã hội.

– Có ý thức làm chủ và kiểm soát khi kết bạn qua mạng xã hội.

– Hình thành và phát triển năng lực tự chủ; giáo dục phẩm chất trách nhiệm, trung thực, nhân ái.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Phối hợp với lớp trực tuần xây dựng kịch bản chương trình tổ chức buổi toạ đàm.

– Chuẩn bị một số câu hỏi cho toạ đàm, ví dụ:

+ Chia sẻ về những tình huống bạn đã được mời kết bạn trên mạng xã hội. Bạn có đồng ý kết bạn không? Vì sao?

+ Nếu đã từng kết bạn qua mạng xã hội, bạn thấy điều đó đã mang lại cho bạn những lợi ích gì?

+ Theo bạn, để tránh gặp rủi ro khi kết bạn qua mạng xã hội, chúng ta cần có biện pháp nào để làm chủ và kiểm soát được mối quan hệ này?

+ ...

– Phân công người chủ trì buổi toạ đàm và các lớp chuẩn bị ý kiến tham gia toạ đàm.

– Trang trí phông diễn đàn, bàn ghế ngồi cho các thành viên tham gia toạ đàm.

– Yêu cầu HS các lớp chuẩn bị các câu hỏi tham gia toạ đàm.

– Phân công các lớp chuẩn bị các tiết mục văn nghệ thể hiện xen kẽ trong toạ đàm.

– Chuẩn bị phương tiện, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

– Chuẩn bị hoa hoặc quà lưu niệm cho những người tham gia toạ đàm (nếu có).

2. Đối với HS

– Lớp trực tuần lập kế hoạch tổ chức hoạt động chào cờ và toạ đàm.

– Chuẩn bị câu hỏi/ý kiến tham gia toạ đàm.

– Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ tham gia trình diễn.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Toạ đàm "Kết bạn qua mạng xã hội – những lợi ích và nguy cơ"

a) Mục tiêu

– HS nhận thức được việc kết bạn qua mạng xã hội đang là xu thế mang tính phổ biến.

– Nhận thức được lợi ích và nguy cơ rủi ro có thể xảy ra khi không kiểm soát được việc kết bạn qua mạng xã hội.

– Có ý thức làm chủ và kiểm soát khi kết bạn qua mạng xã hội.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Tiết mục văn nghệ tạo sự hấp dẫn cho buổi toạ đàm.

– HS đại diện lớp trực tuần báo cáo để dẫn về chủ đề "Kết bạn qua mạng xã hội – những lợi ích và nguy cơ", mời người chủ trì buổi toạ đàm và đại diện các lớp tham gia toạ đàm lên chia sẻ các ý kiến về những nội dung đã chuẩn bị.

– Qua các ý kiến chia sẻ, người chủ trì có thể đặt câu hỏi làm sáng tỏ những vấn đề trọng tâm về những lợi ích và những biện pháp làm chủ, kiểm soát mối quan hệ bạn bè qua mạng xã hội; đồng thời khích lệ HS khác bày tỏ quan điểm về các vấn đề đã nêu và có thể đặt câu hỏi để cùng tranh biện.

– Người chủ trì chốt lại những điểm quan trọng trong các ý kiến trao đổi và nhấn mạnh: Có thể kết bạn qua mạng xã hội nhưng cần thận trọng, biết làm chủ, kiểm soát được mối quan hệ bạn bè qua mạng để tránh những rủi ro.

ĐÁNH GIÁ

Khích lệ một vài HS chia sẻ thu hoạch và cảm xúc nhận được qua buổi toạ đàm.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS tiếp tục chia sẻ thu hoạch và cam kết làm chủ, kiểm soát được mối quan hệ bạn bè qua mạng xã hội.

TUẦN 3: DIỄN ĐÀN "CHUNG TAY XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG"

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nêu được các nét truyền thống của trường mình.

– Nhận thức được trách nhiệm của HS trong việc giữ gìn và phát huy truyền thống nhà trường.

– Có ý thức chung tay thực hiện các việc làm để xây dựng và phát triển nhà trường.

– Phát triển năng lực xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá.

– Góp phần hình thành phẩm chất trung thực, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Phối hợp với lớp trực tuần xây dựng kịch bản tổ chức diễn đàn "Chung tay xây dựng và phát triển nhà trường".

– Phân công người chủ trì diễn đàn (có thể là Bí thư đoàn trường,…).

– Phân công người chuẩn bị báo cáo để dẫn.

– Phân công các lớp chuẩn bị tham gia diễn đàn về những nội dung:

+ Vì sao chúng ta cần chung tay xây dựng và phát triển nhà trường?

+ Những truyền thống nào của nhà trường cần giữ gìn và phát huy?

+ Các thế hệ HS đã làm gì để giữ gìn và phát huy truyền thống nhà trường?

+ Chúng ta cần phát triển các mối quan hệ thầy – trò, bạn bè như thế nào để góp phần phát triển nhà trường?

+ …

– Phân công các lớp chuẩn bị các tiết mục văn nghệ thể hiện xen kẽ trong quá trình buổi diễn đàn diễn ra.

– Chuẩn bị phương tiện: âm li, loa đài, micro; đàn đệm cho các tiết mục văn nghệ.

2. Đối với HS

– Tìm hiểu về những hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường.

– Chuẩn bị nội dung để tham gia diễn đàn.

– Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ tham gia trình diễn.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Diễn đàn "Chung tay xây dựng và phát triển nhà trường"

a) Mục tiêu

HS nêu được những hoạt động, những việc cần làm để xây dựng và phát triển trường mình, từ đó tự giác và có trách nhiệm tham gia các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– NDCT trình bày báo cáo để dẫn và giới thiệu người chủ trì diễn đàn.

– Người chủ trì đặt các câu hỏi về nội dung diễn đàn như đã chuẩn bị để HS các lớp tham gia chia sẻ suy nghĩ của mình.

– Người chủ trì lần lượt mời những HS có ý kiến tham gia diễn đàn.

– Xen kẽ các ý kiến là các tiết mục văn nghệ do các lớp đã được phân công chuẩn bị.

– Người chủ trì khích lệ các ý kiến khác của HS.

– Người chủ trì cần chốt lại: Là thành viên của nhà trường, mỗi HS đều cần có ý thức trách nhiệm và tự giác tham gia các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường; cố gắng học tập và tu dưỡng tốt; củng cố và phát triển các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè; hợp tác có hiệu quả với bạn bè để cùng chung tay xây dựng và phát triển nhà trường.

ĐÁNH GIÁ

Mời một số HS chia sẻ thu hoạch sau khi tham gia diễn đàn và thể hiện ý chí quyết tâm xây dựng và phát triển nhà trường.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS tiếp tục chia sẻ cảm xúc và những việc cần làm để xây dựng và phát triển nhà trường.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Biết cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.

– Làm chủ và kiểm soát được các mối quan hệ với bạn bè ở trường cũng như qua mạng xã hội.

– Hợp tác được với bạn để cùng xây dựng và thực hiện các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường.

– Đánh giá được hiệu quả của hoạt động phát huy truyền thống nhà trường.

– Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Máy chiếu, máy tính để có thể sử dụng cho nhiều hoạt động.

– Video, bài hát hoặc trò chơi đơn giản phù hợp với nội dung chủ đề.

– Các tình huống HS thể hiện làm chủ và kiểm soát được hoặc chưa làm chủ và chưa kiểm soát được mối quan hệ của mình với bạn bè ở trường hoặc qua mạng xã hội.

– Các cách/kinh nghiệm giúp HS làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường, qua mạng xã hội.

– Các trường hợp điển hình về hợp tác với bạn trong hoạt động xây dựng, phát triển nhà trường.

– Các tiêu chí đánh giá hiệu quả một hoạt động phát huy truyền thống nhà trường.

2. HS chuẩn bị

– Nhớ lại những tình huống HS thể hiện làm chủ và kiểm soát được hoặc chưa làm chủ và chưa kiểm soát được quan hệ của mình với bạn bè ở trường hoặc qua mạng xã hội.

– Suy ngẫm về hiệu quả của một hoạt động phát huy truyền thống nhà trường.

– Suy ngẫm về cách hợp tác với bạn để cùng xây dựng, phát triển nhà trường.

– SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11; sách Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

GV tổ chức cho HS xem video/nghe bài hát/câu chuyện/chơi trò chơi,... phù hợp với nội dung của chủ đề để tạo tâm thế cho các em trước khi bước vào các hoạt động.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được những kinh nghiệm phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè, trên cơ sở đó xác định được cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.

b) Sản phẩm

– HS kể được những lời nói, hành động giúp các em phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.

– HS nêu được cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Chia sẻ về cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè

– GV yêu cầu HS chia sẻ với lớp về những nội dung sau:

+ Cách em đã làm để phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.

+ Kết quả cụ thể của những cách làm đó.

– GV lưu ý HS không đưa ra ý kiến trùng lặp với những người đã phát biểu trước.

– Sau khi HS hết ý kiến, GV cùng HS chốt lại những kinh nghiệm phù hợp mà HS đã chia sẻ để kết nối với kinh nghiệm mới.

2. Thảo luận về cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè

– GV yêu cầu HS dựa vào những gợi ý trong SGK kết hợp với những kinh nghiệm phù hợp mà HS vừa chia sẻ tiếp tục thảo luận (có thể theo nhóm hoặc chung toàn lớp) xác định bổ sung về cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.

– Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận (nếu thảo luận theo nhóm). GV lưu ý các nhóm sau chỉ bổ sung ý kiến khác với các nhóm đã trình bày trước.

– GV lôi cuốn HS tham gia phân tích, tổng hợp, bổ sung cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè và chốt lại:

– *Cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô:*

+ Gần gũi, cởi mở trò chuyện, học hỏi thầy cô.

+ Luôn thể hiện sự kính trọng, lễ phép với thầy cô.

+ Luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập và các nhiệm vụ được thầy cô, lớp, trường giao phó.

+ Tin tưởng vào những yêu cầu của thầy cô đối với mình chính là thể hiện sự tôn trọng và muốn mọi điều tốt đẹp cho mình.

+ Chủ động giúp đỡ thầy cô trong những tình huống cần thiết.

+ …

– *Cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè*

+ Gần gũi, cởi mở trò chuyện, khiêm tốn học hỏi bạn bè.

+ Lôi cuốn bạn cùng tham gia các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động xã hội.

+ Cùng hợp tác thực hiện các nhiệm vụ chung.

+ Chân thành chia sẻ với bạn những điều cần thiết giúp ích cho bạn.

+ Thu hút, lôi cuốn bạn cùng tự hoàn thiện.

+ …

Hoạt động 2. Tìm hiểu cách làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường, qua mạng xã hội

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được về cách em đã làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường, qua mạng xã hội, trên cơ sở đó xác định được cách làm chủ và kiểm soát được các mối quan hệ này.

b) Sản phẩm

– HS kể được những việc làm, hành động thể hiện sự làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường, qua mạng xã hội.

– HS xác định được những cách có thể làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường, qua mạng xã hội.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Chia sẻ về cách làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường, qua mạng xã hội

– GV yêu cầu HS suy ngẫm, chia sẻ về những nội dung sau:

+ Những mối quan hệ với bạn/nhóm bạn ở trường, qua mạng xã hội em đã làm chủ và kiểm soát được.

+ Cách em đã làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ đó.

+ Các mối quan hệ với bạn bè ở trường, qua mạng xã hội em chưa làm chủ và kiểm soát được.

– GV lưu ý HS không đưa ra ý kiến trùng lặp với những người đã phát biểu trước.

(Nếu HS ngại chia sẻ, GV có thể sử dụng kĩ thuật ném bông tuyết bằng cách vo tờ giấy thành bông tuyết và ném về phía HS. Bông tuyết rơi vào bạn nào, bạn đó sẽ chia sẻ, sau đó lại được quyền ném bông tuyết cho các bạn khác.)

– Sau khi HS hết ý kiến, GV cùng HS chốt lại những điều các em đã và những điều chưa làm chủ và kiểm soát được mối quan hệ với bạn bè ở trường, qua mạng xã hội để kết nối với mục 2.

2. Thảo luận về cách làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường, qua mạng xã hội

– GV yêu cầu HS dựa vào kinh nghiệm đã có vừa chia sẻ và những gợi ý trong SGK để thảo luận chung trong phạm vi cả lớp, bổ sung thêm những cách làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường, qua mạng xã hội.

– GV lưu ý HS không nêu những cách trùng lặp mà người trước đã nêu.

– Sau khi HS hết ý kiến, GV cùng HS chốt lại những cách có thể làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường, qua mạng xã hội:

+ Chủ động, tự tin làm quen, thiết lập mối quan hệ.

+ Phát hiện những mâu thuẫn, bất hoà nảy sinh và cùng bạn giải quyết mâu thuẫn một cách phù hợp.

+ Không đố kị, nói xấu bạn; không lợi dụng hoặc lừa dối nhau.

+ Chủ động kết thúc mối quan hệ khi cần thiết.

+ Kiên định từ chối khi bạn rủ tham gia vào các hành vi phạm pháp, các tệ nạn xã hội.

+ Chủ động lôi cuốn bạn cùng tham gia các hoạt động lành mạnh, bổ ích.

+ ...

RÈN LUYỆN

Hoạt động 3. Xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè

a)Mục tiêu

HS thiết kế được một sản phẩm với nội dung về xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và bạn bè.

b) Sản phẩm

Cẩm nang, video clip, áp phích,... về tình thầy trò, tình bạn.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu mỗi nhóm thảo luận xác định loại hình sản phẩm nói về xây dựng tình thầy trò, tình bạn.

– Từng nhóm trao đổi ý tưởng trong nội bộ nhóm về nội dung của sản phẩm. Nếu làm cẩm nang thì có thể dựa vào gợi ý trong SGK, ví dụ:

+ Những lời khuyên về cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.

+ Cách ứng xử phù hợp trong một số trường hợp phổ biến để phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.

+ Một số câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn nói về tình thầy trò, tình bạn.

+ ...

– GV yêu cầu từng nhóm lần lượt giới thiệu về sản phẩm của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe để đưa ra nhận xét và đặt câu hỏi.

– Các nhóm hoàn thiện lại sản phẩm (nếu cần).

Hoạt động 4. Rèn luyện kĩ năng làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường, qua mạng xã hội

a) Mục tiêu

HS thể hiện được cách làm chủ và kiểm soát mối quan hệ với bạn bè ở trường, qua mạng xã hội trong một số tình huống.

b) Sản phẩm

HS đưa ra được các cách xử lí phù hợp trong từng tình huống.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV chia lớp thành các nhóm, phân công mỗi nhóm thảo luận để xử lí một tình huống trong SGK.

– Các nhóm thảo luận và lựa chọn cách xử lí tối ưu nhất.

– GV mời đại diện nhóm thể hiện cách làm chủ và kiểm soát mối quan hệ với bạn bè ở trường, qua mạng xã hội trong tình huống của nhóm. Đồng thời yêu cầu HS các nhóm khác lắng nghe tích cực để đồng thuận hoặc đưa ra ý kiến khác với cách giải quyết tình huống của nhóm.

– GV đề nghị các nhóm tham gia chia sẻ ý kiến của nhóm mình về cách thể hiện của nhóm bạn.

– GV có thể đặt thêm câu hỏi gắn tình huống với bối cảnh/hoàn cảnh đã thay đổi để rèn tư duy biện chứng và cách ứng xử linh hoạt cho HS.

– GV cùng HS tổng hợp ý kiến và kết luận về cách ứng xử phù hợp nhất trong từng tình huống, ví dụ:

Tình huống 1. Nếu là Tùng, em cần dứt khoát, không nên để bị lệ thuộc vào Hoàng, vì qua cách ứng xử của Hoàng có thể thấy được ý đồ của Hoàng muốn lôi kéo Tùng vào chơi cùng mình, lâu dần có thể dẫn đến nghiện trò chơi điện tử.

Tình huống 2. My cần từ chối lời mời, rủ đi chơi khuya của Tuấn để tránh nguy cơ rủi ro có thể xảy ra. Vì qua biểu hiện của Tuấn có thể nhận thấy, Tuấn không phải là người đàng hoàng, không thể tin cậy được.

Hoạt động 5. Hợp tác với bạn để cùng xây dựng và phát triển nhà trường

a) Mục tiêu

HS đưa ra được ý tưởng hợp tác với bạn để xây dựng, thực hiện kế hoạch tổ chức hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường; hợp tác với bạn để đánh giá kết quả hoạt động.

b) Sản phẩm

Bản kế hoạch hợp tác và thực hiện hoạt động góp phần xây dựng và phát triển nhà trường.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu từng nhóm thảo luận để xuất ý tưởng và quyết định lựa chọn hoạt động phù hợp trong bối cảnh nhà trường để xây dựng và phát triển nhà trường.

– Từng nhóm thảo luận xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể (tham khảo gợi ý: Kế hoạch hoạt động làm xanh – sạch – đẹp cảnh quan nhà trường trong SGK).

+ Xác định mục tiêu của Hoạt động: Mục tiêu hoạt động phải cụ thể, đo được và là mục tiêu kép vừa góp phần xây dựng và phát triển nhà trường, vừa rèn luyện kĩ năng hợp tác trong xây dựng và tổ chức hoạt động.

+ Xác định nội dung hoạt động.

+ Xác định thời gian thực hiện hoạt động.

+ Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của nhóm cùng các phương tiện mà các thành viên phải chuẩn bị cho hoạt động.

+ Người chịu trách nhiệm viết và trình bày báo cáo.

+ ...

– GV yêu cầu HS dựa trên kế hoạch đã xây dựng, các thành viên trong nhóm hợp tác thực hiện hoạt động; phối hợp chặt chẽ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; quan tâm, hỗ trợ nhau khi gặp khó khăn.

– GV yêu cầu HS sau khi thực hiện xong hoạt động, các thành viên của nhóm cùng hợp tác đánh giá kết quả hoạt động.

Hoạt động 6. Đánh giá hiệu quả hoạt động phát huy truyền thống nhà trường

a) Mục tiêu

HS xây dựng và thực hiện được kế hoạch đánh giá hiệu quả hoạt động phát huy truyền thống nhà trường.

b) Sản phẩm

– Kế hoạch đánh giá hiệu quả hoạt động phát huy truyền thống nhà trường.

– Kết quả đánh giá hoạt động phát huy truyền thống nhà trường của nhóm.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm hoặc theo quy mô lớp, thảo luận để xuất ý tưởng và quyết định lựa chọn hoạt động phát huy truyền thống nào đó phù hợp trong bối cảnh nhà trường để xây dựng kế hoạch đánh giá.

– Từng nhóm thảo luận xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể (tham khảo gợi ý trong SGK).

Kế hoạch cụ thể:

TT	Các công việc	Sản phẩm cần đạt	Thời gian thực hiện	Người chịu trách nhiệm chính
1				
…				
n				

– GV yêu cầu HS tiến hành khảo sát, đánh giá hiệu quả hoạt động theo kế hoạch đã xây dựng.

– HS viết và trình bày báo cáo kết quả đánh giá hoạt động.

VẬN DỤNG

Hoạt động 7. Vận dụng các kĩ năng đã được rèn luyện vào thực tiễn

a) Mục tiêu

HS vận dụng các kĩ năng phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè; kĩ năng làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ bạn bè ở trường và qua mạng xã hội; kĩ năng hợp tác với bạn; kĩ năng đánh giá hiệu quả hoạt động phát huy truyền thống nhà trường vào trong thực tiễn.

b) Sản phẩm

Ghi chép lại kết quả vận dụng, thuận lợi, khó khăn, biện pháp khắc phục khi vận dụng các kĩ năng phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè; kĩ năng làm chủ và kiểm soát

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

các mối quan hệ bạn bè ở trường và qua mạng xã hội; kĩ năng hợp tác với bạn; kĩ năng đánh giá hiệu quả hoạt động phát huy truyền thống nhà trường vào trong thực tiễn.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu từng HS về nhà:

– Thực hiện các kĩ năng phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè; kĩ năng làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ bạn bè ở trường và qua mạng xã hội; kĩ năng hợp tác với bạn; kĩ năng đánh giá hiệu quả hoạt động phát huy truyền thống nhà trường.

– Tiếp tục thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

– Ghi lại kết quả vận dụng, thuận lợi, khó khăn, biện pháp khắc phục và chia sẻ với thầy cô, các bạn.

TỔNG KẾT

– GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.

– GV nhận xét, kết luận:

+ Mỗi HS cần biết cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè giúp cho mỗi người có thêm hệ thống các mối quan hệ phong phú để phát triển nhân cách .

+ Mỗi HS cần biết cách làm chủ và kiểm soát được các mối quan hệ với bạn bè ở trường cũng như qua mạng xã hội để vừa phát triển được hệ thống quan hệ bạn bè phong phú, vừa tránh được rủi ro trong quá trình mở rộng quan hệ bạn bè.

+ Rèn luyện và củng cố kĩ năng hợp tác được với bạn để cùng xây dựng và thực hiện các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường, đồng thời có được năng lực hợp tác như một năng lực quan trọng của con người trong xã hội hiện nay.

+ Rèn luyện kĩ năng đánh giá hiệu quả hoạt động phát huy truyền thống nhà trường và thực hiện được các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh để thấy được vai trò của hoạt động phát huy truyền thống nhà trường và hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đối với từng cá nhân cũng như đối với tập thể nhà trường.

C. SINH HOẠT LỚP

TUẦN 1

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Chia sẻ kết quả phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè và làm chủ, kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường, qua mạng xã hội

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được những cách mà các em đã vận dụng để: Phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè của bản thân; làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường, qua mạng xã hội.

b) Sản phẩm

– Những cách từng HS đã vận dụng để phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè của bản thân.

– Những cách từng HS đã vận dụng để làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường và qua mạng xã hội.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS chia sẻ:

+ Những cách em đã vận dụng để phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô.

+ Những cách em đã vận dụng để phát triển mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè.

+ Những cách em đã làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường và qua mạng xã hội.

– GV yêu cầu cả lớp lắng nghe tích cực, có thể chỉ ra những ưu và nhược điểm từ các cách mà các bạn đã vận dụng.

– GV khen ngợi HS đã có ý thức và vận dụng tốt những cách để phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè của bản thân, làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường và qua mạng xã hội.

TUẦN 2

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Chia sẻ kết quả hợp tác với các bạn trong việc thiết kế và thực hiện những hoạt động xây dựng, phát triển nhà trường

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được những cách mà các em đã hợp tác với các bạn trong việc thiết kế và thực hiện những hoạt động xây dựng, phát triển nhà trường.

b) Sản phẩm

Kết quả hợp tác và thực hiện những hoạt động xây dựng, phát triển nhà trường của từng nhóm hoặc của lớp.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS chia sẻ:

+ Kế hoạch hoạt động xây dựng, phát triển nhà trường của từng nhóm hoặc của lớp.

+ Kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động xây dựng, phát triển nhà trường của từng nhóm hoặc của lớp.

+ Kĩ năng hợp tác với bạn trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch.

– GV yêu cầu cả lớp lắng nghe tích cực, chỉ bổ sung những điều khác với các bạn đã chia sẻ trước đó.

– GV khen ngợi những HS, những nhóm HS đã có ý thức hợp tác tốt trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch xây dựng, phát triển nhà trường.

TUẦN 3

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Chia sẻ kết quả đánh giá hiệu quả của hoạt động phát huy truyền thống nhà trường

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được kết quả đánh giá hiệu quả của hoạt động phát huy truyền thống nhà trường.

b) Sản phẩm

Kết quả đánh giá hiệu quả của hoạt động phát huy truyền thống nhà trường trong phạm vi nhóm hoặc lớp.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS chia sẻ:

+ Kế hoạch đánh giá hiệu quả hoạt động phát huy truyền thống nhà trường trong phạm vi nhóm hoặc lớp.

+ Kết quả thực hiện kế hoạch đánh giá hiệu quả của hoạt động phát huy truyền thống nhà trường trong phạm vi nhóm hoặc lớp.

– GV yêu cầu cả lớp lắng nghe tích cực, chỉ bổ sung những điều khác với các bạn đã chia sẻ trước đó.

– GV khen ngợi những HS, những nhóm HS đã đánh giá được hiệu quả của hoạt động phát huy truyền thống nhà trường trong phạm vi nhóm hoặc lớp.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS căn cứ vào kết quả thực hiện các hoạt động trong chủ đề để tự đánh giá theo các tiêu chí sau:

– Nêu được cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè.

– Nêu được cách làm chủ, kiểm soát mối quan hệ với bạn bè trong trường cũng như qua mạng xã hội.

– Liệt kê được cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô.

– Hợp tác được với bạn để thực hiện một hoạt động phát huy truyền thống nhà trường.

– Đánh giá được hiệu quả của hoạt động phát huy truyền thống nhà trường.

– Thực hiện được các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Đạt: Đạt được ít nhất 4 trong số 6 tiêu chí.

Chưa đạt: Chỉ đạt từ 3 tiêu chí trở xuống.

2. Đánh giá theo nhóm/tổ

3. Đánh giá chung của GV

CHỦ ĐỀ 2. KHÁM PHÁ BẢN THÂN (12 tiết)

I MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Sau chủ đề này, HS có khả năng:

– Nhận diện được nét riêng và thể hiện được sự tự tin về đặc điểm riêng của bản thân.

– Phân tích được những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân và biết điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi.

– Nhận diện được hứng thú, sở trường của bản thân và có kế hoạch phát triển sở trường liên quan đến định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

– Phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực hướng nghiệp và các phẩm chất: tự tin, trách nhiệm, chăm chỉ.

II GỢI Ý TỔ CHỨC CÁC LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG CHỦ ĐỀ

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TUẦN 1: GIAO LƯU VỚI CHUYÊN GIA VỀ ĐẶC ĐIỂM CỦA GIỚI TRẺ HIỆN NAY VÀ NHỮNG THÁCH THỨC MÀ XÃ HỘI HIỆN ĐẠI ĐẶT RA CHO GIỚI TRẺ

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

Nhận thức được một số đặc điểm của giới trẻ hiện nay và những thách thức mà xã hội hiện đại đặt ra cho giới trẻ.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Liên hệ mời chuyên gia đến giao lưu với HS. Trao đổi với chuyên gia về mục đích, yêu cầu và nội dung buổi giao lưu.

– Phổ biến để HS nắm được nội dung giao lưu và yêu cầu HS chuẩn bị trước những vấn đề muốn tìm hiểu, hỏi chuyên gia.

– Nhận các câu hỏi của HS để chuyển trước cho chuyên gia xem.

– Chuẩn bị các phương tiện nghe nhìn, âm thanh cần thiết cho phần trình bày của chuyên gia và phần tương tác của chuyên gia với HS.

– Phân công một số lớp chuẩn bị các tiết mục văn nghệ.

– Cử NDCT.

2. Đối với HS

– Đọc trước một số tài liệu, bài báo liên quan đến chủ đề.

– Ghi lại những vấn đề, những câu hỏi muốn chuyên gia giải đáp.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Chuyển các câu hỏi cho nhà trường.

– Các lớp được phân công chuẩn bị các tiết mục văn nghệ.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Giao lưu với chuyên gia về đặc điểm của giới trẻ hiện nay và những thách thức mà xã hội hiện đại đặt ra cho giới trẻ

a) Mục tiêu

HS biết được một số đặc điểm của giới trẻ hiện nay và những thách thức mà xã hội hiện đại đặt ra cho giới trẻ.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Mở đầu, NDCT tuyên bố lí do, giới thiệu mục đích, ý nghĩa của buổi giao lưu, giới thiệu chuyên gia và mời các chuyên gia ngồi lên hàng ghế phía trên, đối diện với HS.

– Chuyên gia tự giới thiệu ngắn gọn về bản thân và làm quen với HS.

– Chuyên gia trình bày/nói chuyện về đặc điểm của giới trẻ hiện nay và những thách thức mà xã hội hiện đại đặt ra cho giới trẻ.

– Để thu hút HS, chuyên gia có thể mở đầu phần trình bày của mình bằng cách mời HS cùng quan sát một băng hình hoặc nghe kể một câu chuyện thực tế.

Trong quá trình trình bày, chuyên gia cần đưa ra những thông tin, số liệu cụ thể và sử dụng những câu chuyện, tranh ảnh, băng hình để dẫn chứng, minh hoạ.

– Sau khi kết thúc phần trình bày, chuyên gia khuyến khích HS tiếp tục nêu câu hỏi, tình huống và những điều các em còn mong muốn tìm hiểu thêm (hỏi trực tiếp hoặc viết ra giấy, không cần ghi tên). Những câu hỏi của HS sẽ được Ban tổ chức đến tận nơi thu và chuyển lên cho chuyên gia. Chuyên gia sẽ phân loại nhanh những câu hỏi của HS và tiến hành trả lời các em theo từng câu hỏi hoặc từng loại vấn đề.

– Nếu ban đầu HS còn chưa mạnh dạn đặt câu hỏi, NDCT có thể chủ động nêu 1 – 2 câu hỏi trước cho chuyên gia; hoặc chuyên gia có thể chủ động nêu một vài câu hỏi/tình huống/băn khoăn, thắc mắc đã có ở HS những trường khác và hỏi HS liệu có những băn khoăn, thắc mắc như vậy giống các bạn không,… Hoặc trong quá trình giao lưu, chuyên gia cũng có thể đặt ra các câu hỏi cho HS để gợi ý, khuyến khích các em đặt tiếp các câu hỏi hoặc để tìm hiểu ý kiến, nhận thức của các em về vấn đề.

– Trong quá trình giao lưu, nên tổ chức biểu diễn xen kẽ các tiết mục văn nghệ của HS để không khí thêm vui vẻ, nhẹ nhàng, thân thiện.

– Kết thúc buổi giao lưu, chuyên gia tóm tắt lại những thông điệp chính:

+ Giới trẻ ngày nay rất thông minh, năng động, sáng tạo, giỏi công nghệ thông tin, nhạy bén với cái mới, biết tự khẳng định bản thân,... Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận

thanh thiếu niên có tư tưởng thích hưởng thụ, ích kỉ, lười lao động, ngại khó, ngại khổ, mờ nhạt về lí tưởng.

+ Thách thức của xã hội hiện đại đối với giới trẻ: Xã hội luôn biến đổi, mở ra nhiều cơ hội phát triển nhưng đòi hỏi tính cạnh tranh cao; sự mở cửa, hoà nhập sâu rộng giữa các nền văn hoá tạo nên sự đa dạng về các giá trị, lối sống; sự đan xen giữa cái tích cực, tiêu cực; chứa đựng nhiều cám dỗ, rủi ro,… buộc giới trẻ phải biết phân tích, lựa chọn; công nghệ 4.0, 5.0 phát triển nhanh chóng trên các lĩnh vực của đời sống xã hội buộc thế hệ trẻ phải luôn cập nhật, nâng cao năng lực số; áp lực công việc lớn; nhu cầu sống ngày càng cao về vật chất và tinh thần buộc mỗi cá nhân phải luôn nỗ lực,…

– Đại diện HS phát biểu cảm tưởng, cảm ơn chuyên gia.

– NDCT tổng kết buổi giao lưu, cảm ơn chuyên gia đã dành thời gian tới nói chuyện, trao đổi, chia sẻ với HS và bày tỏ mong muốn sẽ tiếp tục được chuyên gia hợp tác, hỗ trợ HS.

ĐÁNH GIÁ

HS các lớp chia sẻ thu hoạch và cảm xúc sau khi tham gia giao lưu.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS tự liên hệ, nhận diện các đặc điểm riêng của bản thân.

TUẦN 2: THAM GIA CUỘC THI "TỰ TIN LÀ CHÍNH MÌNH"

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

Giới thiệu được một số đặc điểm riêng của bản thân dưới các hình thức tự chọn và tự tin về những đặc điểm đó.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Chuẩn bị sân khấu, các phương tiện nghe nhìn.

– Xây dựng chương trình cuộc thi.

– Cử BGK và NDCT.

– Phổ biến nội dung yêu cầu đến HS các lớp.

2. Đối với HS

– Chuẩn bị các tiết mục giới thiệu những đặc điểm riêng của bản thân theo hình thức tự chọn: hát, múa, kịch câm, độc tấu, vẽ tranh tự hoạ, làm video phóng sự, thuyết trình,…

– Đăng kí tham gia cuộc thi với nhà trường.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Tham gia cuộc thi "Tự tin là chính mình"

a) Mục tiêu

HS tự tin giới thiệu được một số đặc điểm riêng của bản thân dưới các hình thức tự chọn.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Đại diện nhà trường khai mạc cuộc thi, nêu mục đích tổ chức cuộc thi và giới thiệu thành phần BGK.

– Trưởng BGK phổ biến yêu cầu về nội dung, hình thức giới thiệu những đặc điểm riêng của bản thân và quy định thời gian cho các tiết mục.

– Theo giới thiệu của NDCT, lần lượt HS lên trình diễn các tiết mục để giới thiệu những đặc điểm riêng của bản thân.

– Sau mỗi tiết mục, các thành viên BGK sẽ cho điểm công khai bằng cách giơ bảng điểm. Điểm đánh giá tiết mục sẽ là trung bình cộng của điểm số mà các thành viên trong BGK đã chấm.

– Kết thúc, Trưởng BGK công bố những HS được giải nhất, nhì, ba, khuyến khích và tặng phần thưởng cho HS.

ĐÁNH GIÁ

HS các lớp chia sẻ thu hoạch và cảm xúc sau khi tham dự cuộc thi.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

GV yêu cầu HS tự tin thể hiện những đặc điểm riêng của bản thân trong cuộc sống hằng ngày.

TUẦN 3: TOẠ ĐÀM VỀ CHỦ ĐỀ "ĐIỀU CHỈNH BẢN THÂN ĐỂ THÍCH ỨNG VỚI CUỘC SỐNG"

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

Nhận thức được tầm quan trọng của việc điều chỉnh bản thân để thích ứng được với những thay đổi trong cuộc sống.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Chuẩn bị địa điểm và các phương tiện, âm thanh phục vụ toạ đàm.

– Cử HS là NDCT.

2. Đối với HS

– Chuẩn bị ý kiến cá nhân về chủ đề toạ đàm.

– Đăng kí tham gia phát biểu tại toạ đàm.

– Tập một số bài hát về thanh niên, về khát vọng của tuổi trẻ.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Toạ đàm về chủ đề "Điều chỉnh bản thân để thích ứng với cuộc sống"

a) Mục tiêu

HS nhận thức được tầm quan trọng của việc điều chỉnh bản thân để thích ứng được với những thay đổi trong cuộc sống.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Mở đầu, HS hát tập thể một vài bài hát về thanh niên, về khát vọng của tuổi trẻ.

– NDCT tuyên bố chủ đề và nội dung chính của buổi toạ đàm.

– Dưới sự dẫn dắt, giới thiệu của NDCT, HS tham gia phát biểu ý kiến về các nội dung:

+ Những sự thay đổi mà thế hệ trẻ thường gặp trong cuộc sống hiện tại và tương lai.

+ Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta không thích ứng được với sự thay đổi của cuộc sống, xã hội.

+ Những phẩm chất, kĩ năng cần có để con người thích ứng được với sự thay đổi của cuộc sống.

– Kết thúc toạ đàm, NDCT tổng kết các ý kiến của HS và nhắc mọi người luôn rèn luyện, điều chỉnh bản thân để thích ứng được với những thay đổi trong cuộc sống.

ĐÁNH GIÁ

HS các lớp chia sẻ thu hoạch và cảm xúc sau khi tham gia toạ đàm.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS tự liên hệ, xác định những điều bản thân cần điều chỉnh để thích ứng được với những thay đổi trong cuộc sống.

TUẦN 4: CHƠI TRÒ CHƠI "PHỎNG VẤN VỀ LỰA CHỌN NGHỀ NGHIỆP TƯƠNG LAI"

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Chia sẻ được về lựa chọn nghề nghiệp tương lai của bản thân và lí do lựa chọn nghề đó.

– Nhận thức được về ảnh hưởng của hứng thú, sở trường đến định hướng nghề nghiệp tương lai của giới trẻ.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Chuẩn bị địa điểm và 2 micro cầm tay, máy tăng âm.

– Cử một số HS lần lượt thay nhau sắm vai phóng viên thực hiện cuộc phỏng vấn.

2. Đối với HS

– Chuẩn bị chia sẻ về lựa chọn nghề trong tương lai và lí do chọn nghề.

– Tập một số bài hát về các ngành, nghề khác nhau.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Chơi trò chơi "Phỏng vấn về lựa chọn nghề nghiệp tương lai"

a) Mục tiêu

– HS chia sẻ được lựa chọn nghề nghiệp tương lai của bản thân và lí do lựa chọn nghề đó.

– HS nhận thức được ảnh hưởng của hứng thú, sở trường đến định hướng nghề nghiệp tương lai của giới trẻ.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Bí thư Đoàn trường cho HS hát tập thể một số bài hát ca ngợi các ngành, nghề.

– Một số HS lần lượt sắm vai phóng viên và phỏng vấn các bạn theo các câu hỏi gợi ý sau:

+ Chào bạn, xin bạn vui lòng cho biết bạn định lựa chọn nghề nào trong tương lai?

+ Vì sao bạn muốn chọn nghề đó?

+ Bạn có hứng thú, sở trường với nghề đó không? Cụ thể là gì?

+ Theo bạn, hứng thú, sở trường có ảnh hưởng như thế nào đến định hướng nghề nghiệp tương lai của giới trẻ?

+ …

– HS tham gia trả lời phỏng vấn.

– Kết thúc trò chơi, Bí thư Đoàn trường tổng kết các ý kiến của HS và nhấn mạnh:

Hứng thú, sở trường có ảnh hưởng to lớn đến định hướng nghề nghiệp tương lai của giới trẻ. Chúng ta cần nuôi dưỡng, phát triển những hứng thú, sở trường có liên quan đến nghề định lựa chọn. Điều đó sẽ giúp cho chúng ta gặt hái được thành công trong nghề nghiệp.

ĐÁNH GIÁ

HS các lớp chia sẻ thu hoạch và cảm xúc sau khi tham gia chơi trò chơi.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS tự liên hệ, xác định những hứng thú, sở trường có liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân để có phương hướng rèn luyện, phát triển.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nhận diện được nét riêng và thể hiện được sự tự tin về đặc điểm riêng của bản thân.

– Phân tích được những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân và biết điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi.

– Nhận diện được hứng thú, sở trường của bản thân và có kế hoạch phát triển sở trường liên quan đến định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Ví dụ minh hoạ về các đặc điểm riêng từng mặt của cá nhân.

– Ví dụ minh hoạ về phát triển sở trường liên quan đến định hướng nghề nghiệp tương lai.

2. HS chuẩn bị

Giấy, bút, vật liệu để làm sản phẩm giới thiệu đặc điểm riêng của bản thân; SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11; sách Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

GV tổ chức cho HS xem video/nghe bài hát/câu chuyện/chơi trò chơi,... phù hợp với nội dung của chủ đề để tạo tâm thế cho các em trước khi bước vào các hoạt động.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Khám phá đặc điểm riêng của bản thân

a) Mục tiêu: HS biết được mỗi người đều có những đặc điểm riêng, không ai giống nhau hoàn toàn.

b) Sản phẩm: Bản tự xác định đặc điểm riêng của bản thân HS.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện:

1. Chơi trò chơi "Nhà báo đi tìm người nổi tiếng".

– GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "Nhà báo đi tìm người nổi tiếng".

– GV phổ biến cách chơi: Một bạn trong lớp xung phong đóng vai là "nhà báo" đến địa phương tìm người nổi tiếng để phỏng vấn. Trong khi "nhà báo" đi ra ngoài, cả lớp bí mật chọn một người là "người nổi tiếng" và cùng nhau quan sát xem người đó có những đặc điểm gì nổi bật. "Nhà báo" được quyền đặt ra 3 – 5 câu hỏi (đóng) với những "người dân trong cộng đồng" về đặc điểm của người nổi tiếng. Sau khi nhận được các câu trả lời, "nhà báo" phải chỉ ra người nổi tiếng là ai.

– HS chơi trò chơi.

– Thảo luận sau khi chơi: Em rút ra được điều gì sau khi chơi trò chơi này?

– GV kết luận: Mỗi người đều có những đặc điểm riêng, làm nên bản sắc cá nhân của người đó. Không ai giống nhau hoàn toàn.

2. Xác định đặc điểm riêng của bản thân

– GV nêu yêu cầu xác định đặc điểm riêng theo các nội dung gợi ý trong SGK. GV nên lấy ví dụ cụ thể về từng mục để HS dễ hình dung và thực hiện bài tập.

– HS tự xác định đặc điểm riêng của bản thân.

– GV yêu cầu HS suy ngẫm và:

+ Đánh dấu (+) vào những điểm mạnh.

+ Đánh dấu (–) vào những điểm yếu.

+ Đánh dấu (*) vào những hứng thú, sở trường có liên quan đến nghề nghiệp tương lai.

– HS tiếp tục thực hiện theo yêu cầu của GV.

Hoạt động 2. Tìm hiểu về cách thể hiện sự tự tin đối với những đặc điểm riêng của bản thân

a) Mục tiêu: HS biết cách thể hiện sự tự tin về những đặc điểm riêng của bản thân.

b) Sản phẩm: Kết quả thảo luận của HS về cách thể hiện sự tự tin với những đặc điểm riêng của bản thân.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện:

– GV yêu cầu HS chia sẻ về những đặc điểm riêng của các em với các bạn trong nhóm.

– GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.

– GV nêu câu hỏi phỏng vấn HS về cảm xúc của các em khi chia sẻ về những đặc điểm riêng của mình với người khác.

– Tổ chức thảo luận chung cả lớp về cách thể hiện sự tự tin đối với những đặc điểm riêng của bản thân.

– GV tổng kết các ý kiến của HS và kết luận: Chúng ta cần tự tin về những đặc điểm riêng của bản thân. Có nhiều cách để thể hiện điều đó, ví dụ như:

+ Chủ động giới thiệu về đặc điểm riêng của mình.

+ Xung phong nhận nhiệm vụ phù hợp với khả năng của bản thân.

+ Chủ động tham gia các câu lạc bộ, những hoạt động mà mình yêu thích.

+ Mạnh dạn thể hiện những khả năng, sở trường của mình trong các hoạt động, các sự kiện chung.

+ …

Hoạt động 3. Tìm hiểu cách điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi

a) Mục tiêu: HS nêu được cách điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi.

b) Sản phẩm: Trình bày của HS về cách điều chỉnh bản thân để thích ứng được với sự thay đổi.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện:

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm về:

1/ Những thay đổi trong cuộc sống mà mỗi người có thể phải đối mặt.

2/ Những yêu cầu về phẩm chất, năng lực, kĩ năng sống, tính cách,… con người cần có để thích ứng với sự thay đổi.

3/ Cách điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi.

– HS thảo luận nhóm.

– Đại diện các nhóm trình bày ý kiến.

– Tranh luận giữa các nhóm.

– GV tổng kết các ý kiến và kết luận:

+ Trong cuộc sống, có nhiều sự thay đổi mà con người có thể phải đối mặt như: Thay đổi về điều kiện sống, môi trường sống, môi trường học tập, làm việc; thay đổi về đời sống gia đình, các mối quan hệ gia đình; thay đổi về các mối quan hệ xã hội;…

+ Để thích ứng được với những thay đổi trong cuộc sống, con người cần có các yêu cầu như: Các phẩm chất: tự tin, tự lập, nghị lực, vượt khó, có trách nhiệm,…; các năng lực và kĩ năng sống: kiên định, ra quyết định và giải quyết vấn đề, đặt mục tiêu, lập kế hoạch, kiểm soát cảm xúc, suy nghĩ tích cực, giao tiếp hiệu quả, tìm kiếm sự giúp đỡ, tư duy phản biện và sáng tạo, tìm kiếm và xử lí thông tin,…; tính cách: cởi mở, hoà đồng,…

+ Cách điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi: Xác định những điểm bản thân cần điều chỉnh để thích ứng được với sự thay đổi bằng cách so sánh, đối chiếu đặc điểm của bản thân với những yêu cầu trên; lập kế hoạch để điều chỉnh những điểm đó; kiên trì rèn luyện theo kế hoạch đã lập.

RÈN LUYỆN

Hoạt động 4. Thiết kế và trình bày sản phẩm giới thiệu đặc điểm riêng của bản thân

a) Mục tiêu: HS thiết kế và tự tin trình bày được một sản phẩm giới thiệu đặc điểm riêng của bản thân với các bạn.

b) Sản phẩm: Sản phẩm giới thiệu đặc điểm riêng của HS.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV nêu yêu cầu thiết kế sản phẩm đặc điểm riêng của bản thân và gợi ý HS một số hình thức sản phẩm, ví dụ: tranh biếm hoạ, thơ, bài hát, đọc rap, tấu hài, video,…

– HS làm việc cá nhân.

– HS giới thiệu sản phẩm trong nhóm, trước lớp.

– Bình chọn sản phẩm ấn tượng nhất.

Hoạt động 5. Xây dựng kế hoạch điều chỉnh bản thân

a) Mục tiêu: HS xây dựng được kế hoạch điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi.

b) Sản phẩm: Bản kế hoạch điều chỉnh bản thân của HS.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện:

– GV yêu cầu HS lập kế hoạch điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi theo mẫu gợi ý trong SGK. GV có thể đưa thêm 1 – 2 ví dụ minh hoạ để HS hiểu rõ hơn về cách thực hiện.

– HS lập kế hoạch và chia sẻ trong nhóm.

– GV mời một vài HS chia sẻ kế hoạch điều chỉnh bản thân trước lớp.

– Cả lớp nhận xét, rút kinh nghiệm chung.

– GV nhận xét chung.

Hoạt động 6. Xây dựng kế hoạch phát triển sở trường liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân trong tương lai

a) Mục tiêu: HS lập được kế hoạch để phát triển các sở trường của bản thân liên quan đến định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

b) Sản phẩm: Bản kế hoạch phát triển sở trường của HS.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện:

– GV giao nhiệm vụ cho HS lập kế hoạch phát triển sở trường theo định hướng nghề nghiệp và hướng dẫn HS các bước để thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời đưa ra ví dụ cụ thể để minh hoạ, chẳng hạn như:

+ Cách phát triển sở trường giao tiếp tiếng Anh: Tham gia Câu lạc bộ tiếng Anh của trường; tăng cường xem các chương trình ti vi, phim, video bằng tiếng Anh; mạnh dạn giao tiếp với khách du lịch nước ngoài bằng tiếng Anh khi có điều kiện;…

+ Cách phát triển sở trường đá bóng: Tham gia Câu lạc bộ bóng đá của trường; tham gia tập và thi đấu bóng đá giao hữu với các bạn vào những dịp cuối tuần; xem các trận bóng đá chuyên nghiệp để học hỏi;…

– HS làm việc cá nhân để thực hiện nhiệm vụ.

– HS chia sẻ kế hoạch trong nhóm.

– GV mời một vài HS trình bày kế hoạch của mình trước lớp.

– Thảo luận rút kinh nghiệm chung.

– GV nhận xét chung về kế hoạch phát triển sở trường của HS.

VẬN DỤNG

Hoạt động 7. Thể hiện sự tự tin về những đặc điểm riêng của bản thân trong thực tiễn cuộc sống

a) Mục tiêu: HS thể hiện được sự tự tin về những đặc điểm riêng của bản thân trong thực tiễn cuộc sống.

b) Sản phẩm: Báo cáo kết quả thực hiện của HS.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện:

– GV giao nhiệm vụ cho HS thể hiện sự tự tin về những đặc điểm riêng của bản thân trong cuộc sống hằng ngày.

– GV hướng dẫn HS cách ghi lại kết quả, cảm xúc của bản thân và khó khăn khi thực hiện, nếu có.

– HS thực hiện và ghi lại kết quả thực hiện trong thực tiễn cuộc sống; chuẩn bị báo cáo kết quả ban đầu vào tiết sinh hoạt lớp.

Hoạt động 8. Thực hiện kế hoạch điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi và kế hoạch phát triển sở trường hướng tới nghề nghiệp tương lai

a) Mục tiêu: HS thực hiện được kế hoạch điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi và kế hoạch phát triển sở trường liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân trong tương lai.

b) Sản phẩm: Kết quả đạt được của HS sau mỗi khoảng thời gian.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện:

– GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện trong thực tiễn hai bản kế hoạch đã xây dựng: kế hoạch điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi và kế hoạch phát triển sở trường liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân trong tương lai.

– GV hướng dẫn HS cách ghi lại kết quả, cảm xúc của bản thân và khó khăn khi thực hiện, nếu có.

– HS thực hiện kế hoạch và ghi lại kết quả thực hiện trong thực tiễn cuộc sống; chuẩn bị báo cáo kết quả ban đầu vào tiết sinh hoạt lớp.

TỔNG KẾT

– Tổ chức cho HS chơi trò chơi "Phóng viên" để phỏng vấn những kinh nghiệm mới mà các em đã thu hoạch được qua trải nghiệm các hoạt động trong chủ đề về đặc điểm riêng, điểm mạnh, điểm yếu, hứng thú, sở trường,… của mỗi bạn, cũng như cách điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi và những việc sẽ làm để phát triển sở trường liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân.

– GV nhận xét, kết luận: Nhận thức rõ về các đặc điểm riêng, điểm mạnh, điểm yếu, hứng thú, sở trường của bản thân là rất quan trọng, giúp các em phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu để phát triển bản thân; giúp các em biết điều chỉnh bản thân để thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống và giúp các em phát triển sở trường liên quan đến định hướng nghề nghiệp của mình.

C. SINH HOẠT LỚP

TUẦN 1

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Triển lãm sản phẩm giới thiệu các đặc điểm riêng của cá nhân HS

a) Mục tiêu: HS triển lãm, trưng bày được sản phẩm giới thiệu những đặc điểm riêng của bản thân.

b) Sản phẩm: HS giới thiệu được đặc điểm riêng của bản thân qua sản phẩm triển lãm.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– HS tiến hành trưng bày các sản phẩm giới thiệu những đặc điểm riêng của bản thân theo từng khu vực được phân cho nhóm của mình. Các sản phẩm có thể là tranh vẽ, tranh biếm hoạ, sơ đồ, mặt nạ, con rối, búp bê làm từ rơm/len/vải/…

– Cả lớp xem triển lãm và đoán xem ai là chủ nhân của sản phẩm đó.

– GV nhận xét chung.

TUẦN 2

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Chia sẻ kết quả thể hiện sự tự tin với những đặc điểm riêng của bản thân trong thực tiễn

a) Mục tiêu: HS chia sẻ được kết quả thể hiện sự tự tin với những đặc điểm riêng của bản thân trong cuộc sống hằng ngày, cảm xúc và những khó khăn gặp phải, nếu có.

b) Sản phẩm: Kết quả thể hiện sự tự tin với những đặc điểm riêng của bản thân trong cuộc sống hằng ngày.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm nhỏ kết quả thể hiện sự tự tin với những đặc điểm riêng của bản thân trong cuộc sống hằng ngày, cảm xúc và những khó khăn gặp phải, nếu có.

– HS chia sẻ trong nhóm.

– Mỗi nhóm cử một HS trình bày trước lớp.

– Cả lớp thảo luận về các biện pháp vượt qua khó khăn.

– GV nhận xét chung, khen ngợi những HS đã có kết quả rèn luyện tốt và nhắc cả lớp tiếp tục rèn luyện để luôn tự tin với những đặc điểm riêng của bản thân.

TUẦN 3

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Chia sẻ kết quả rèn luyện, điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi

a) Mục tiêu: HS chia sẻ được kết quả thực hiện kế hoạch rèn luyện, điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi

b) Sản phẩm: Kết quả chia sẻ của HS.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm nhỏ kết quả thực hiện kế hoạch rèn luyện, điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi, cảm xúc và những khó khăn gặp phải trong quá trình rèn luyện, nếu có.

– HS chia sẻ trong nhóm.

– Mỗi nhóm cử một HS trình bày trước lớp.

– Cả lớp thảo luận về các biện pháp vượt qua khó khăn.

– GV nhận xét chung, khen ngợi những HS đã có kết quả rèn luyện tốt và nhắc cả lớp tiếp tục rèn luyện, điều chỉnh bản thân để thích ứng tốt với những thay đổi của cuộc sống.

TUẦN 4

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Chơi trò chơi "Phỏng vấn về phát triển sở trường liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân trong tương lai"

a) Mục tiêu: HS chia sẻ được về sở trường và kết quả phát triển sở trường liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân trong tương lai.

b) Sản phẩm: Kết quả phỏng vấn các bạn trong lớp về sở trường liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân trong tương lai và một số việc bạn đã và đang làm để phát triển sở trường đó.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– HS chơi trò chơi, cách chơi như sau: Một số HS lần lượt đóng vai phóng viên của một tờ báo hoặc phóng viên Chương trình Thanh niên của đài truyền hình để phỏng vấn các bạn trong lớp về sở trường liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân trong tương lai và chia sẻ một số việc bạn đã và đang làm để phát triển sở trường đó.

– Kết thúc trò chơi, GV nhận xét chung và nhắc HS tiếp tục rèn luyện, phát triển sở trường liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân trong tương lai để có thể gặt hái được thành công trong nghề lựa chọn.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS căn cứ vào kết quả thực hiện các hoạt động trong chủ đề để tự đánh giá theo các tiêu chí sau:

– Xác định được những đặc điểm riêng của bản thân.

– Tự tin chia sẻ với bạn về đặc điểm riêng của bản thân.

– Phân tích được những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân để thích ứng với sự thay đổi.

– Lập và thực hiện được kế hoạch điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi.

– Lập và thực hiện được kế hoạch phát triển sở trường liên quan đến định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

Đạt: Đạt được ít nhất 3 trong số 5 tiêu chí.

Chưa đạt: Chỉ đạt từ 2 tiêu chí trở xuống.

2. Đánh giá theo nhóm/tổ

3. Đánh giá chung của GV

ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I (xem Phụ lục)

CHỦ ĐỀ 3. RÈN LUYỆN BẢN THÂN (18 tiết)

I MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Sau chủ đề này, HS có khả năng:

– Tuân thủ kỉ luật, quy định của nhóm, lớp, tập thể trường, cộng đồng.

– Thể hiện được sự nỗ lực hoàn thiện bản thân; biết thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện.

– Quản lí được cảm xúc của bản thân và ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp khác nhau.

– Thực hiện được kế hoạch tài chính cá nhân một cách hợp lí.

– Góp phần phát triển năng lực chung: năng lực giao tiếp (kĩ năng quản lí cảm xúc và ứng xử), năng lực giải quyết vấn đề.

– Phát triển năng lực đặc thù: lập và thực hiện kế hoạch.

– Góp phần giáo dục phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực.

II GỢI Ý TỔ CHỨC CÁC LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG CHỦ ĐỀ

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TUẦN 1: DIỄN ĐÀN "TUÂN THỦ KỈ LUẬT, QUY ĐỊNH CHUNG"

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Củng cố niềm tin về sự cần thiết phải tuân thủ kỉ luật, những quy định chung của nhà trường, lớp học và cộng đồng.

– Có ý thức học tập, rèn luyện, phấn đấu và hoàn thiện bản thân.

– Nêu được những khó khăn cản trở việc tuân thủ kỉ luật, những quy định chung của nhà trường, lớp học và cộng đồng.

– Hình thành và phát triển năng lực xây dựng kế hoạch, phẩm chất trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Xây dựng kế hoạch tổ chức diễn đàn.

– Phân công các lớp chuẩn bị ý kiến tham luận và các tiết mục văn nghệ. Tham luận có thể xoay quanh các câu hỏi:

+ Vì sao mỗi HS cần tuân thủ kỉ luật và những quy định chung của nhà trường và cộng đồng?

+ Tuân thủ kỉ luật có còn nằm trong nội dung kế hoạch rèn luyện của bạn không?

+ Vì sao trường mình vẫn còn hiện tượng vi phạm kỉ luật và những quy định chung của nhà trường và cộng đồng? Làm thế nào để khắc phục những hiện tượng đó.

– Phân công NDCT, chuẩn bị và trình bày báo cáo để dẫn.

– Trang trí phông chữ về chủ đề của diễn đàn.

– Chuẩn bị phương tiện: âm li, loa đài, micro; đàn đệm cho các tiết mục văn nghệ.

2. Đối với HS

– Chuẩn bị ý kiến tham gia trao đổi trong diễn đàn.

– Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ tham gia thể hiện.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: "Tuân thủ kỉ luật, quy định chung"

a) Mục tiêu

Củng cố cho HS niềm tin về sự cần thiết phải tuân thủ kỉ luật, những quy định chung của lớp học, nhà trường, cộng đồng; phát triển ý thức học tập, rèn luyện, phấn đấu và hoàn thiện bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– NDCT giới thiệu người trình bày báo cáo để dẫn của diễn đàn.

– NDCT khích lệ HS các khối lớp 11, 12 chia sẻ về việc tuân thủ kỉ luật và thực hiện nội quy của khối mình, những hiện tượng vi phạm kỉ luật, chưa tuân thủ nghiêm túc các quy định chung của nhà trường, lớp học và cách khắc phục những hiện tượng đó.

– Yêu cầu HS toàn trường lắng nghe để bổ sung hoặc đặt câu hỏi tìm hiểu thêm.

– NDCT giới thiệu lần lượt các tiết mục văn nghệ biểu diễn xen kẽ các tham luận, các ý kiến phát biểu để không khí thêm hấp dẫn.

– Bí thư Đoàn trường chốt những điểm quan trọng về sự cần thiết phải tuân thủ kỉ luật, những quy định chung đối với nhà trường, cộng đồng và sự phát triển của từng cá nhân.

ĐÁNH GIÁ

HS các lớp chia sẻ thu hoạch và cảm xúc sau diễn đàn.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS tiếp tục trao đổi về việc thực hiện các quy định trong nội quy của trường và bàn các biện pháp thực hiện tốt nội quy của trường, lớp, cộng đồng.

TUẦN 2: GIAO LƯU VỚI NHỮNG TẤM GƯƠNG TỰ HOÀN THIỆN VÀ THU HÚT BẠN CÙNG HOÀN THIỆN

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nhận thức được việc tự giác hoàn thiện bản thân là cách sống tích cực, giúp phát triển bản thân mà mỗi HS nên lựa chọn.

– Nhận thức được trách nhiệm thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân để được mọi người tin yêu và có thể thành công, hạnh phúc trong tương lai. Từ đó, có ý thức tự giác thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân.

– Hình thành và phát triển phẩm chất trách nhiệm, nhân ái.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Phối hợp với lớp trực tuần xây dựng kịch bản chương trình tổ chức buổi giao lưu.

– Lựa chọn một số tấm gương tích cực tự hoàn thiện bản thân và thu hút các bạn cùng phấn đấu, hoàn thiện bản thân để HS giao lưu.

– Chuẩn bị một số câu hỏi dành cho những tấm gương tự hoàn thiện bản thân, ví dụ:

+ Chia sẻ về kế hoạch tự hoàn thiện bản thân và kết quả thực hiện kế hoạch đó của bạn.

+ Động lực nào đã giúp bạn tích cực tự hoàn thiện bản thân như vậy?

+ Ngoài sự nỗ lực tự hoàn thiện bản thân, bạn đã thu hút những người khác cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân như thế nào?

+ Bạn hãy cho biết cảm nhận và sự thay đổi của mình trong quá trình tự hoàn thiện bản thân và thu hút những người khác cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân.

+ Chia sẻ bài học kinh nghiệm về tự hoàn thiện bản thân và thu hút những người khác cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân.

+ …

– Tư vấn cho HS được chọn làm NDCT cách để dẫn cho buổi giao lưu và khích lệ các bạn tham gia giao lưu (nếu NDCT không phải là Bí thư Đoàn trường).

– Trang trí phông chữ về chủ đề của buổi giao lưu, chuẩn bị bàn ghế ngồi cho HS được lựa chọn là tấm gương tự hoàn thiện trên sân khấu.

– Yêu cầu HS các lớp chuẩn bị câu hỏi tham gia giao lưu với khách mời.

– Phân công các lớp chuẩn bị các tiết mục văn nghệ thể hiện xen kẽ trong giao lưu.

– Chuẩn bị phương tiện, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

– Chuẩn bị hoa hoặc quà lưu niệm cho các khách mời.

2. Đối với HS

– Chuẩn bị câu hỏi/ý kiến tham gia giao lưu.

– Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ tham gia trình diễn.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Giao lưu với những tấm gương tự hoàn thiện và thu hút bạn cùng hoàn thiện

a) Mục tiêu

– Nhận thức được việc tự giác hoàn thiện bản thân là cách sống tích cực, giúp phát triển bản thân mà mỗi HS nên lựa chọn.

– Nhận thức được trách nhiệm thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân để được mọi người tin yêu và có thể thành công, hạnh phúc trong tương lai. Từ đó, có ý thức tự giác thu hút các bạn cùng phấn đấu, hoàn thiện bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– NDCT lần lượt giới thiệu những bạn được lựa chọn là những tấm gương tự hoàn thiện bản thân lên sân khấu để giao lưu.

– NDCT đặt câu hỏi cho các bạn theo nội dung đã chuẩn bị.

– Yêu cầu HS toàn trường lắng nghe và suy ngẫm về trách nhiệm của mình trong việc tự hoàn thiện bản thân cũng như thu hút các bạn khác cùng phấn đấu hoàn thiện.

– NDCT giới thiệu xen kẽ các tiết mục văn nghệ để thay đổi không khí của buổi giao lưu.

– Sau khi hết ý kiến trao đổi, NDCT chốt lại bài học kinh nghiệm rút ra về:

+ Ý nghĩa của việc tích cực tự hoàn thiện bản thân đối với sự phát triển của mỗi cá nhân và xã hội.

+ Trách nhiệm tự hoàn thiện đối với bản thân và thu hút bạn cùng phấn đấu hoàn thiện.

+ Sự thành công của các bạn được lựa chọn và những bài học kinh nghiệm được rút ra từ trải nghiệm của các bạn.

+ Những khó khăn, rào cản có thể xuất hiện trong quá trình tự hoàn thiện và thu hút bạn cùng phấn đấu hoàn thiện.

– NDCT mời đại diện nhà trường lên cảm ơn và tặng hoa hoặc quà lưu niệm cho các bạn được lựa chọn.

– NDCT cảm ơn các thầy cô và các bạn trong trường đã tham gia giao lưu.

ĐÁNH GIÁ

GV khích lệ một vài HS chia sẻ thu hoạch và cảm hứng nhận được từ các bạn được lựa chọn trong buổi giao lưu.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS tiếp tục chia sẻ cảm xúc và cam kết tự giác hoàn thiện bản thân và thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện.

TUẦN 3: KỊCH TƯƠNG TÁC "VƯỢT QUA NHỮNG TRỞ NGẠI ĐỂ TỰ HOÀN THIỆN"

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

Nhận thức được mong muốn tự hoàn thiện bản thân phải vượt qua những trở ngại chủ quan và khách quan, cần phải cố gắng và kiên trì theo đuổi mục tiêu đặt ra. Từ đó, có thêm ý chí và động lực để tự hoàn thiện và thu hút bạn cùng phấn đấu hoàn thiện.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Xây dựng kịch bản chi tiết vở kịch tương tác "Vượt qua những trở ngại để tự hoàn thiện".

– Phân công một số HS làm diễn viên đóng các vai:

1/ HS có mục tiêu tự hoàn thiện bản thân với những kế hoạch và biện pháp rõ ràng nhưng vẫn còn những thói quen tiêu cực cản trở sự tự hoàn thiện (tự ti, thiếu kiểm soát cảm xúc,…).

2/ HS chưa có ý thức tự hoàn thiện với những trở ngại về tâm lí.

3/ HS thiếu thiện chí, hay châm chọc tạo ra sự chán nản cho cả HS có mục tiêu tự hoàn thiện bản thân lẫn HS chưa có ý thức tự hoàn thiện.

4/ Thầy, cô giáo và Bí thư chi đoàn, lớp trưởng có vai trò động viên những HS có ý thức tự hoàn thiện và giảm thiểu tác động xấu của HS thiếu thiện chí, hay khích bác bạn,…

– Phân công HS làm NDCT.

– Sân khấu, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

– Đạo cụ, trang phục cho các vai diễn.

2. Đối với HS

– NDCT và những HS được phân công làm diễn viên tập theo kịch bản.

– Tham gia tương tác cùng NDCT và các diễn viên trong quá trình xem kịch.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Kịch tương tác "Vượt qua những trở ngại để tự hoàn thiện"

a) Mục tiêu

HS nhận thức được mong muốn tự hoàn thiện bản thân phải vượt qua những trở ngại chủ quan và khách quan, cần phải cố gắng và kiên trì theo đuổi mục tiêu đặt ra. Từ đó, có thêm ý chí và động lực để tự hoàn thiện và thu hút bạn cùng phấn đấu hoàn thiện.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– NDCT giới thiệu vở kịch và diễn viên tham gia diễn kịch.

– Nêu yêu cầu tham gia tương tác đối với các bạn khán giả khi xem kịch.

– Diễn kịch với sự tham gia tương tác của khán giả HS theo sự phân công.

– Kết thúc vở kịch, NDCT cảm ơn khán giả đã tham gia cho lời khuyên hoặc cùng diễn từng đoạn với diễn viên.

ĐÁNH GIÁ

GV đánh giá HS qua thái độ xem và tham gia tương tác vào vở kịch.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS tiếp tục thực hiện các biện pháp tự hoàn thiện bản thân và thu hút bạn cùng phấn đấu hoàn thiện.

TUẦN 4: DIỄN ĐÀN "QUẢN LÍ CẢM XÚC VÀ ỨNG XỬ HỢP LÍ TRONG GIAO TIẾP"

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Hiểu được sự cần thiết phải quản lí được cảm xúc của bản thân trong mọi tình huống, góp phần giữ gìn tình bạn và tránh được bạo lực học đường.

– Ứng xử hợp lí hơn ở các tình huống giao tiếp trong cuộc sống.

– Rèn kĩ năng lắng nghe tích cực, tôn trọng ý kiến khác biệt; hình thành phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

– Củng cố kĩ năng hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Xây dựng kế hoạch tổ chức diễn đàn.

– Phổ biến kế hoạch tổ chức diễn đàn cho HS toàn trường và yêu cầu HS đăng kí tham gia.

– Xây dựng chương trình diễn đàn và một số câu hỏi dẫn dắt thảo luận.

– Hướng dẫn HS tìm hiểu về sự cần thiết của việc quản lí cảm xúc bản thân và cách quản lí cảm xúc, ứng xử phù hợp; sưu tầm các tình huống đòi hỏi quản lí cảm xúc, ứng xử phù hợp trong giao tiếp.

– Phân công HS làm NDCT.

– Phân công, hướng dẫn lớp trực tuần chuẩn bị báo cáo để dẫn "Quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong giao tiếp".

– Chuẩn bị địa điểm tổ chức diễn đàn và các phương tiện nghe nhìn phục vụ hoạt động.

2. Đối với HS

– Các lớp được phân công hoàn thành phần việc được giao.

– HS các lớp tìm đọc các tài liệu về sự cần thiết của việc quản lí cảm xúc bản thân, cách quản lí cảm xúc, ứng xử phù hợp và sưu tầm về các tình huống đòi hỏi quản lí cảm xúc, ứng xử phù hợp trong giao tiếp.

– HS các lớp chuẩn bị nội dung chia sẻ, ví dụ:

1/ Vì sao cần phải quản lí được cảm xúc của bản thân? Cách/kinh nghiệm quản lí cảm xúc như thế nào?

2/ Vì sao cần biết ứng xử phù hợp trong các tình huống giao tiếp? Vai trò của quản lí được cảm xúc đối với việc ứng xử phù hợp. Ứng xử phù hợp có tạo nên giá trị của từng người không?

3/ Chia sẻ những tình huống về tác động của quản lí cảm xúc đối với việc ứng xử phù hợp.

4/ Chia sẻ những câu châm ngôn, ngạn ngữ về quản lí cảm xúc và ứng xử phù hợp.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Diễn đàn "Quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong giao tiếp"

a) Mục tiêu

– Hiểu được sự cần thiết phải quản lí được cảm xúc của bản thân trong mọi tình huống, góp phần giữ gìn tình bạn và tránh được bạo lực học đường.

– Ứng xử hợp lí hơn ở các tình huống giao tiếp trong cuộc sống.

– Rèn kĩ năng lắng nghe tích cực, tôn trọng ý kiến khác biệt, phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Lớp trực tuần báo cáo để dẫn cho diễn đàn.

– NDCT nêu một số câu hỏi để toàn trường chia sẻ ý kiến.

– Bí thư Đoàn trường/đại diện BGH tổng kết những nội dung chính và nêu một số kết luận:

+ Quản lí cảm xúc là kĩ năng cần thiết giúp con người tránh được những lời nói, thái độ và hành vi không mong đợi dẫn đến mâu thuẫn, xung đột góp phần giảm thiểu nguy cơ bạo lực học đường.

+ Quản lí cảm xúc còn giúp từng cá nhân ứng xử phù hợp trong các tình huống giao tiếp khác nhau, làm cho giao tiếp trở nên hiệu quả.

+ HS cần rèn luyện kĩ năng quản lí cảm xúc bằng các cách khác nhau như suy nghĩ tích cực, hít thở sâu, thả lỏng cơ thể,… để về trạng thái cân bằng.

+ Giá trị của mỗi người được đánh giá một phần qua giao tiếp, ứng xử phù hợp, vì vậy cần rèn luyện kĩ năng ứng xử phù hợp.

ĐÁNH GIÁ

GV yêu cầu một số HS chia sẻ thu hoạch của các em, những điều các em rút ra được sau khi tham gia diễn đàn để xây dựng lớp học thân thiện, trường học hạnh phúc.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS tiếp tục luyện tập kiềm chế cảm xúc khi gặp mâu thuẫn, xung đột; luyện tập thể hiện giao tiếp phù hợp trong các tình huống bị kích động để chuẩn bị tham gia Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Rèn luyện bản thân.

TUẦN 5: GIAO LƯU VỀ KINH NGHIỆM THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CÁ NHÂN HỢP LÍ

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Hiểu được thế nào là thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí.

– Thu hoạch được những kinh nghiệm thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí.

– Rèn kĩ năng lắng nghe tích cực, tôn trọng ý kiến khác biệt; kĩ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng, tư duy phản biện,…

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Phối hợp với lớp trực tuần xây dựng kịch bản chương trình giao lưu.

– Phổ biến kế hoạch tổ chức giao lưu cho HS toàn trường và yêu cầu HS đăng kí tham gia.

– Xây dựng một số câu hỏi dẫn dắt chia sẻ, giao lưu, ví dụ:

+ Bạn đã có kế hoạch tài chính cá nhân chưa? Tại sao cần xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân?

+ Việc thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí có cần thiết không? Thế nào là thực hiện kế hoạch tài chính hợp lí?

+ Bạn đã có những kinh nghiệm gì về việc thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí?

+ Chia sẻ những thói quen cản trở việc thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân, thực hiện mục tiêu tiết kiệm.

– Phân công một số lớp chuẩn bị ý kiến tham gia giao lưu.

– Phân công HS làm NDCT.

– Chuẩn bị địa điểm tổ chức, phông chữ về chủ đề giao lưu, hệ thống âm thanh, phương tiện nghe nhìn phục vụ hoạt động.

2. Đối với HS

– Tìm hiểu về thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí.

– Chuẩn bị câu hỏi/ý kiến tham gia giao lưu xoay quanh các nội dung nêu trên.

– Chuẩn bị 3 tiết mục văn nghệ tham gia trình diễn.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Giao lưu về kinh nghiệm thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí

a) Mục tiêu

– HS hiểu được thế nào là thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí.

– HS nhận biết, thu hoạch được những kinh nghiệm thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí.

– Rèn kĩ năng lắng nghe tích cực, tôn trọng ý kiến khác biệt; kĩ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng, tư duy phản biện,...

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– NDCT giới thiệu mục tiêu và chủ đề giao lưu.

– NDCT đề nghị HS các lớp đã đăng kí phát biểu ý kiến tham gia chia sẻ về những nội dung đã chuẩn bị.

– Những HS khác lắng nghe và phát biểu ý kiến về chủ đề của buổi giao lưu hoặc đặt câu hỏi nhằm làm rõ những kinh nghiệm có thể học được.

– HS trình diễn các tiết mục văn nghệ xen kẽ trong quá trình giao lưu.

– Bí thư Đoàn trường/đại diện BGH tổng kết những nội dung chính mà HS đã chia sẻ và nêu một số kết luận:

+ Lập và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí là kĩ năng cần thiết mà mỗi HS cần thực hiện.

+ Thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí là thực hiện được mục tiêu đặt ra trong kế hoạch tài chính trên cơ sở đảm bảo kế hoạch chi tiêu. Để thực hiện kế hoạch tài chính

cá nhân hợp lí cần phải: Tập thói quen theo dõi thường xuyên thu, chi cá nhân đảm bảo chi tiêu theo kế hoạch đặt ra; tiết kiệm chi tiêu: chỉ chi những khoản chi cần thiết; ghi chép các khoản chi tiêu mỗi ngày; rà soát, cân nhắc điều chỉnh các khoản chi chưa hợp lí.

ĐÁNH GIÁ

HS các lớp chia sẻ thu hoạch và cảm xúc sau khi tham gia giao lưu.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS tiếp tục chia sẻ và học hỏi thêm kinh nghiệm thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí để chuẩn bị tham gia Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Rèn luyện bản thân.

TUẦN 6: KỊCH TƯƠNG TÁC "KIỂM SOÁT CẢM XÚC VÀ ỨNG XỬ PHÙ HỢP ĐỂ PHÒNG TRÁNH BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG"

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nhận thức được việc kiểm soát cảm xúc, ứng xử phù hợp sẽ mang lại kết quả giao tiếp hiệu quả.

– Hiểu được trách nhiệm của bản thân trong việc quản lí cảm xúc, phòng tránh ứng xử không phù hợp dẫn đến mâu thuẫn, xung đột và bạo lực học đường.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Xây dựng kịch bản chi tiết vở kịch tương tác "Kiểm soát cảm xúc và ứng xử phù hợp để phòng tránh bạo lực học đường", trong đó đã dự kiến những thời điểm cụ thể sẽ mời khán giả tham gia tương tác với diễn viên và NDCT.

– Phân công một số HS làm diễn viên đóng các vai: 1/ HS kiểm soát được cảm xúc; 2/ HS chưa kiểm soát được cảm xúc; 3/ HS hay khiêu khích; 4/ HS làm người hoà giải;…

– Phân công HS làm NDCT.

– Sân khấu, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

– Đạo cụ, trang phục cho các vai diễn.

2. Đối với HS

– NDCT và những HS được phân công làm diễn viên tập theo kịch bản.

– Tham gia tương tác cùng NDCT và các diễn viên trong quá trình xem kịch.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Kịch tương tác "Kiểm soát cảm xúc và ứng xử phù hợp để phòng tránh bạo lực học đường"

a) Mục tiêu

– HS nhận thức được việc kiểm soát cảm xúc, ứng xử phù hợp sẽ mang lại kết quả giao tiếp hiệu quả.

– Hiểu được trách nhiệm của bản thân trong việc quản lí cảm xúc, phòng tránh ứng xử không phù hợp dẫn đến mâu thuẫn, xung đột và bạo lực học đường.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– NDCT giới thiệu vở kịch và diễn viên tham gia diễn kịch; nêu yêu cầu tham gia tương tác với các bạn khán giả khi xem kịch.

– Diễn kịch với sự tham gia tương tác của khán giả HS để đưa ra các tình huống chứa đựng mâu thuẫn do HS hay khiêu khích và cách ứng xử phù hợp của HS biết kiểm soát cảm xúc hoặc góp ý cho HS chưa kiểm soát được cảm xúc để tránh xung đột về cách giải quyết vấn đề sao cho tích cực, hay đưa ra cách hoà giải giữa HS hay khiêu khích với HS chưa kiểm soát được cảm xúc,… để phòng tránh bạo lực học đường, xây dựng trường học thân thiện.

– Kết thúc vở kịch, NDCT cảm ơn khán giả đã tham gia cho lời khuyên hoặc cùng diễn từng đoạn với diễn viên.

ĐÁNH GIÁ

GV đánh giá HS qua thái độ xem và tham gia tương tác vào vở kịch.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS tiếp tục thể hiện khả năng kiểm soát cảm xúc, ứng xử phù hợp trong các tình huống thực tiễn hằng ngày.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Tuân thủ kỉ luật, quy định của nhóm, tập thể trường, lớp, cộng đồng.

– Thể hiện được sự nỗ lực hoàn thiện bản thân; biết thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện.

– Quản lí được cảm xúc của bản thân và ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp khác nhau.

– Thực hiện được kế hoạch tài chính cá nhân một cách hợp lí.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Máy chiếu, máy tính để có thể sử dụng cho nhiều hoạt động.

– Video, bài hát hoặc trò chơi phù hợp với nội dung chủ đề.

– Một quả bóng nhỏ hoặc một nắm giấy vo tròn.

– Những tình huống đòi hỏi biết quản lí cảm xúc và ứng xử phù hợp trong thực tiễn.

– Những câu chuyện về tự hoàn thiện bản thân và thu hút bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân của HS trong và ngoài nhà trường.

– Những tình huống chưa tuân thủ nội quy và các tình huống khắc phục khó khăn để thực hiện tốt nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng.

– Biện pháp thu hút HS tự hoàn thiện bản thân.

2. HS chuẩn bị

– SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11; sách Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11.

– Nhớ lại những yêu cầu trong nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng; những trải nghiệm khi thực hiện các yêu cầu này.

– Suy ngẫm về các biện pháp thực hiện tốt nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng.

– Giấy để lập kế hoạch cá nhân.

– Suy ngẫm về câu hỏi: Mình cần làm gì để tự hoàn thiện bản thân và thu hút bạn cùng phấn đấu hoàn thiện?

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

GV tổ chức cho HS xem video/nghe bài hát/câu chuyện/chơi trò chơi,... phù hợp với nội dung của chủ đề để tạo tâm thế cho các em trước khi bước vào các hoạt động.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu cách tuân thủ kỉ luật, quy định của nhóm, lớp, tập thể trường, cộng đồng

a) Mục tiêu

– HS chia sẻ được về sự tuân thủ kỉ luật, quy định của nhóm, lớp, tập thể trường, cộng đồng.

– Xác định được cách tuân thủ kỉ luật, quy định của nhóm, lớp, tập thể trường, cộng đồng.

b) Sản phẩm

– HS kể được những hành động thể hiện việc tuân thủ quy định của nhóm, lớp, tập thể trường, cộng đồng và những khó khăn, trở ngại.

– HS nêu được cách tuân thủ kỉ luật, quy định của nhóm, lớp, tập thể trường, cộng đồng.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Chia sẻ về việc tuân thủ kỉ luật, quy định của nhóm, lớp, tập thể trường, cộng đồng

– GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp theo những câu hỏi sau:

1/ Em đã tuân thủ các quy định chung của tổ, lớp, chi đoàn, trường, cộng đồng như thế nào?

2/ Những quy định nào em chưa thường xuyên thực hiện được?

3/ Em đã gặp những khó khăn gì và khắc phục những khó khăn đó như thế nào để tuân thủ các quy định chung?

– GV lưu ý HS không đưa ra ý kiến trùng lặp với những người đã phát biểu trước.

– Sau khi HS hết ý kiến, GV cùng HS chốt lại những quy định mà HS chưa thường xuyên thực hiện, những khó khăn HS gặp phải và cách khắc phục những khó khăn đó.

2. Thảo luận về cách tuân thủ kỉ luật, quy định của nhóm, lớp, tập thể trường, cộng đồng

– GV yêu cầu HS thảo luận (có thể theo nhóm hoặc chung toàn lớp) về cách tuân thủ kỉ luật, quy định của nhóm, lớp, tập thể trường, cộng đồng theo gợi ý trong SGK.

– Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận (nếu thảo luận theo nhóm). GV lưu ý các nhóm sau chỉ bổ sung ý kiến khác với các nhóm đã trình bày trước.

– GV lôi cuốn HS tham gia phân tích, tổng hợp, bổ sung cách tuân thủ kỉ luật, quy định của nhóm, lớp, tập thể trường, cộng đồng và kết luận:

+ Xây dựng niềm tin rằng tuân thủ kỉ luật là tốt cho bản thân, tập thể và cộng đồng.

+ Xác định được nguyên nhân chủ quan và khách quan cản trở việc tuân thủ kỉ luật của bản thân.

+ Xác định các biện pháp khắc phục việc chưa nghiêm túc tuân thủ kỉ luật, quy định của nhóm, lớp, tập thể trường, cộng đồng (thay đổi thói quen chưa tích cực; quản lí thời gian; làm chủ cảm xúc,...).

+ Lập kế hoạch rèn luyện tính kỉ luật với các biện pháp đã xác định.

+ Nâng cao tính trách nhiệm và lòng tự trọng của bản thân – không muốn để mọi người không hài lòng về mình để có thêm ý chí rèn tính kỉ luật, thực hiện nghiêm túc quy định của nhóm, tập thể trường, lớp, cộng đồng.

+ ...

Hoạt động 2. Tìm hiểu biểu hiện của sự nỗ lực hoàn thiện bản thân

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được sự nỗ lực tự hoàn thiện bản thân, từ đó, xác định được những hành động, việc làm cần thiết biểu hiện sự nỗ lực tự hoàn thiện.

b) Sản phẩm

Những việc làm, hành động thể hiện sự nỗ lực tự hoàn thiện của bản thân HS nêu được.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS suy ngẫm, chia sẻ về nội dung của những câu hỏi sau:

1/ Những việc em đã làm để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu về đạo đức, lối sống, học tập, sức khoẻ của bản thân.

2/ Sự cố gắng và kiên trì trong quá trình tự hoàn thiện của em.

– GV lưu ý HS không đưa ra ý kiến trùng lặp với những người đã phát biểu trước.

(Nếu HS ngại chia sẻ, GV có thể sử dụng kĩ thuật ném bông tuyết bằng cách vo tờ giấy thành bông tuyết và ném về phía HS. Bông tuyết rơi vào bạn nào, bạn đó sẽ chia sẻ và ném bông tuyết cho các bạn khác.)

– Sau khi HS không còn ý kiến, GV cùng HS chốt lại những việc HS đã làm để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân, cũng như sự cố gắng và kiên trì trong quá trình tự hoàn thiện của HS.

– GV tiếp tục chia lớp thành các nhóm và phân công mỗi nhóm lựa chọn một khía cạnh, thảo luận để xác định những hành động, việc làm biểu hiện sự nỗ lực tự hoàn bản thân theo gợi ý trong SGK.

– GV theo dõi sự hợp tác giữa các thành viên trong nhóm và đảm bảo các nhóm thảo luận đúng hướng như yêu cầu đặt ra.

– Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. (GV lưu ý các nhóm sau chỉ bổ sung ý kiến khác với các nhóm đã trình bày trước.)

– GV lôi cuốn HS cùng tham gia phân tích, tổng hợp và khái quát, bổ sung những hành động, việc làm biểu hiện sự nỗ lực tự hoàn thiện bản thân về từng khía cạnh và chốt lại:

1/ Những hành động, việc làm thể hiện sự cố gắng và kiên trì hoàn thiện về đạo đức, lối sống:

+ Lập kế hoạch rèn luyện và thực hiện các biện pháp khắc phục thói quen không phù hợp (ví dụ: nói bậy, chửi thề,…).

+ Cam kết với gia đình rèn luyện và khắc phục thói quen chưa tích cực (ví dụ: lười lao động, ngại làm việc nhà,…).

+ Luôn cố gắng thực hiện những lời nói, hành động theo chuẩn mực đạo đức.

+ Luôn có ý thức hình thành và củng cố những thói quen tích cực trong suy nghĩ và ứng xử với mọi người.

+ Luôn có ý thức rèn luyện và thể hiện các phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, nhân ái,… trong các tình huống của cuộc sống.

+ Cố gắng kiểm soát cảm xúc và thể hiện thái độ, hành vi phù hợp trong các tình huống bị kích động trong thực tiễn.

+ Kiên trì thay đổi những thói quen thể hiện lối sống chưa tích cực, nỗ lực xây dựng lối sống lành mạnh, tích cực.

+ …

2/ Những hành động, việc làm thể hiện sự cố gắng và kiên trì hoàn thiện trong học tập:

+ Cam kết với thầy cô và gia đình thực hiện thành công việc thay đổi thói quen học đối phó thành tự giác học tập.

+ Lập kế hoạch rèn luyện và khắc phục được thói quen sử dụng mạng chưa phù hợp, lãng phí thời gian.

+ Kiên trì thay đổi những phương pháp học tập chưa phù hợp, nỗ lực xây dựng phương pháp học tập mới hiệu quả hơn, sáng tạo hơn,…

+ Kiên trì thay đổi thói quen không quản lí thời gian, cố gắng tận dụng thời gian để học tập.

+ Cố gắng vận dụng những kiến thức, kinh nghiệm học được vào thực tiễn.

+ …

3/ Những hành động, việc làm thể hiện sự cố gắng và kiên trì hoàn thiện về sức khoẻ:

+ Rèn luyện và khắc phục thói quen ăn, ngủ chưa phù hợp (ví dụ: không ăn sáng, thức khuya,…).

+ Ăn, uống đảm bảo vệ sinh và đủ chất, hợp lí.

+ Lập kế hoạch rèn luyện sức khoẻ hằng ngày (ví dụ: khắc phục việc lười tập thể dục, thể thao,…).

+ Kiên trì thực hiện kế hoạch rèn luyện sức khoẻ, chăm chỉ tập luyện hằng ngày.

+ …

Hoạt động 3. Tìm hiểu cách thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được kinh nghiệm thu hút, động viên các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện và xác định được một số cách thu hút, động viên các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân.

b) Sản phẩm

HS nêu được một số biện pháp thu hút, động viên các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Chia sẻ:

– GV yêu cầu HS chia sẻ về những câu hỏi dưới đây:

1/ Em đã từng thu hút, động viên bạn nào phấn đấu tự hoàn thiện bản thân?

2/ Cách em đã thu hút, động viên bạn tự hoàn thiện về đạo đức, lối sống, học tập, sức khoẻ,… như thế nào?

– GV gợi ý HS có thể chia sẻ kinh nghiệm của bản thân hoặc kinh nghiệm của người khác mà em biết.

– GV cùng HS tổng hợp lại những kinh nghiệm về thu hút bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân mà HS đã chia sẻ.

2. Thảo luận để xác định một số cách thu hút, động viên các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân

– GV chia lớp và tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm về cách thu hút, động viên các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân.

– GV yêu cầu HS dựa trên những kinh nghiệm các bạn đã chia sẻ ở trên, kết hợp với những gợi ý trong SGK, thảo luận tìm thêm những cách khác.

– Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. (GV lưu ý các nhóm sau chỉ bổ sung ý kiến khác với các nhóm đã trình bày trước.)

– GV lôi cuốn HS cùng tham gia phân tích, tổng hợp và khái quát, bổ sung các cách thu hút, động viên các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân và chốt lại:

+ Chủ động gần gũi, tâm sự để thu hút bạn cùng phấn đấu hoàn thiện.

+ Thiện chí, khuyên bạn suy nghĩ tích cực và thay đổi vì tương lai của bản thân.

+ Khích lệ, động viên bạn phát huy khả năng, cố gắng hết sức và tìm ra các biện pháp tự hoàn thiện phù hợp với mình.

+ Giúp bạn xác định mục tiêu, xây dựng kế hoạch tự hoàn thiện.

+ Dõi theo việc thực hiện các biện pháp tự hoàn thiện mà bạn đã xác định, động viên và hỗ trợ bạn kịp thời.

+ Cùng bạn đánh giá kết quả tự hoàn thiện sau mỗi tuần hoặc mỗi tháng để thấy được sự thay đổi tích cực hoặc để rút kinh nghiệm, điều chỉnh biện pháp tự hoàn thiện cho phù hợp hơn.

+ ...

Hoạt động 4. Tìm hiểu cách quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp khác nhau

a) Mục tiêu

HS nêu được những trải nghiệm về cách ứng xử trong các tình huống có cảm xúc tiêu cực và xác định được cách quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp khác nhau.

b) Sản phẩm

HS nêu được cách quản lí cảm xúc và cách ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Chia sẻ:

– GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn trong lớp về những trải nghiệm theo các câu hỏi dưới đây:

+ Nhớ lại những tình huống mà em đã có cảm xúc tiêu cực (ví dụ: tức giận, buồn chán,…), em đã ứng xử như thế nào trong những tình huống đó?

+ Khi đó, em có nhận ra bản thân đang ở trạng thái cảm xúc tiêu cực không?

+ Em có làm gì để lấy lại bình tĩnh không? Nếu có, em đã làm như thế nào? Em đã ứng xử như thế nào sau đó?

– GV yêu cầu các bạn khác trong lớp lắng nghe và bổ sung.

2. Thảo luận để xác định cách quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp khác nhau

– GV yêu cầu HS dựa vào các gợi ý trong SGK, thảo luận xác định cách quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp khác nhau.

– Đại diện từng nhóm trình bày kết quả thảo luận, nhóm sau chỉ bổ sung những ý kiến khác những nhóm trước.

– GV cùng HS tổng hợp ý kiến của các nhóm và chốt lại:

+ Nhận biết được các biểu hiện của cơ thể khi có cảm xúc tiêu cực (ví dụ: tim đập nhanh; mất ngủ; mệt mỏi; thiếu sức sống;…).

+ Điều chỉnh cảm xúc của bản thân về trạng thái bình tĩnh (ví dụ: hít thở sâu; thả lỏng cơ thể; suy nghĩ tích cực là đối tác giao tiếp không cố tình; đặt mình vào vị trí của đối tác để hiểu;…).

+ Thể hiện cảm xúc và cách ứng xử phù hợp trong các tình huống giao tiếp:

• Nói về cảm xúc bản thân đã trải qua với thái độ bình tĩnh và chân thành để đối tác biết.

• Giữ bình tĩnh, không để cảm xúc tiêu cực ảnh hưởng đến cách ứng xử và cân nhắc điều mình muốn nói với đối tác để tránh xung đột.

• Thể hiện sự thiện chí và tuân thủ các chuẩn mực trong ứng xử với các đối tượng khác nhau.

• Lắng nghe tích cực để hiểu đúng ý của đối tượng giao tiếp, tránh hiểu lầm để gây mâu thuẫn, xung đột.

• Đặt mình vào vị trí của đối tượng giao tiếp để hiểu cảm xúc của họ.

Hoạt động 5. Tìm hiểu cách thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được việc thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân và xác định được cách thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí.

b) Sản phẩm

HS nêu được cách thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Chia sẻ:

– GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn bên cạnh về cách thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân theo những nội dung gợi ý trong SGK.

– GV đề nghị một số bạn chia sẻ trước lớp, các bạn khác lắng nghe và bổ sung.

– GV nhận xét và kết nối với mục 2 của hoạt động.

2. Thảo luận để xác định cách thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí

– GV yêu cầu HS dựa vào các gợi ý trong SGK, thảo luận xác định cách thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí.

– Đại diện từng nhóm trình bày kết quả thảo luận, nhóm sau chỉ bổ sung những ý kiến khác những nhóm trước.

– GV cùng HS tổng hợp ý kiến của các nhóm và chốt:

+ Cần thực hiện các nguyên tắc: tuân thủ, kiên nhẫn và linh hoạt.

+ Tuân thủ đúng các định mức chi tiêu đã đề ra trong kế hoạch: số tiền hiện có; số tiền cần tiết kiệm; số tiền cần chi tiêu; cải thiện chi tiêu bằng cách nào?

+ Rèn luyện thói quen ghi chép các khoản thu và chi hằng ngày để kiểm soát những khoản chi phát sinh không thực sự cần thiết.

+ Nếu có những khoản chi đột xuất, cần điều chỉnh những khoản chi không thiết yếu.

+ Tạo khoản thu nhập khác để bù vào những khoản chi cần thiết.

+ Không bị cuốn theo các chương trình khuyến mãi.

+ ...

RÈN LUYỆN

Hoạt động 6. Rèn luyện tính kỉ luật

a) Mục tiêu

HS có kĩ năng giải quyết vấn đề mang tính tích cực trong các tình huống đòi hỏi có tính kỉ luật, tuân thủ quy định chung.

b) Sản phẩm

Cách giải quyết thể hiện tính kỉ luật của HS.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV chia lớp thành các nhóm, phân công nhiệm vụ cho từng nhóm, mỗi nhóm đảm nhiệm xử lí một tình huống trong SGK hoặc GV đã lựa chọn các tình huống trong thực tiễn phù hợp với chủ đề.

– GV yêu cầu HS trong từng nhóm nghiên cứu tình huống được phân công, thảo luận để đưa ra cách ứng xử phù hợp. Sau đó phân công người sắm vai xử lí tình huống.

– GV mời các nhóm sắm vai xử lí tình huống; đồng thời yêu cầu HS các nhóm khác lắng nghe tích cực, để đồng thuận hoặc đưa ra ý kiến khác với cách giải quyết tình huống của nhóm.

– GV để nghị các nhóm tham gia chia sẻ ý kiến của nhóm mình về cách thể hiện của nhóm bạn.

– GV có thể đặt thêm câu hỏi gắn tình huống với bối cảnh/hoàn cảnh đã thay đổi để rèn tư duy biện chứng và cách ứng xử linh hoạt cho HS.

– GV cùng HS tổng hợp ý kiến và kết luận về cách thể hiện tính kỉ luật phù hợp nhất trong từng tình huống, ví dụ:

Tình huống 1. Sơn không nên nghe theo Nam mà nên khuyên Nam vượt qua rào cản tâm lí "ngại" này để tham gia hoạt động chung với các bạn vừa thể hiện tính kỉ luật, đồng thời đây cũng là cơ hội để rèn luyện khắc phục tâm lí "ngại" tham gia hoạt động chung.

Tình huống 2. Hiền không nên nghe theo lời Hằng, bạn nên quay về lấy giày để có thể tự tin tham gia giờ học Giáo dục thể chất cùng các bạn. Mặt khác, Hiền cũng không bị GV phê bình, đồng thời để rèn luyện tính kỉ luật cho bản thân dù trong những chuyện nhỏ nhất.

Tình huống 3. Tùng không nên đi xem kịch mà ở nhà hoàn thành kịch bản để gửi các bạn trong nhóm, cũng như thể hiện sự tôn trọng người xem, đồng thời rèn tính kỉ luật cho bản thân.

Tình huống 4. Mai nên hẹn bạn đi chơi vào dịp khác hoặc nói với bạn chờ mình tham gia dọn vệ sinh cùng mọi người xong rồi mới đi chơi cùng bạn được.

Tình huống 5. Hà nên từ chối lời rủ rê của An và tuân thủ quy định chung – đứng xếp hàng chờ đến lượt mua hàng.

Hoạt động 7. Xây dựng kế hoạch tự hoàn thiện bản thân

a) Mục tiêu

HS lập được kế hoạch tự hoàn thiện bản thân để phát huy những điểm mạnh và khắc phục những hạn chế của bản thân.

b) Sản phẩm

Bản kế hoạch tự hoàn thiện bản thân phù hợp, khả thi.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Lập kế hoạch

– GV hướng dẫn HS cả lớp xây dựng kế hoạch tự hoàn thiện bản thân cụ thể như sau:

+ Xác định mục tiêu tự hoàn thiện của bản thân (ví dụ: tự khẳng định bản thân; phát triển bản thân và thành công; được gia đình, bạn bè, thầy cô tin yêu;…).

+ Tự nhận thức những điểm mạnh và hạn chế về đạo đức, lối sống, học tập, sức khoẻ,… nỗ lực phát huy và khắc phục để tự hoàn thiện (ví dụ: chưa tự giác và chưa cố gắng học tập; chưa kiểm soát được cảm xúc trong giao tiếp; chưa tích cực luyện tập thể dục, thể thao;…).

+ Thể hiện sự kiên trì và cố gắng để khắc phục được những hạn chế đã xác định (ví dụ: để kiểm soát được cảm xúc trong các tình huống giao tiếp phải nhận biết được cảm xúc trong các tình huống giao tiếp, giữ bình tĩnh bằng suy nghĩ tích cực, hít thở sâu,...).

– Lập kế hoạch tự hoàn thiện bản thân theo mẫu gợi ý sau:

KẾ HOẠCH NỖ LỰC TỰ HOÀN THIỆN BẢN THÂN

TT	Mục tiêu	Biện pháp	Thời gian	Điều kiện, người hỗ trợ	Kết quả mong đợi
1	Phát huy điểm mạnh				
2	Khắc phục hạn chế				
3	Thay đổi thói quen chưa phù hợp				

2. Chia sẻ với bạn và hoàn thiện kế hoạch

– GV khích lệ một vài HS trong lớp chia sẻ về kế hoạch của mình, đồng thời yêu cầu cả lớp lắng nghe tích cực để rút kinh nghiệm; tham gia nhận xét, đặt câu hỏi và góp ý cho bạn.

– GV giúp HS xác nhận những góp ý xác đáng của các bạn trong lớp bằng những câu hỏi phản biện.

– Trên cơ sở ý kiến góp ý, GV yêu cầu HS hoàn thiện kế hoạch và những bạn khác rút kinh nghiệm để hoàn thiện kế hoạch của mình.

Hoạt động 8. Thực hành một số biện pháp thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân

a) Mục tiêu

HS lựa chọn được biện pháp phù hợp để thu hút, động viên các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân và thể hiện được việc sử dụng biện pháp đã lựa chọn.

b) Sản phẩm

Các biện pháp phù hợp HS đã lựa chọn để thể hiện sự thu hút, động viên các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện trong các tình huống đặt ra.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS làm việc nhóm, phân công nhiệm vụ cho từng nhóm, mỗi nhóm đảm nhiệm xử lí một tình huống trong SGK hoặc GV có thể lựa chọn các tình huống trong thực tiễn phù hợp với chủ đề.

– GV yêu cầu các nhóm nghiên cứu tình huống, thảo luận lựa chọn biện pháp phù hợp để thu hút, động viên các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân trong các tình huống của nhóm mình, sau đó phân công HS sắm vai người thu hút và người được thu hút hoàn thiện bản thân, trong đó người thu hút phải thể hiện các biện pháp thu hút mà nhóm đã lựa chọn.

– GV mời đại diện nhóm thể hiện cách thu hút nhân vật trong tình huống cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân. Đồng thời yêu cầu HS các nhóm khác lắng nghe tích cực, để đồng thuận hoặc đưa ra ý kiến khác với cách giải quyết tình huống của nhóm.

– GV đề nghị các nhóm tham gia chia sẻ ý kiến của nhóm mình về cách thể hiện của nhóm bạn.

– GV có thể đặt thêm câu hỏi gắn tình huống với bối cảnh/hoàn cảnh đã thay đổi để rèn tư duy biện chứng và cách ứng xử linh hoạt cho HS.

– GV cùng HS tổng hợp ý kiến và kết luận về cách thu hút phù hợp nhất trong từng tình huống, ví dụ:

Tình huống 1. Nếu là bạn của Lâm, em nên gặp Lâm và động viên bạn đây chỉ là một vấp váp nhỏ. Trong khi bạn có nhiều điểm mạnh, nếu bạn biết điều chỉnh để cân bằng giữa việc tuân thủ quy định chung/tính kỉ luật với sở thích chưa tích cực của mình thì bạn sẽ có rất nhiều thành quả hứa hẹn trong tương lai. Khuyên Lâm cần rút kinh nghiệm để chuyện này không xảy ra nữa. Đồng thời, đề nghị được giúp Lâm xác định các biện pháp hoàn thiện bản thân và xây dựng kế hoạch thực hiện, cũng như cùng đồng hành tự hoàn thiện với bạn.

Tình huống 2. Nếu là bạn của Hạnh, em nên động viên, chia sẻ và giúp đỡ Hạnh những gì có thể, khích lệ Hạnh nên phát huy điểm mạnh và không nên tự ti. Nếu Hạnh có động lực và xây dựng được kế hoạch tự hoàn thiện bản thân thì sẽ phát huy được tất cả những điểm mạnh và khắc phục được những hạn chế của mình để gặt hái được nhiều kết quả xứng đáng và thành công trong tương lai. Đầu tiên cùng Hạnh tự xác định điểm mạnh và hạn chế, trên cơ sở đó xác định các biện pháp phù hợp với Hạnh để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu. Sau đó, giúp Hạnh xây dựng kế hoạch tự hoàn thiện mang tính khả thi. Truyền cảm hứng và đồng hành cùng Hạnh trong quá trình Hạnh thực hiện kế hoạch và định kì đánh giá kết quả tự hoàn thiện để có niềm vui, động lực tiếp tục tự hoàn thiện.

Tình huống 3. Nếu là bạn của Khôi, em nên gặp Khôi và nói với bạn rằng: Tớ rất ngưỡng mộ khả năng của Khôi, nếu bạn biết phát huy những ưu thế nổi trội của bản thân, không ham chơi điện tử, dành nhiều thời gian cho học tập thì Khôi có thể trở thành học sinh xuất sắc của lớp và trường. Khuyên Khôi: Bây giờ đã là lớp 11 rồi, thời gian đến lúc tốt nghiệp THPT chỉ còn hơn một năm nữa, nếu không có kế hoạch tự hoàn thiện thì sẽ khó có kết quả tốt. Tự nguyện giúp Khôi xây dựng kế hoạch tự hoàn thiện và đồng hành, thi đua cùng Khôi.

Hoạt động 9. Đề xuất cách quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp khác nhau

a) Mục tiêu

HS luyện tập kĩ năng kiểm soát cảm xúc và ứng xử hợp lí trong một số tình huống.

b) Sản phẩm

– Kĩ năng kiểm soát cảm xúc HS thể hiện được.

– Cách ứng xử hợp lí trong các tình huống của HS.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS làm việc nhóm, phân công nhiệm vụ cho từng nhóm, mỗi nhóm đảm nhiệm xử lí một tình huống trong SGK hoặc GV có thể lựa chọn các tình huống trong thực tiễn phù hợp với chủ đề.

– GV yêu cầu HS trong từng nhóm nghiên cứu tình huống được phân công, thảo luận để đưa ra cách ứng xử phù hợp. Sau đó phân công người sắm vai xử lí tình huống.

– GV mời đại diện nhóm thể hiện cách kiểm soát cảm xúc và ứng xử phù hợp trong tình huống của nhóm. Đồng thời yêu cầu HS các nhóm khác lắng nghe tích cực, để đồng thuận hoặc đưa ra ý kiến khác với cách giải quyết tình huống của nhóm.

– GV để nghị các nhóm tham gia chia sẻ ý kiến của nhóm mình về cách thể hiện của nhóm bạn.

– GV có thể đặt thêm câu hỏi gắn tình huống với bối cảnh/hoàn cảnh đã thay đổi để rèn tư duy biện chứng và cách ứng xử linh hoạt cho HS.

– GV cùng HS tổng hợp ý kiến và kết luận về cách ứng xử phù hợp nhất trong từng tình huống, ví dụ:

Tình huống 1. Nếu là Hướng, em sẽ xuất hiện cảm xúc tức giận nhưng cần giải toả cảm xúc này bằng cách hít thở sâu kết hợp với suy nghĩ tích cực là người đó chỉ vô tình đi vào vũng nước trên đường và làm bắn nước lên người mình, chứ không cố tình làm vậy. Nhờ suy nghĩ tích cực, em sẽ quản lí được cảm xúc, sau đó trở lại trạng thái xúc cảm bình thường và bỏ qua cho người đó.

Tình huống 2. Nếu là Sinh, em sẽ có cảm xúc buồn bực, tức giận vì bị bố mắng oan, sau đó nên suy nghĩ tích cực là do bố hiểu lầm và bố lo cho mình, nên sự buồn tức được giải toả để bình tĩnh giải thích cho bố hiểu mình đang vào mạng để tìm tư liệu cho dự án Bảo vệ môi trường mà mình tham gia.

Tình huống 3. Nếu là Minh, em sẽ xuất hiện cảm xúc tức giận vì bị xúc phạm và coi thường, nhưng cần giải toả cảm xúc này bằng cách hít thở sâu kết hợp với suy nghĩ tích cực là do Dũng ghen tức, thiếu tự tin nên mới nói ra những điều không chỉ làm tổn thương mình mà còn làm cho Nga cũng khó chịu và khó tôn trọng Dũng. Vì vậy, em bình thản nói với Dũng "Bạn nên học cách tôn trọng người khác và tự trọng bản thân",…

Tình huống 4. Nếu là Hằng, em sẽ cảm thấy buồn, giận vì bị bạn xem thường. Em sẽ giải toả cảm xúc này bằng cách hít thở sâu kết hợp với suy nghĩ tích cực là Lan chưa thấy được sự cố gắng của mình, mình sẽ tiếp tục tự khẳng định bản thân để bạn thấy và có thể bình thản, tự tin nói với Lan rằng: "Thôi được rồi, mình sẽ giúp bạn thấy kết quả đó có phải do mình may mắn không nhé!".

Hoạt động 10. Thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí

a) Mục tiêu

– HS xác định được những khó khăn trong việc thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân của bản thân.

– HS đề xuất được cách khắc phục để thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí.

b) Sản phẩm

Đề xuất khắc phục những cản trở để thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí của bản thân.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS tự xác định những thói quen, yếu tố cản trở việc thực hiện mục tiêu kế hoạch tài chính của bản thân (ví dụ: thói quen không kiểm soát chi tiêu, chi tiêu "quá tay", không có nguồn thu,…).

– GV yêu cầu HS đề xuất cách thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí của bản thân, ví dụ:

+ Tập thói quen theo dõi thường xuyên thu, chi cá nhân đảm bảo chi tiêu theo kế hoạch đặt ra.

+ Ghi chép các khoản chi tiêu mỗi ngày; rà soát, cân nhắc điều chỉnh các khoản chi chưa hợp lí.

+ Tiết kiệm chi tiêu: chỉ chi những khoản chi cần thiết; chia sẻ, dùng chung với anh, chị em trong gia đình.

+ Không bị cuốn theo các chương trình khuyến mãi.

+ Tìm cách tăng thu nhập (ví dụ: làm thêm, thanh lí đồ cũ,…).

+ …

– GV mời một số bạn chia sẻ các biện pháp phù hợp để có thể thực hiện hợp lí kế hoạch tài chính của mình.

– GV nhận xét những đề xuất của các bạn, lựa chọn những cách khả thi nhất.

– GV yêu cầu HS về nhà thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân của bản thân.

VẬN DỤNG

Hoạt động 11. Vận dụng các biện pháp và kế hoạch đã xây dựng

a) Mục tiêu

HS thực hiện được các biện pháp quản lí tài chính; quản lí cảm xúc; thay đổi được thói quen tiêu cực để tuân thủ kỉ luật, quy định chung của nhà trường, cộng đồng; thực hiện kế hoạch nỗ lực tự hoàn thiện bản thân và biết cách thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện.

b) Sản phẩm

HS thực hiện được kế hoạch tài chính cá nhân theo các biện pháp đã xác định; quản lí được cảm xúc và ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp; hoàn thiện được bản thân, thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu và hướng dẫn HS về nhà:

+ Thực hiện kế hoạch thay đổi thói quen tiêu cực để tuân thủ kỉ luật, quy định chung của nhà trường và cộng đồng.

+ Áp dụng các biện pháp quản lí cảm xúc và ứng xử phù hợp trong các tình huống giao tiếp với mọi người hằng ngày.

+ Thực hiện kế hoạch nỗ lực tự hoàn thiện bản thân.

+ Áp dụng các biện pháp thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện.

+ Ghi chép lại những kết quả, cảm xúc khi thực hiện thành công, những khó khăn, cách em vượt qua những trở ngại đó và chia sẻ với thầy cô, các bạn.

– GV gợi ý HS có thể ghi chép lại những kết quả, cảm xúc và những khó khăn cũng như cách khắc phục.

TỔNG KẾT

– GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề.

– GV bổ sung và kết luận chung:

+ Rèn luyện tính kỉ luật, tuân thủ các quy định chung của nhà trường, cộng đồng trên cơ sở thay đổi những thói quen tiêu cực, hình thành những thói quen tích cực là hết sức cần thiết đối với HS lớp 11 để các em có thể tự chủ trong cuộc sống.

+ Tự hoàn thiện bản thân và thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện là cách để mỗi cá nhân cùng phát triển để thành công trong cuộc đời.

+ Quản lí được cảm xúc của bản thân và ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp khác nhau là năng lực hợp phần quan trọng của năng lực tự chủ và năng lực giao tiếp. Do đó mỗi người cần tự rèn luyện, phát triển năng lực này.

+ Thực hiện được kế hoạch tài chính cá nhân một cách hợp lí cũng là kĩ năng cần thiết trong năng lực tự chủ nên HS cần rèn luyện ngay từ bây giờ.

C. SINH HOẠT LỚP

TUẦN 1

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Chia sẻ việc vận dụng biện pháp rèn luyện tính kỉ luật, quy định chung

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được những việc làm, hành động của cá nhân thể hiện cách rèn luyện tính kỉ luật, quy định chung trong nhà trường và ngoài cộng đồng.

b) Sản phẩm

Những biện pháp đã vận dụng và kết quả rèn luyện tính kỉ luật, quy định chung trong nhà trường và ngoài cộng đồng.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS chia sẻ:

+ Những việc em đã làm để thể hiện sự rèn luyện tính kỉ luật, quy định chung trong nhà trường và ngoài cộng đồng.

+ Rèn luyện tính kỉ luật, quy định chung ngoài cộng đồng.

– GV yêu cầu cả lớp lắng nghe tích cực, chỉ bổ sung những điều khác với các bạn đã chia sẻ trước đó.

– GV khen ngợi HS đã có ý thức và thể hiện tốt tính kỉ luật, quy định chung hằng ngày.

TUẦN 2

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Kết quả thực hiện kế hoạch tự hoàn thiện bản thân

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được kết quả thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân và lôi cuốn các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện.

b) Sản phẩm

Kết quả thực hiện kế hoạch tự hoàn thiện bản thân và lôi cuốn các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về:

+ Một số kết quả thực hiện kế hoạch tự hoàn thiện bản thân của mình.

+ Những khó khăn mà các em gặp phải.

– GV mời một số HS xung phong chia sẻ trước lớp và rút ra bài học kinh nghiệm.

TUẦN 3

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện

a) Mục tiêu

HS phản hồi được kết quả thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân.

b) Sản phẩm

Kết quả thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

HS chia sẻ trong nhóm về kết quả thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân:

– Những trường hợp cụ thể.

– Biện pháp đã sử dụng để thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân.

– Thành công và những bài học kinh nghiệm được rút ra.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 4

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được kết quả thể hiện kĩ năng quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong các tình huống thực tiễn.

b) Sản phẩm

Những kinh nghiệm quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS chia sẻ theo tổ hoặc trước lớp về:

+ Kết quả vận dụng kĩ năng quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp hằng ngày và các cảm xúc tích cực.

+ Những khó khăn gặp phải khi vận dụng kĩ năng quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí, cách khắc phục.

– GV khích lệ HS tham gia trao đổi học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.

– GV biểu dương những HS đã vận dụng có kết quả và cố gắng khắc phục khó khăn.

TUẦN 5

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được việc vận dụng các biện pháp thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí của bản thân.

b) Sản phẩm

Những kinh nghiệm thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí của bản thân.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS chia sẻ theo tổ hoặc trước lớp về:

+ Kết quả vận dụng các biện pháp thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí của bản thân.

+ Những khó khăn gặp phải khi vận dụng các biện pháp thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí của bản thân và cách khắc phục.

– GV khích lệ HS tham gia trao đổi học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.

– GV biểu dương những HS đã vận dụng có kết quả và cố gắng khắc phục khó khăn.

TUẦN 6

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Chia sẻ kết quả, cảm xúc, những khó khăn và cách vượt qua khi tự rèn luyện bản thân

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được cảm xúc, những khó khăn và cách vượt qua khi tự rèn luyện bản thân.

b) Sản phẩm

Những kinh nghiệm và kết quả tự rèn luyện bản thân của cá nhân.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp về:

+ Thay đổi thói quen tiêu cực để tuân thủ kỉ luật, quy định chung của nhà trường và cộng đồng.

+ Quản lí cảm xúc và ứng xử phù hợp trong các tình huống giao tiếp với mọi người hằng ngày.

+ Thực hiện kế hoạch nỗ lực tự hoàn thiện bản thân của mình.

+ Thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện.

+ Những khó khăn, cách em vượt qua những trở ngại đó.

– GV khích lệ HS tham gia trao đổi học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS căn cứ vào kết quả thực hiện các hoạt động trong chủ đề để tự đánh giá theo các tiêu chí sau:

– Tuân thủ đầy đủ quy định của nhóm, lớp, tập thể trường, cộng đồng.

– Xây dựng được kế hoạch tự hoàn thiện bản thân và thể hiện được sự kiên trì, cố gắng thực hiện.

– Thu hút, vận động được ít nhất một bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân.

– Quản lí được cảm xúc của bản thân trong các tình huống.

– Ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp khác nhau.

– Thực hiện được mục tiêu kế hoạch tài chính cá nhân trên cơ sở điều chỉnh các khoản thu, chi một cách hợp lí.

Đạt: Đạt được ít nhất 4 trong số 6 tiêu chí.

Chưa đạt: Chỉ đạt từ 3 tiêu chí trở xuống.

2. Đánh giá theo nhóm/tổ

3. Đánh giá chung của GV

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

CHỦ ĐỀ 4. TRÁCH NHIỆM VỚI GIA ĐÌNH (9 tiết)

I MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Sau chủ đề này, HS có khả năng:

– Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc thường xuyên những người thân trong gia đình.

– Biết cách hoá giải những mâu thuẫn, xung đột xảy ra trong gia đình.

– Thể hiện sự tự giác và trách nhiệm tham gia các hoạt động lao động khác nhau trong gia đình.

– Thể hiện sự tự tin trong việc tổ chức sắp xếp hợp lí công việc gia đình.

– Lập được kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập trong gia đình và thực hiện được mục tiêu tiết kiệm tài chính trong gia đình.

– Góp phần phát triển năng lực chung là năng lực tự chủ, giải quyết vấn đề; năng lực đặc thù là năng lực lập và thực hiện kế hoạch.

– Góp phần giáo dục phẩm chất nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ.

II GỢI Ý TỔ CHỨC CÁC LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG CHỦ ĐỀ

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TUẦN 1: DIỄN ĐÀN "TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI THÂN, GIA ĐÌNH"

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nhận thức được trách nhiệm của bản thân trong việc quan tâm, chăm sóc và tham gia giải quyết mâu thuẫn, xung đột trong gia đình.

– Góp phần hình thành và phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Phối hợp với lớp trực tuần xây dựng kịch bản chương trình tổ chức diễn đàn "Trách nhiệm với người thân, gia đình".

– Trang trí phông chữ diễn đàn.

– Phân công các lớp chuẩn bị các tham luận xoay quanh chủ đề, ví dụ:

+ Vì sao cần phải quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình?

+ Vì sao cần phải tham gia hoá giải mâu thuẫn, xung đột trong gia đình?

+ Nếu thấy các thành viên trong gia đình có thái độ và hành vi thờ ơ với người thân trong gia đình, bạn cảm thấy như thế nào?

+ Bạn sẽ làm gì nếu trong gia đình bạn xuất hiện mâu thuẫn, xung đột?

– Phân công lớp chuẩn bị các tiết mục văn nghệ về gia đình để thể hiện xen kẽ trong diễn đàn.

– Chuẩn bị hệ thống âm thanh phục vụ văn nghệ.

– Cử HS là NDCT.

2. Đối với HS

– Chuẩn bị ý kiến tham gia diễn đàn.

– Chuẩn bị tham luận theo sự phân công.

– Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ tham gia thể hiện.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Diễn đàn "Trách nhiệm với người thân, gia đình"

a) Mục tiêu

HS trình bày và chia sẻ được quan điểm, suy nghĩ về trách nhiệm của bản thân trong việc quan tâm, chăm sóc và tham gia giải quyết mâu thuẫn, xung đột trong gia đình.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– NDCT giới thiệu mục tiêu, ý nghĩa của diễn đàn.

– NDCT giới thiệu lần lượt đại diện các lớp tham luận về nội dung được phân công; yêu cầu những HS khác lắng nghe và phát biểu ý kiến về chủ đề của diễn đàn hoặc đặt câu hỏi cho tác giả của các tham luận.

– Tác giả các tham luận trình bày và bảo vệ quan điểm về trách nhiệm của bản thân trong việc quan tâm, chăm sóc và tham gia giải quyết mâu thuẫn, xung đột trong gia đình.

– NDCT giới thiệu lần lượt các tiết mục văn nghệ biểu diễn xen kẽ các tham luận, các ý kiến phát biểu để không khí của buổi diễn đàn thêm hấp dẫn, thu hút.

– Bí thư Đoàn trường chốt lại những điểm quan trọng trong các tham luận.

ĐÁNH GIÁ

HS các lớp chia sẻ thu hoạch và cảm xúc về diễn đàn.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS tiếp tục chia sẻ cảm xúc của mình với gia đình về các ý kiến trong diễn đàn và đề xuất biện pháp để xây dựng gia đình hạnh phúc.

TUẦN 2: GIAO LƯU VỚI NHỮNG TẤM GƯƠNG TỔ CHỨC, SẮP XẾP HỢP LÍ CÔNG VIỆC GIA ĐÌNH

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nhận thức được trách nhiệm tham gia lao động trong gia đình và tổ chức, sắp xếp hợp lí công việc gia đình của mình.

– Học hỏi được kinh nghiệm tổ chức, sắp xếp hợp lí công việc gia đình để có thể vận dụng thể hiện trách nhiệm tham gia lao động trong gia đình.

– Hình thành và phát triển năng lực xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá; phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Phối hợp với lớp trực tuần xây dựng kịch bản chương trình tổ chức buổi giao lưu.

– Mời những tấm gương trong trường thành công về tổ chức, sắp xếp hợp lí công việc gia đình để thực hiện trách nhiệm tham gia lao động trong gia đình.

– Chuẩn bị một số câu hỏi để giao lưu, ví dụ:

+ Bạn hãy chia sẻ suy nghĩ của mình về trách nhiệm tham gia lao động giúp gia đình.

+ Bạn hãy chia sẻ kinh nghiệm của mình về việc tổ chức, sắp xếp hợp lí công việc gia đình.

+ Động lực nào khiến bạn tự giác thực hiện trách nhiệm lao động trong gia đình?

+ Làm thế nào bạn có thể cân đối, hài hoà giữa nhiệm vụ học tập và nhiệm vụ lao động giúp gia đình?

+ …

– Lựa chọn NDCT trong buổi giao lưu.

– Trang trí phông chữ của chủ đề buổi giao lưu; hệ thống âm thanh phục vụ cho các tiết mục văn nghệ.

– Yêu cầu HS các lớp chuẩn bị câu hỏi về vấn đề các em quan tâm để tham gia giao lưu với khách mời.

– Phân công một số lớp chuẩn bị các tiết mục văn nghệ thể hiện xen kẽ trong buổi giao lưu.

– Chuẩn bị hoa hoặc quà lưu niệm cho các bạn được lựa chọn chia sẻ kinh nghiệm trong buổi giao lưu.

2. Đối với HS

– Lớp trực tuần lập kế hoạch tổ chức hoạt động chào cờ và hoạt động giao lưu.

– Chuẩn bị câu hỏi/ý kiến tham gia giao lưu.

– Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ tham gia biểu diễn.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Giao lưu với những tấm gương tổ chức, sắp xếp hợp lí công việc gia đình

a) Mục tiêu

HS nhận thức được trách nhiệm tham gia lao động trong gia đình và học hỏi được kinh nghiệm tổ chức, sắp xếp hợp lí công việc gia đình để có thể vận dụng thực hiện trách nhiệm tham gia lao động trong gia đình.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– NDCT lần lượt giới thiệu những HS được lựa chọn lên sân khấu để giao lưu.

– NDCT đặt từng câu hỏi cho những HS được lựa chọn như đã chuẩn bị.

– NDCT yêu cầu HS toàn trường lắng nghe và đặt câu hỏi tìm hiểu những kinh nghiệm có thể vận dụng trong việc thực hiện trách nhiệm tham gia lao động trong gia đình.

– NDCT giới thiệu xen kẽ các tiết mục văn nghệ để thay đổi không khí của buổi giao lưu.

– Sau khi hết ý kiến trao đổi, NDCT chốt lại bài học kinh nghiệm rút ra về:

+ Trách nhiệm tham gia lao động trong gia đình và tổ chức, sắp xếp hợp lí công việc gia đình.

+ Những kinh nghiệm tổ chức, sắp xếp hợp lí công việc gia đình.

– NDCT mời đại diện nhà trường lên cảm ơn và tặng hoa/quà lưu niệm cho những HS được lựa chọn chia sẻ kinh nghiệm.

– NDCT cảm ơn các thầy cô và các bạn trong trường đã tham gia buổi giao lưu.

ĐÁNH GIÁ

GV khích lệ một vài HS chia sẻ thu hoạch và cảm xúc nhận được trong buổi giao lưu.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS tiếp tục chia sẻ kinh nghiệm tổ chức, sắp xếp hợp lí công việc gia đình với anh, chị, em trong gia đình.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 3: TOẠ ĐÀM "LẬP KẾ HOẠCH CHI TIÊU TRONG GIA ĐÌNH PHÙ HỢP VÀ TIẾT KIỆM"

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nhận thức được việc cần phải lập kế hoạch chi tiêu trong gia đình phù hợp và thực hiện tiết kiệm tài chính.

– Học hỏi được kinh nghiệm lập kế hoạch chi tiêu trong gia đình phù hợp và thực hiện tiết kiệm tài chính.

– Hình thành và phát triển năng lực xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá.

– Rèn luyện phẩm chất trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Phối hợp với lớp trực tuần xây dựng kịch bản chương trình tổ chức buổi toạ đàm.

– Mời những người thành công về thực hiện kế hoạch chi tiêu trong gia đình phù hợp và tiết kiệm tài chính.

– Chuẩn bị một số câu hỏi định hướng cho buổi toạ đàm, ví dụ:

+ Vì sao ngay từ lứa tuổi HS đã cần biết thực hiện kế hoạch chi tiêu trong gia đình phù hợp và tiết kiệm tài chính?

+ Làm thế nào để lập được kế hoạch chi tiêu trong gia đình phù hợp và thực hiện tiết kiệm tài chính?

+ …

– Lựa chọn NDCT, người chủ trì buổi toạ đàm.

– Trang trí phông chữ theo chủ đề của buổi toạ đàm, bàn ghế ngồi cho các khách mời trên sân khấu.

– Yêu cầu HS các lớp chuẩn bị câu hỏi về vấn đề các em quan tâm để tham gia giao lưu với khách mời.

– Phân công một số lớp chuẩn bị các tiết mục văn nghệ thể hiện xen kẽ trong buổi giao lưu.

– Chuẩn bị hệ thống âm thanh phục vụ cho các tiết mục văn nghệ.

2. Đối với HS

– Lớp trực tuần lập kế hoạch tổ chức hoạt động chào cờ và hoạt động toạ đàm.

– Chuẩn bị câu hỏi/ý kiến tham gia toạ đàm.

– Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ tham gia biểu diễn.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Toạ đàm "Lập kế hoạch chi tiêu trong gia đình phù hợp và tiết kiệm"

a) Mục tiêu

Nhận thức được cần phải lập kế hoạch chi tiêu trong gia đình phù hợp và thực hiện tiết kiệm tài chính; học hỏi được kinh nghiệm về lập kế hoạch chi tiêu trong gia đình phù hợp và thực hiện tiết kiệm tài chính.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– NDCT lần lượt giới thiệu các khách mời tham gia toạ đàm lên sân khấu và người chủ trì buổi toạ đàm.

– Người chủ trì buổi toạ đàm đặt từng câu hỏi cho các khách mời như đã chuẩn bị.

– Yêu cầu HS toàn trường lắng nghe và đặt câu hỏi tìm hiểu thêm hoặc làm sáng tỏ những vấn đề liên quan đến chủ đề toạ đàm.

– NDCT giới thiệu xen kẽ các tiết mục văn nghệ để thay đổi không khí của buổi toạ đàm.

– Sau khi buổi toạ đàm kết thúc, người chủ trì buổi toạ đàm chốt lại:

+ Ngay từ lứa tuổi HS, chúng ta cần biết lập kế hoạch chi tiêu gia đình phù hợp và tiết kiệm tài chính, rèn luyện những kĩ năng tài chính để tự chủ trong cuộc sống.

+ Mỗi gia đình có nguồn thu nhập và nhu cầu chi tiêu khác nhau nên cần lập kế hoạch chi tiêu phù hợp để thực hiện tiết kiệm tài chính.

– NDCT mời đại diện nhà trường cảm ơn sự tham gia của các khách mời.

– NDCT cảm ơn các thầy cô và các bạn trong trường đã tham gia buổi giao lưu.

ĐÁNH GIÁ

GV khích lệ một vài HS chia sẻ thu hoạch và cảm hứng nhận được trong buổi toạ đàm.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Về nhà, HS tiếp tục chia sẻ với gia đình mình về sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu gia đình phù hợp và tiết kiệm tài chính, những ý tưởng của bản thân về kế hoạch chi tiêu gia đình phù hợp và tiết kiệm tài chính của nhà mình.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc thường xuyên những người thân trong gia đình.

– Biết cách hoá giải những mâu thuẫn, xung đột xảy ra trong gia đình.

– Thể hiện sự tự giác và trách nhiệm tham gia các hoạt động lao động khác nhau trong gia đình.

– Thể hiện sự tự tin trong việc tổ chức, sắp xếp hợp lí công việc gia đình.

– Lập được kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập trong gia đình và thực hiện được mục tiêu tiết kiệm tài chính trong gia đình.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Máy chiếu, máy tính để có thể sử dụng cho nhiều hoạt động.

– Video, bài hát hoặc trò chơi đơn giản phù hợp với nội dung chủ đề.

– Các tình huống thể hiện trách nhiệm đối với gia đình hoặc thiếu trách nhiệm đối với gia đình của HS về các khía cạnh quan tâm, chăm sóc người thân và tham gia giải quyết mâu thuẫn trong gia đình ở thực tiễn để có thể sử dụng thay thế cho các tình huống trong SGK (nếu cần).

– Những ví dụ minh hoạ về lao động giúp gia đình, lập kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập gia đình.

2. HS chuẩn bị

– SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11; sách Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11.

– Nhớ lại các tình huống thể hiện trách nhiệm đối với gia đình hoặc thiếu trách nhiệm đối với gia đình trong thực tiễn để chia sẻ.

– Ghi lại các khoản thu, chi và tiết kiệm của gia đình trong thời gian qua để có thể lập kế hoạch chi tiêu phù hợp.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

GV tổ chức cho HS xem video/nghe bài hát/câu chuyện/chơi trò chơi,... phù hợp với nội dung của chủ đề để tạo tâm thế cho các em trước khi bước vào các hoạt động.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu những việc cần làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc thường xuyên đến người thân trong gia đình

a) Mục tiêu

HS nêu được những việc cần làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc thường xuyên đến sức khoẻ thể chất và sức khoẻ tinh thần đối với người thân trong gia đình.

b) Sản phẩm

Những việc HS cần làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc thường xuyên đến sức khoẻ thể chất và sức khoẻ tinh thần của người thân trong gia đình.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Chia sẻ những việc em đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình

– GV yêu cầu HS chia sẻ theo các gợi ý trong SGK.

– GV lưu ý HS lắng nghe tích cực để bổ sung những ý kiến khác các bạn đã chia sẻ và khích lệ nhiều HS tham gia.

– GV cùng HS tổng hợp những ý HS đã chia sẻ để sử dụng khi chuyển hoá kinh nghiệm cho các em.

2. Thảo luận để xác định những việc cần làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc thường xuyên đến người thân trong gia đình

– GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu các nhóm dựa trên những kinh nghiệm các bạn đã chia sẻ ở trên, kết hợp với những gợi ý trong SGK, thảo luận tìm thêm những việc cần làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc sức khoẻ thể chất và tinh thần của người thân trong gia đình.

– Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. (GV lưu ý các nhóm sau chỉ bổ sung ý kiến khác với các nhóm đã trình bày trước.)

– GV lôi cuốn HS cùng tham gia phân tích, tổng hợp và khái quát, bổ sung những việc cần làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc sức khoẻ thể chất và tinh thần của người thân trong gia đình và chốt lại:

a. Những việc cần làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc đến sức khoẻ thể chất của người thân trong gia đình.

– Chủ động hỏi han khi thấy người thân có biểu hiện ốm, mệt.

– Pha nước hoa quả hoặc sữa cho người thân khi bị ốm.

– Nấu những món ăn ngon để người thân dễ ăn hơn.

– Nhắc người thân uống thuốc đúng giờ.

– Tự nguyện phục vụ người thân nếu cần.

– …

b. Những việc cần làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc đến đời sống tinh thần của người thân trong gia đình.

– Chúc mừng, tặng quà người thân nhân dịp sinh nhật.

– Chủ động gợi hỏi khi thấy người thân có biểu hiện buồn, chán,... để chia sẻ.

– Làm những việc giúp người thân giải toả sự buồn, chán để có thêm năng lượng tích cực.

– Chủ động tham gia hoá giải mâu thuẫn, xung đột xảy ra trong gia đình.

– Có ý thức mang lại niềm vui cho các thành viên trong gia đình.

– …

Hoạt động 2. Tìm hiểu cách hoá giải mâu thuẫn, xung đột trong gia đình

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được kinh nghiệm đã có để hoá giải mâu thuẫn trong gia đình, đồng thời biết thêm được những cách hoá giải mâu thuẫn tích cực.

b) Sản phẩm

Cách hoá giải mâu thuẫn, xung đột trong gia đình của HS.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Chia sẻ:

– GV cho HS chia sẻ những tình huống các em đã tham gia hoá giải mâu thuẫn, xung đột trong gia đình.

– HS tham gia chia sẻ (nếu có).

Lưu ý: Nếu có tình huống trùng với mục 2 trong SGK, GV có thể liên kết để khám phá kinh nghiệm của HS về cách hoá giải mâu thuẫn, xung đột trong gia đình.

2. Khám phá kinh nghiệm của HS qua xử lí tình huống

– GV yêu cầu HS dựa vào kinh nghiệm đã có của mình để đưa ra cách hoá giải mâu thuẫn những tình huống trong SGK.

– GV lưu ý HS không đưa ra ý kiến trùng lặp với những người đã phát biểu trước. (Nếu HS ngại chia sẻ, GV có thể sử dụng kĩ thuật ném bông tuyết bằng cách vo tờ giấy thành bông tuyết và ném về phía HS. Bông tuyết rơi vào bạn nào, bạn đó sẽ chia sẻ và ném bông tuyết cho các bạn khác.)

– GV ghi nhận tất cả những cách hoá giải không trùng lặp mà HS đưa ra. Sau khi HS hết ý kiến, GV cùng HS chốt lại những cách hoá giải tích cực để kết nối với kinh nghiệm mới.

3. Thảo luận để xác định cách hoá giải mâu thuẫn, xung đột trong gia đình

– GV yêu cầu HS thảo luận (có thể theo nhóm hoặc chung toàn lớp) để bổ sung cách hoá giải mâu thuẫn, xung đột trong gia đình mang tính tích cực dựa vào những kinh nghiệm đã có và theo gợi ý trong SGK.

– Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận (nếu thảo luận theo nhóm). GV lưu ý các nhóm sau chỉ bổ sung ý kiến khác với các nhóm đã trình bày trước.

– GV lôi cuốn HS tham gia phân tích, tổng hợp, bổ sung cách hoá giải mâu thuẫn, xung đột trong gia đình và kết luận:

Khi bản thân có mâu thuẫn, xung đột với người thân	Khi các thành viên trong gia đình có mâu thuẫn, xung đột với nhau
– Chủ động nói chuyện với người thân để hoá giải mâu thuẫn, xung đột. – Nói về sự nuối tiếc đã xảy ra mâu thuẫn và bày tỏ thiện chí muốn giải quyết mâu thuẫn này. – Lắng nghe và đặt mình vào vị trí của người thân để hiểu cảm xúc của họ. – Nói về cảm xúc của mình để người thân hiểu, cảm thông,… – Thừa nhận lỗi của mình (nếu có) và mạnh dạn chỉ ra điều mà người thân cũng cần rút kinh nghiệm. – Chủ động đưa ra những quy ước, cam kết để phòng tránh mâu thuẫn, xung đột khác. – …	– Chủ động đề nghị người thân trong gia đình cùng nói chuyện với nhau để hoá giải mâu thuẫn, xung đột. – Tham gia xác định nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn, xung đột. – Nói chuyện riêng với từng người để hiểu rõ hơn về cảm xúc, suy nghĩ của họ về mâu thuẫn, xung đột đó. – Tham gia hoà giải mâu thuẫn dựa trên việc cùng phân tích sự việc và rút kinh nghiệm của những người thân có mâu thuẫn. – …

Hoạt động 3. Tìm hiểu về sự tự tin tổ chức, sắp xếp hợp lí công việc và tự giác tham gia lao động trong gia đình

a) Mục tiêu

HS hiểu được cách làm để tự tin sắp xếp công việc và tự giác tham gia lao động trong gia đình.

b) Sản phẩm

HS đưa ra được cách sắp xếp công việc phù hợp và tự giác tham gia lao động trong gia đình.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Nghiên cứu trường hợp

– GV yêu cầu HS trong lớp cùng nghiên cứu trường hợp trong SGK và thảo luận:

+ Nhận xét về ý thức tự giác tham gia lao động trong gia đình qua thời gian biểu của Phong.

+ Xác định những căn cứ để Phong tự tin tổ chức, sắp xếp hợp lí công việc gia đình của mình.

– GV lưu ý HS không đưa ra ý kiến trùng lặp với những người đã phát biểu trước.

– Sau khi HS hết ý kiến, GV cùng HS chốt lại:

+ Kết hợp hài hoà giữa nhiệm vụ học tập và giúp đỡ gia đình.

+ Lựa chọn những việc quan trọng, cần thiết, xếp thứ tự ưu tiên làm trước.

+ Sử dụng thời gian hợp lí, hiệu quả.

+ …

2. Thảo luận về cách tự tin tổ chức, sắp xếp hợp lí công việc và tự giác, trách nhiệm tham gia lao động gia đình

– GV yêu cầu HS thảo luận (có thể theo nhóm hoặc chung toàn lớp) về cách tự tin tổ chức, sắp xếp hợp lí công việc và tự giác, trách nhiệm tham gia lao động gia đình theo gợi ý trong SGK kết hợp với những nội dung được chốt lại sau khi nghiên cứu trường hợp ở mục 1.

– Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận (nếu thảo luận theo nhóm). GV lưu ý các nhóm sau chỉ bổ sung ý kiến khác với các nhóm đã trình bày trước.

– GV lôi cuốn HS tham gia phân tích, tổng hợp, bổ sung cách tự tin tổ chức, sắp xếp hợp lí công việc; tự giác, trách nhiệm tham gia lao động gia đình và kết luận:

+ Kết hợp hài hoà giữa nhiệm vụ học tập và giúp đỡ gia đình.

+ Lập danh sách các công việc cần làm.

+ Ưu tiên những việc quan trọng và cấp bách làm trước.

+ Phân bổ thời gian cho học tập và lao động giúp gia đình hợp lí.

+ Sử dụng thời gian hiệu quả.

+ Tập trung và đảm bảo chất lượng công việc.

+ …

Hoạt động 4. Tìm hiểu về kế hoạch chi tiêu phù hợp, thực hiện tiết kiệm tài chính

a) Mục tiêu

– HS xác định được kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập của gia đình.

– HS xác định được cách thực hiện mục tiêu tiết kiệm tài chính.

b) Sản phẩm

HS mô tả được bảng kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập của gia đình và thực hiện tiết kiệm tài chính.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Chia sẻ về các khoản chi tiêu của gia đình em

– GV yêu cầu HS chia sẻ với lớp về các khoản chi tiêu của gia đình mình theo những gợi ý sau:

– Tổng thu nhập.

– Các khoản chi: Chi thiết yếu (ví dụ: ăn uống, học tập,…); chi phát sinh (ví dụ: hiếu, hỉ,...).

– Khoản tiết kiệm.

– GV khích lệ HS chia sẻ và yêu cầu HS trong lớp lắng nghe tích cực.

– Sau khi HS hết ý kiến, GV cùng HS chốt lại những điều cơ bản mà HS đã chia sẻ.

2. Thảo luận về kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập của gia đình

– GV yêu cầu các nhóm cùng thảo luận để xác định các khoản thu, chi; mối quan hệ thu, chi và tiết kiệm trong kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập của gia đình dựa vào gợi ý trong SGK.

– Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

– GV nhận xét và kết nối với mục 3.

3. Thảo luận để xác định cách thực hiện mục tiêu tiết kiệm tài chính

– GV yêu cầu HS dựa vào những gợi ý trong SGK thảo luận bổ sung thêm cách thực hiện mục tiêu tiết kiệm tài chính.

– Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận (nếu thảo luận theo nhóm). GV lưu ý các nhóm sau chỉ bổ sung ý kiến khác với các nhóm đã trình bày trước.

– GV lôi cuốn HS tham gia phân tích, tổng hợp, bổ sung cách thực hiện mục tiêu tiết kiệm tài chính:

+ Liệt kê các khoản thu trong năm, ví dụ: Tiền lương; từ sản xuất; từ kinh doanh; từ những nguồn khác.

+ Lập danh sách những khoản chi: 1) Chi cho nhu cầu thiết yếu (không vượt quá 80%); ví dụ: ăn uống; điện, nước, internet; đi lại, tiêu vặt: xăng xe, điện thoại, vệ sinh môi trường; vật dụng gia đình; giáo dục (học phí, sách vở,…); 2) Chi phát sinh (ví dụ: lễ, tết, hiếu, hỉ,…).

+ Dự kiến số tiền tiết kiệm để thực hiện mục tiêu tài chính (ví dụ: tối thiểu là 7%).

+ Cân đối thu, chi trong gia đình.

+ Tiết kiệm (Tiết kiệm = Tổng thu – Tổng chi).

RÈN LUYỆN

Hoạt động 5. Rèn luyện kĩ năng hoá giải mâu thuẫn, xung đột và quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình

a) Mục tiêu

Cách bước đầu có kĩ năng hoá giải mâu thuẫn, xung đột và quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình của HS.

b) Sản phẩm

Cách xử lí phù hợp các tình huống đòi hỏi giải quyết được mâu thuẫn, xung đột và quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình của HS.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm để xác định cách giải quyết các tình huống trong SGK.

– GV phân công nhiệm vụ cho từng nhóm, mỗi nhóm đảm nhiệm xử lí một tình huống trong SGK hoặc GV có thể lựa chọn các tình huống trong thực tiễn phù hợp với chủ đề.

– Các nhóm nghiên cứu tình huống được phân công, thảo luận để đưa ra cách xử lí phù hợp. Sau đó phân công người sắm vai xử lí tình huống.

– GV mời các nhóm lên sắm vai; đồng thời yêu cầu HS các nhóm khác lắng nghe tích cực, để đồng thuận hoặc đưa ra ý kiến khác với cách giải quyết của nhóm.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– GV đề nghị các nhóm tham gia chia sẻ ý kiến của nhóm mình về cách thể hiện của nhóm bạn, nhận xét về sự phù hợp, chưa phù hợp trong cách xử lí tình huống của các nhóm.

– GV có thể đặt thêm câu hỏi gắn tình huống với bối cảnh/hoàn cảnh đã thay đổi để rèn tư duy biện chứng và cách ứng xử linh hoạt cho HS.

– GV cùng HS tổng hợp ý kiến và kết luận về cách ứng xử phù hợp nhất trong từng tình huống:

Tình huống 1. Nếu là Hiển hoặc em gái Hiển đều cần chủ động nói chuyện với nhau để hoá giải mâu thuẫn, bởi vì cả hai anh em đều cần rút kinh nghiệm. Em gái Hiển nên xin lỗi anh vì đã để anh bị động (dù không biết xe bị hỏng), còn Hiển trước khi mắng em cũng cần hỏi xem em có biết là xe đã hỏng từ hôm qua không. Cả hai anh em nên chủ động nói chuyện, xin lỗi nhau và rút kinh nghiệm, bỏ qua khúc mắc và yêu thương nhau hơn.

Tình huống 2. Đầu tiên, Hương nên góp ý cho em gái út là việc đọc trộm nhật kí của anh, sau đó đi mách mẹ là anh đang yêu – đó là việc làm không đúng; em cần xin lỗi anh Nam. Việc anh Nam tức giận, định đánh em cũng là sai, do em nhỏ không biết điều phải trái, anh cần bình tĩnh giải thích cho em hiểu đọc trộm nhật kí của người khác là vi phạm quyền riêng tư để em rút kinh nghiệm

Tình huống 3. Linh cần nói với bố về cảm nhận của mình và hỏi xem bố có biết nguyên nhân không. Nếu có chuyện bố phải lo nghĩ thì Linh tìm cơ hội thuận lợi để bố chia sẻ với Linh cho vơi bớt, đồng thời Linh cần động viên, an ủi bố nên suy nghĩ tích cực để quên những chuyện đó và lấy lại năng lượng tích cực. Nếu không phải có chuyện bố phải lo nghĩ, Linh nên đề nghị bố đi khám bệnh để chữa trị kịp thời.

Tình huống 4. Sau khi biết được vấn đề mà mẹ đang phải lo lắng, Minh cần động viên, an ủi mẹ: bà đã già, bị ốm cũng là theo quy luật, mọi người sẽ cùng chung sức chăm sóc bà. Còn mẹ thiếu tiền để lo cho bà thì Minh và chị gái sẽ cùng nhau tiết kiệm những khoản chi chưa thực sự cần thiết để giúp mẹ phần nào. Điều quan trọng là mẹ không nên lo lắng, buồn phiền để ảnh hưởng đến sức khoẻ.

Hoạt động 6. Tổ chức sắp xếp hợp lí công việc gia đình và tự giác thực hiện có trách nhiệm

a) Mục tiêu

HS tập luyện kĩ năng sắp xếp hợp lí công việc gia đình để tự giác thực hiện có trách nhiệm, góp phần hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ.

b) Sản phẩm

Mỗi HS có một bản kế hoạch thể hiện sự sắp xếp hợp lí công việc gia đình để tự giác thực hiện có trách nhiệm.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu từng HS:

+ Liệt kê các công việc, hoạt động lao động gia đình em cần làm (bao gồm những công việc được bố mẹ phân công và cả những công việc HS tự thấy có trách nhiệm tự giác tham gia).

+ Xếp thứ tự ưu tiên các công việc và phân chia thời gian thực hiện sao cho khoa học.

+ Xác định các điều kiện, phương tiện để thực hiện các công việc đó có kết quả.

+ Dự kiến kết quả đạt được.

+ Lập bảng kế hoạch như gợi ý dưới đây:

Những việc cần làm	Thời gian thực hiện	Điều kiện, phương tiện	Kết quả mong đợi
1.			
...			

– GV khích lệ một vài HS trong lớp chia sẻ về kế hoạch của mình, đồng thời giải thích vì sao em tự tin rằng sự sắp xếp công việc của mình là hợp lí, khoa học.

– GV yêu cầu cả lớp lắng nghe tích cực để rút kinh nghiệm và tham gia nhận xét, đặt câu hỏi và góp ý cho bạn.

– GV giúp HS xác nhận những góp ý xác đáng của các bạn trong lớp bằng những câu hỏi phản biện.

– Trên cơ sở ý kiến góp ý, GV yêu cầu HS hoàn thiện kế hoạch và những bạn khác rút kinh nghiệm để hoàn thiện kế hoạch của mình.

– GV yêu cầu HS tự giác thực hiện có trách nhiệm những việc cần làm trong gia đình em đã xác định.

Hoạt động 7. Lập kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập trong gia đình

a) Mục tiêu

HS lập được kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập của gia đình.

b) Sản phẩm

Mỗi HS lập được một bản kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập của gia đình.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu từng HS dựa vào thu nhập thực tế của gia đình để lập kế hoạch chi tiêu phù hợp theo hướng dẫn sau:

+ Liệt kê các khoản thu và tính tổng thu trong năm.

+ Dự kiến phân bổ tỉ lệ chi các khoản phù hợp với thu nhập của gia đình, sao cho cân đối thu, chi và tiết kiệm.

+ Lập kế hoạch chi tiêu của gia đình theo gợi ý sau:

KẾ HOẠCH CHI TIÊU GIA ĐÌNH

(Đơn vị: triệu đồng)

Các khoản thu, chi	Tháng / Tỉ lệ (%)	1	2	…	…	11	12	Tổng
1. Tổng thu:	.....							
2. Dự kiến các khoản chi tiêu:	.....							
2.1. Chi thiết yếu (không vượt quá 80%)	…	…	…	…	…	…	…	…
2.2. Chi phát sinh (lễ, tết, hiếu, hỉ,…)	…	…	…	…	…	…	…	…
Tổng chi:	.....							
3. Tiết kiệm (Tiết kiệm = Tổng thu – Tổng chi) (Tối thiểu 7%)	…	…	…	…	…	…	…	…

– GV yêu cầu HS về nhà chia sẻ với gia đình và hoàn thiện kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập của gia đình, sau đó cùng gia đình thực hiện kế hoạch.

Lưu ý: Hoạt động này có thể thực hiện ở gia đình.

Hoạt động 8. Thực hiện mục tiêu tiết kiệm tài chính trong gia đình

a) Mục tiêu

HS bước đầu rèn luyện kĩ năng thực hiện mục tiêu tiết kiệm tài chính qua việc xử lí các tình huống.

b) Sản phẩm

HS đưa ra được cách xử lí phù hợp với từng tình huống.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV chia lớp thành các nhóm, phân công nhiệm vụ cho từng nhóm, mỗi nhóm đảm nhiệm thảo luận để xử lí một tình huống trong SGK hoặc GV tổ chức cho cả lớp cùng tham gia xử lí cả hai tình huống.

– GV có thể đặt thêm câu hỏi gắn tình huống với bối cảnh/hoàn cảnh đã thay đổi để rèn tư duy biện chứng và cách ứng xử linh hoạt cho HS.

– GV cùng HS tổng hợp ý kiến và kết luận về cách ứng xử phù hợp nhất trong từng tình huống.

Tình huống 1. Sương cần để xuất với bố mẹ là bạn sẽ ghi chép các khoản chi hằng ngày để dễ kiểm soát các khoản chi, tránh bội chi.

Tình huống 2. Phùng cần để xuất mỗi thành viên trong gia đình tiết kiệm hơn khoản chi nào đó để bù đắp một phần vào khoản chi vượt trội. Bản thân Phùng cũng nên tự giác giảm những chi tiêu không cần thiết của bản thân để bù đắp thêm cho gia đình.

VẬN DỤNG

Hoạt động 9. Thực hiện trách nhiệm đối với gia đình

a) Mục tiêu

HS thực hiện được trách nhiệm đối với gia đình ở mọi phương diện.

b) Sản phẩm

Ghi chép lại:

– Lời nói, việc làm, thái độ phù hợp để người thân cảm thấy được yêu thương.

– Tình huống đã giải quyết được mâu thuẫn hoặc xung đột xảy ra trong gia đình để không khí gia đình luôn vui vẻ.

– Các hoạt động lao động trong gia đình đã tham gia và việc điều chỉnh, sắp xếp công việc phát sinh sao cho hợp lí.

– Việc thực hiện kế hoạch chi tiêu hằng tháng phù hợp với thu nhập trong gia đình và điều chỉnh chi tiêu để thực hiện mục tiêu tiết kiệm tài chính trong gia đình.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu từng HS về nhà:

– Hằng ngày thể hiện sự quan tâm, chăm sóc sức khoẻ thể chất và tinh thần của người thân trong gia đình bằng lời nói, việc làm, thái độ phù hợp để người thân cảm thấy được yêu thương.

– Chủ động tham gia hoá giải mâu thuẫn hoặc xung đột xảy ra giữa mình với người thân hoặc giữa những người thân để không khí gia đình luôn vui vẻ.

– Tự giác tham gia có trách nhiệm các hoạt động lao động trong gia đình và điều chỉnh, sắp xếp công việc phát sinh sao cho hợp lí.

– Thực hiện kế hoạch chi tiêu hằng tháng phù hợp với thu nhập trong gia đình, điều chỉnh chi tiêu để thực hiện mục tiêu tiết kiệm tài chính trong gia đình.

TỔNG KẾT

– Yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.

– GV nhận xét, kết luận: Gia đình là giá trị quan trọng đối với mỗi người. Chúng ta cần thể hiện trách nhiệm đối với gia đình ngay từ lứa tuổi HS. Đối với HS lớp 11, chúng ta cần thể hiện sự quan tâm, chăm sóc sức khoẻ thể chất và tinh thần của người thân trong gia đình, chủ động tham gia hoá giải mâu thuẫn hoặc xung đột xảy ra giữa mình với người thân hoặc giữa những người thân; tự giác tham gia có trách nhiệm các hoạt động lao động trong gia đình và điều chỉnh, sắp xếp công việc phát sinh sao cho hợp lí; thực hiện kế hoạch chi tiêu hằng tháng phù hợp với thu nhập trong gia đình;...

C. SINH HOẠT LỚP

TUẦN 1

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Quan tâm, chăm sóc và hoá giải những mâu thuẫn, xung đột xảy ra trong gia đình

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc và hoá giải những mâu thuẫn, xung đột xảy ra trong gia đình.

b) Sản phẩm

Những kinh nghiệm vận dụng thể hiện sự quan tâm, chăm sóc và hoá giải những mâu thuẫn, xung đột xảy ra trong gia đình.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS chia sẻ:

+ Những việc em đã làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc đối với bố mẹ và người thân trong gia đình.

+ Những việc em đã làm để hoá giải những mâu thuẫn, xung đột xảy ra trong gia đình.

+ Những việc em sẽ tiếp tục làm để thể hiện trách nhiệm với gia đình.

– GV yêu cầu cả lớp lắng nghe tích cực, chỉ bổ sung những điều khác với các bạn đã chia sẻ trước đó.

– GV khen ngợi những HS đã có ý thức và thể hiện tốt trách nhiệm với gia đình hằng ngày.

TUẦN 2

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Trách nhiệm tham gia các hoạt động lao động và sắp xếp hợp lí công việc gia đình

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được việc thực hiện trách nhiệm tham gia các hoạt động lao động và sắp xếp hợp lí công việc gia đình.

b) Sản phẩm

Những kinh nghiệm vận dụng về trách nhiệm tham gia các hoạt động lao động và sắp xếp hợp lí công việc gia đình.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV đề nghị HS chia sẻ trước lớp về:

+ Việc thực hiện kế hoạch lao động giúp đỡ gia đình trên cơ sở sắp xếp hợp lí công việc gia đình.

+ Những khó khăn gặp phải và cách khắc phục.

– GV yêu cầu cả lớp lắng nghe tích cực.

– GV khen ngợi những HS đã thực hiện tốt kế hoạch lao động giúp đỡ gia đình trên cơ sở sắp xếp hợp lí công việc.

TUẦN 3

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Thực hiện mục tiêu tiết kiệm tài chính trong gia đình

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được việc thực hiện mục tiêu tiết kiệm tài chính trong gia đình.

b) Sản phẩm

Những mục tiêu tiết kiệm tài chính trong gia đình mà HS đã đạt được.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV đề nghị HS chia sẻ trước lớp về:

+ Việc thực hiện mục tiêu tiết kiệm tài chính trong gia đình.

+ Những khó khăn gặp phải và cách khắc phục.

– GV yêu cầu cả lớp lắng nghe tích cực.

– GV khen ngợi những HS đã cùng gia đình thực hiện mục tiêu tiết kiệm tài chính của gia đình.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS căn cứ vào kết quả thực hiện các hoạt động trong chủ đề để tự đánh giá theo các tiêu chí sau:

– Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc sức khoẻ thể chất của những người thân trong gia đình hằng ngày.

– Nhận biết được trạng thái sức khoẻ tinh thần của những người thân trong gia đình.

– Biết cách hoá giải được mâu thuẫn, xung đột xảy ra trong gia đình.

– Tự giác tham gia có trách nhiệm các hoạt động lao động trong gia đình.

– Sắp xếp được công việc gia đình hợp lí và tự tin điều chỉnh khi có công việc phát sinh.

– Lập được kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập trong gia đình.

– Thực hiện được mục tiêu tiết kiệm tài chính trong kế hoạch chi tiêu của gia đình.

Đạt: Đạt được ít nhất 4 trong số 7 tiêu chí.

Chưa đạt: Chỉ đạt từ 3 tiêu chí trở xuống.

2. Đánh giá theo nhóm/tổ

3. Đánh giá chung của GV

ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ I (xem Phụ lục)

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

CHỦ ĐỀ 5. PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG (9 tiết)

I MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Sau chủ đề này, HS có khả năng:

– Biết cách xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng; xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng và đề xuất được giải pháp quản lí việc thực hiện hoạt động đó; xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về vấn đề văn hoá mạng xã hội.

– Thể hiện được hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm của bản thân với cộng đồng.

– Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động phát triển cộng đồng.

– Góp phần phát triển năng lực chung: tự chủ, giao tiếp ứng xử; giải quyết vấn đề; năng lực đặc thù: lập, thực hiện và quản lí kế hoạch; phẩm chất trách nhiệm.

II GỢI Ý TỔ CHỨC CÁC LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG CHỦ ĐỀ

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TUẦN 1: NGHE NÓI CHUYỆN VỀ PHONG TRÀO "THANH NIÊN TÌNH NGUYỆN VÌ AN SINH XÃ HỘI"

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Hiểu được phong trào "Thanh niên tình nguyện vì an sinh xã hội" là trách nhiệm của tuổi trẻ.

– Tham gia các hoạt động tình nguyện vì an sinh xã hội ở địa phương.

– Rèn kĩ năng thiết kế tổ chức hoạt động; bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, nhân ái, chăm chỉ.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

– Mời đại diện lãnh đạo Đoàn Thanh niên địa phương tham gia nói chuyện với HS về phong trào "Thanh niên tình nguyện vì an sinh xã hội". Bài nói chuyện cần nêu rõ: Thanh niên cả nước hưởng ứng phong trào "Thanh niên tình nguyện vì an sinh xã hội" như thế nào? Phong trào đạt được những kết quả gì? Ở địa phương em, phong trào "Thanh niên tình nguyện

vì an sinh xã hội" được thực hiện như thế nào? Trong thời đại 4.0, thanh niên cần thể hiện vai trò của mình với xã hội như thế nào?...

– Hướng dẫn lớp trực tuần viết để dẫn và kịch bản hoạt động. Trong để dẫn cần nêu rõ phong trào "Thanh niên tình nguyện vì an sinh xã hội" là nét đẹp truyền thống của tuổi trẻ Việt Nam, là môi trường rèn luyện, giáo dục đạo đức, lòng nhân ái, là cơ hội để thanh niên ý thức tốt hơn về vai trò của mình với cộng đồng,…

– Phân công HS là NDCT, các lớp chuẩn bị văn nghệ hát về tuổi trẻ: Dấu chân tình nguyện (sáng tác: Vũ Hoàng); Khát vọng tuổi trẻ (sáng tác: Vũ Hoàng);…

– Chuẩn bị nội dung phát động phong trào "Thanh niên tình nguyện vì an sinh xã hội".

2. Đối với HS

– Tìm hiểu các hoạt động thanh niên tình nguyện vì an sinh xã hội.

– Nhớ lại bản thân đã tham gia hoạt động nào? Dự kiến thời gian tới sẽ tham gia những hoạt động nào? Ở đâu?

– Đề xuất một hoạt động tình nguyện vì an sinh xã hội mà Đoàn trường có thể thực hiện được.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Nghe nói chuyện về phong trào "Thanh niên tình nguyện vì an sinh xã hội"

a) Mục tiêu

– Hiểu được phong trào "Thanh niên tình nguyện vì an sinh xã hội" là trách nhiệm của tuổi trẻ.

– Thể hiện được vai trò của thanh niên xung kích trong cuộc sống cộng đồng.

– Rèn kĩ năng lắng nghe tích cực; hình thành phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

– Củng cố kĩ năng thiết kế, tổ chức hoạt động.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Biểu diễn tiết mục văn nghệ hát về tuổi trẻ.

– Giới thiệu các đại biểu tham dự.

– Lớp trực tuần báo cáo để dẫn hoạt động.

– NDCT mời lãnh đạo Đoàn Thanh niên địa phương nói chuyện về phong trào "Thanh niên tình nguyện vì an sinh xã hội".

– HS toàn trường lắng nghe.

– NDCT cảm ơn lãnh đạo Đoàn Thanh niên địa phương, mời HS chia sẻ ý kiến theo gợi ý:

+ Em đã tham gia những hoạt động vì an sinh xã hội nào? Hoạt động đó mang lại cho em điều gì?

+ Hãy kể những hoạt động an sinh xã hội ở địa phương mà em biết.

+ Hãy đề xuất một hoạt động vì an sinh xã hội mà Đoàn trường có thể thực hiện.

– NDCT tổng hợp ý kiến và tổng kết.

– Bí thư Đoàn trường phát động phong trào "Thanh niên tình nguyện vì an sinh xã hội".

ĐÁNH GIÁ

GV yêu cầu HS chia sẻ:

– Qua phần nói chuyện của lãnh đạo Đoàn Thanh niên địa phương, em có cảm nhận gì về phong trào "Thanh niên tình nguyện vì an sinh xã hội"?

– Em dự kiến sẽ tham gia hoạt động tình nguyện vì an sinh xã hội do Đoàn trường phát động như thế nào?

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– HS tích cực tham gia phong trào "Thanh niên tình nguyện vì an sinh xã hội" do Đoàn trường phát động.

– Tham gia các hoạt động tình nguyện vì an sinh xã hội ở địa phương.

TUẦN 2: BIỂU DIỄN TIỂU PHẨM TUYÊN TRUYỀN "THỰC HIỆN NẾP SỐNG VĂN MINH NƠI CÔNG CỘNG"

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Tự ý thức thực hiện tốt hành vi, nếp sống văn minh nơi công cộng.

– Có trách nhiệm trong việc tuyên truyền nếp sống văn minh nơi công cộng tới mọi người.

– Rèn kĩ năng lắng nghe tích cực; thiết kế, tổ chức hoạt động, làm việc nhóm; bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

– Hướng dẫn lớp trực tuần viết để dẫn hoạt động và phân công HS là NDCT.

– Trước 2 tuần: Phát động các lớp xây dựng tiểu phẩm tuyên truyền với nội dung "Thực hiện nếp sống văn minh nơi công cộng". Yêu cầu tiểu phẩm:

+ Thể hiện được hành vi văn minh/chưa văn minh nơi công cộng, thái độ ứng xử của những người xung quanh khi chứng kiến hành vi đó.

+ Đưa ra được thông điệp chính: Mọi người đều phải ý thức được trách nhiệm thực hiện tốt nếp sống văn minh nơi công cộng để xây dựng xã hội ngày càng tốt đẹp.

– Sơ duyệt tiểu phẩm của các lớp, chọn các lớp có nội dung tiểu phẩm xuất sắc nhất biểu diễn trong ngày diễn ra hoạt động chung.

2. Đối với HS

Xây dựng kịch bản tiểu phẩm, tổ chức luyện tập.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Biểu diễn tiểu phẩm tuyên truyền "Thực hiện nếp sống văn minh nơi công cộng"

a) Mục tiêu

HS truyền tải được thông điệp "Bản thân mỗi người cần có trách nhiệm thực hiện tốt nếp sống văn minh nơi công cộng để xây dựng xã hội ngày càng tốt đẹp".

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Lớp trực tuần báo cáo để dẫn hoạt động.

– Bí thư Đoàn trường nhận xét việc chuẩn bị tiểu phẩm của các lớp, công bố các lớp biểu diễn chung toàn trường.

– NDCT lần lượt mời các lớp lên biểu diễn tiểu phẩm.

– HS toàn trường chú ý lắng nghe để chia sẻ ý kiến.

ĐÁNH GIÁ

– GV yêu cầu HS chia sẻ:

+ Em có nhận xét gì về tiểu phẩm của các lớp? (về nội dung, hình thức, diễn xuất, trang phục,...).

+ Thông điệp các tiểu phẩm gửi đến chúng ta là gì?

+ Em thực hiện nếp sống văn minh nơi công cộng như thế nào?

+ Nếu phát hiện người có hành vi chưa văn minh nơi công cộng, em sẽ làm gì?

+ Thanh niên đóng vai trò gì trong việc thực hiện nếp sống văn minh nơi công cộng?

– GV tổng hợp ý kiến và kết luận: Thực hiện nếp sống văn minh nơi công cộng là một trong những yếu tố xây dựng văn hoá lành mạnh để thúc đẩy xã hội phát triển ngày càng tốt đẹp. Thanh niên ngoài việc thực hiện tốt còn có trách nhiệm tuyên truyền nếp sống văn minh nơi công cộng đến mọi thành viên nơi mình sinh sống, học tập, làm việc, và những nơi công cộng khác.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– HS tiếp tục thực hiện tốt hành vi văn minh nơi công cộng.

– Tích cực tuyên truyền, nhắc nhở người thân, bạn bè,… thực hiện tốt nếp sống văn minh nơi công cộng.

TUẦN 3: THI TUYÊN TRUYỀN "VĂN HOÁ SỬ DỤNG MẠNG XÃ HỘI TRONG THANH NIÊN"

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Thực hiện được các hành vi có văn hoá khi sử dụng mạng xã hội.

– Tuyên truyền đến người thân, gia đình, bạn bè, cộng đồng cùng biết cách sử dụng mạng xã hội có văn hoá.

– Rèn kĩ năng thiết kế, tổ chức hoạt động, tự tin mạnh dạn trước tập thể; hình thành phẩm chất trách nhiệm, yêu nước.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

– Trước 2 tuần diễn ra hoạt động: Hướng dẫn HS các lớp viết kịch bản tuyên truyền về "Văn hoá sử dụng mạng xã hội trong thanh niên". Trong kịch bản tuyên truyền cần nói rõ:

+ Thực trạng sử dụng mạng xã hội của thanh niên hiện nay: Tích cực/tiêu cực.

+ Những hành vi sử dụng mạng xã hội có văn hoá/chưa có văn hoá.

+ Những biện pháp nâng cao ý thức sử dụng mạng xã hội có văn hoá.

+ Trách nhiệm của thanh niên trong việc sử dụng mạng xã hội có văn hoá.

+ Đưa ra thông điệp.

– Về hình thức: Tự chọn các hình thức phù hợp: Tuyên truyền miệng/kịch bản sân khấu hoá/tranh ảnh, áp phích.

– Duyệt các kịch bản tuyên truyền, lựa chọn 3 – 5 kịch bản xuất sắc nhất để tham gia hoạt động chung.

– GVCN hướng dẫn cụ thể và duyệt kịch bản trước khi lên gửi đoàn trường duyệt.

– Thành lập BGK để chấm điểm thi, thư kí tổng hợp điểm thi.

– Lên biểu điểm.

Lớp	Thời gian	Nội dung	Phương thức	Diễn xuất	Sáng tạo	Tổng điểm

– Cử HS là NDCT.

2. Đối với HS

– Tìm hiểu thực trạng ứng xử trên mạng xã hội của các bạn trong lớp.

– Tìm hiểu bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội.

– Cử nhóm viết kịch bản và tập tuyên truyền. Nếu sử dụng hình thức tranh ảnh, áp phích cần phân công vẽ, viết lời thuyết minh tuyên truyền.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Thi tuyên truyền "Văn hoá sử dụng mạng xã hội trong thanh niên"

a) Mục tiêu

– HS nêu và thực hiện được các hành vi có văn hoá/chưa có văn hoá khi sử dụng mạng xã hội.

– Truyền tải được thông điệp "Sử dụng mạng xã hội có văn hoá là nét đẹp trong thanh niên nhằm xây dựng xã hội văn minh hiện đại".

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Lớp trực tuần báo cáo để dẫn hoạt động.

– Bí thư Đoàn trường nhận xét việc chuẩn bị kịch bản tuyên truyền của các lớp, công bố các lớp có kịch bản tuyên truyền trước toàn trường.

– NDCT giới thiệu BGK, các quy định trong cuộc thi.

– Mời BGK và thư kí vào vị trí làm việc.

– NDCT mời lần lượt các lớp thi tuyên truyền.

– Đại diện BGK nhận xét chung, công bố điểm các đội thi, xếp giải theo thứ tự điểm.

– Trao phần thưởng các đội thi (nếu có).

ĐÁNH GIÁ

– GV yêu cầu HS chia sẻ:

+ Qua hoạt động hôm nay, em rút ra bài học gì cho bản thân?

+ Em đã từng viết status, bình luận trên facebook như thế nào? Hiệu ứng từ những status, bình luận đó.

+ Nếu thấy bạn bè dùng facebook để bôi nhọ danh dự bạn khác, em sẽ ứng xử thế nào?

+ Gặp những thông tin trái chiều trên facebook hay các mạng xã hội khác, em sẽ ứng xử thế nào?

+ Sử dụng mạng xã hội có văn hoá giúp ích gì cho bản thân em?

+ Thanh niên cần phải có thái độ, hành động như thế nào đối với việc sử dụng mạng xã hội?

– GV tổng hợp ý kiến và đưa ra kết luận: Mạng xã hội là nơi chia sẻ các thông tin, là phương tiện kết nối được nhiều bạn bè gần xa, là diễn đàn để mọi người có thể chia sẻ suy nghĩ, hành động,… Hiện đang có nhiều cá nhân lợi dụng mạng xã hội để thể hiện mục đích xấu. Nhiều thanh niên có những hành vi chưa văn hoá làm ảnh hưởng đến nền tảng đạo đức xã hội. Để ngăn chặn điều đó, thanh niên cần sử dụng mạng xã hội có mục đích, chia sẻ những điều tích cực, ngăn chặn những điều tiêu cực ảnh hưởng xấu đến cộng đồng. Tỉnh táo trước các thông tin trái chiều, biết nhận diện và kiểm chứng thông tin trước khi đăng tải, chia sẻ,… Sử dụng ngôn ngữ trong sáng, lành mạnh khi viết tin, bình luận; không dùng mạng xã hội để bôi nhọ danh dự bạn bè, người khác,… Thanh niên cần sống có trách nhiệm với cộng đồng, tuân thủ pháp luật, thực hiện đúng quy tắc ứng xử văn hoá trên mạng xã hội; có ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng mạng xã hội để tự bảo vệ mình.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– Sử dụng mạng xã hội có mục đích lành mạnh; không lạm dụng, sử dụng mạng xã hội mọi lúc, mọi nơi; thực hiện các hành vi có văn hoá khi sử dụng mạng xã hội.

– Hướng dẫn người thân cùng thực hiện hành vi có văn hoá khi sử dụng mạng xã hội.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Biết cách xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng.

– Thể hiện được hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm của bản thân với cộng đồng.

– Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng; đề xuất được giải pháp quản lí việc thực hiện hoạt động đó và đánh giá được ý nghĩa của hoạt động phát triển cộng đồng.

– Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về vấn đề văn hoá mạng xã hội.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Máy tính, máy chiếu, màn hình hoặc ti vi thông minh kết nối trực tiếp cùng máy tính.

– Các tình huống cụ thể phù hợp nội dung chủ đề.

– Video, nhạc, bài hát phục vụ chủ đề.

2. HS chuẩn bị

– SGK Hoạt động trải nghiệp, hướng nghiệp 11; sách Bài tập Hoạt động trải nghiệp, hướng nghiệp 11.

– Các bài hát về cộng đồng như: Nối vòng tay lớn (sáng tác: Trịnh Công Sơn); Khát vọng tuổi trẻ (sáng tác: Vũ Hoàng);…

– Chuẩn bị kịch bản về cách ứng xử văn minh/chưa văn minh nơi công cộng.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

Cả lớp hát bài Nối vòng tay lớn, từ nội dung ý nghĩa bài hát, GV dẫn dắt vào chủ đề.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu biện pháp xây dựng và phát triển cộng đồng

a) Mục tiêu

– HS nêu được các biện pháp cần thiết để xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng.

– Nêu được các biện pháp quản lí việc thực hiện các hoạt động phát triển cộng đồng.

b) Sản phẩm

Các biện pháp xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng của HS; Các biện pháp quản lí hoạt động phát triển cộng đồng mà HS đề xuất.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Chia sẻ các biện pháp xây dựng và phát triển cộng đồng

– GV yêu cầu HS dựa vào các gợi ý trong SGK, chia sẻ các biện pháp xây dựng và phát triển cộng đồng.

– GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp, các bạn khác lắng nghe và bổ sung ý kiến.

– GV nhận xét và kết luận, kết nối sang mục 2.

2. Thảo luận về các biện pháp xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm xác định các biện pháp xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng theo gợi ý:

+ Tham gia các hoạt động ở cộng đồng.

+ Chủ động giao tiếp, thăm hỏi, làm quen.

+ Sẵn sàng giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

+ ...

– Đại diện từng nhóm trình bày kết quả thảo luận, nhóm sau chỉ bổ sung những ý kiến khác với các nhóm trước.

– Sau khi HS trình bày kết quả thảo luận, GV cùng HS tổng kết: Các biện pháp xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng: Chủ động giao tiếp, thăm hỏi làm quen; tham gia các hoạt động cộng đồng; sẵn sàng giúp đỡ mọi người trong cộng đồng; duy trì tốt các mối quan hệ; sẵn sàng nhận việc lãnh đạo địa phương giao; quan hệ tốt với

lãnh đạo, bà con địa phương; chủ động đề xuất và tham gia các công việc cộng đồng mà bản thân có thể đảm nhận; tham gia các câu lạc bộ gắn kết; khiêm tốn học hỏi; tích cực và tự giác làm việc nhóm; biết lắng nghe, kiên nhẫn; thể hiện thái độ tích cực, trách nhiệm; biết tạo dấu ấn và thể hiện vai trò của bản thân trong hoạt động;…

3. Thảo luận các biện pháp quản lí việc thực hiện các hoạt động phát triển cộng đồng

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm xác định các biện pháp quản lí việc thực hiện các hoạt động phát triển cộng đồng theo gợi ý:

+ Lập kế hoạch hoạt động phù hợp.

+ Xây dựng nhóm nòng cốt, phân công, điều hành tổ chức thực hiện.

+ Kiểm tra, giám sát, đánh giá, rút kinh nghiệm.

+ ...

– Đại diện từng nhóm trình bày kết quả thảo luận, nhóm sau chỉ bổ sung những ý kiến khác với các nhóm trước.

– Sau khi HS trình bày kết quả thảo luận, GV cùng HS tổng kết: Các biện pháp quản lí việc thực hiện các hoạt động phát triển cộng đồng: Lập kế hoạch hoạt động phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và đặc thù của địa phương (nội dung, hình thức, thời gian, nhân lực, phương tiện, kinh phí hoạt động); xây dựng nhóm nòng cốt nhiệt tình, năng động, sáng tạo trong hoạt động; phân công điều hành từng phần việc cụ thể; tổ chức thực hiện, báo cáo kết quả từng giai đoạn; kiểm tra, giám sát; giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình hoạt động; đánh giá, rút kinh nghiệm;…

Hoạt động 2. Tìm hiểu hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm của bản thân với cộng đồng

a) Mục tiêu

– HS nêu được những hành vi văn minh/chưa văn minh nơi công cộng.

– HS đánh giá được thái độ có trách nhiệm/thiếu trách nhiệm của bản thân nơi công cộng.

b) Sản phẩm

– Các hành vi văn minh nơi công cộng HS liệt kê được.

– Xác định được trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Chia sẻ:

– GV yêu cầu HS chia sẻ: Những hành vi văn minh/chưa văn minh nơi công cộng mà em thấy trong cuộc sống.

– GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: viết suy ngẫm về những hành vi, thái độ có trách nhiệm/thiếu trách nhiệm của bản thân với cộng đồng.

– Hết thời gian chuẩn bị, GV mời HS chia sẻ cùng cả lớp.

– GV tổng hợp ý kiến và kết luận.

2. Thảo luận về trách nhiệm của thanh niên đối với cộng đồng theo chủ đề "Thanh niên cần làm gì để xây dựng cộng đồng văn minh, hiện đại?"

– GV yêu cầu HS thảo luận theo tổ, ghi chép những vấn đề thảo luận vào giấy để trình bày trước lớp.

– GV lưu ý HS, ngoài những gợi ý ở SGK, các tổ/nhóm cần tìm thêm các việc làm khác.

– Các tổ/nhóm tiến hành thảo luận.

– Các tổ/nhóm cử đại diện trình bày ý kiến thảo luận, các tổ/nhóm khác bổ sung ý kiến nếu có.

– GV và HS nhận xét, kết luận: Thanh niên cần gương mẫu chấp hành các nội quy, quy định của cộng đồng; tích cực tham gia tuyên truyền, vận động mọi người trong cộng đồng thực hiện sống theo Hiến pháp và pháp luật; tích cực tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng; sống có trách nhiệm và biết sống vì cộng đồng "Mình vì mọi người – Mọi người vì mình"; cần phát huy vai trò xung kích gương mẫu với tinh thần "Đâu cần thanh niên có – Đâu khó có thanh niên" để xây dựng cộng đồng ngày một văn minh – hiện đại.

RÈN LUYỆN

Hoạt động 3. Xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng

a) Mục tiêu

HS đưa ra được các biện pháp xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng từ các tình huống cụ thể.

b) Sản phẩm

HS lựa chọn được các biện pháp phù hợp để xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng thông qua xử lí các tình huống.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm bốc thăm lựa chọn tình huống, thảo luận để đưa ra cách giải quyết phù hợp.

– GV yêu cầu các nhóm chia sẻ tình huống thảo luận, các nhóm khác lắng nghe và bổ sung ý kiến.

– Sau mỗi tình huống, GV tổng hợp ý kiến và kết luận về cách giải quyết từng tình huống, ví dụ:

Tình huống 1. Thanh nên dùng lời nói nhẹ nhàng, thái độ chân thành, cởi mở để tạo sự gần gũi thân thiện với Ban phụ trách khu dân cư; tìm hiểu nguyên nhân vì sao Ban phụ trách chưa tin tưởng nhóm; dùng kĩ năng thuyết phục để nói rõ mục đích, ý nghĩa của hoạt động là tạo sân chơi bổ ích cho thiếu nhi, đồng thời để học hỏi, thể hiện vai trò trách nhiệm của thanh niên với khu dân cư; trình bày kế hoạch thực hiện hoạt động, sự chuẩn bị của nhóm, lực lượng tham gia tạo sự an tâm cho Ban phụ trách; đưa ra lời hứa đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ; nhờ Ban phụ trách khu dân cư giúp đỡ, góp ý, chỉ bảo thêm cho nhóm;...

Tình huống 2. Bình nên cùng các bạn thanh niên gặp gỡ người dân trong khu dân cư, sử dụng kĩ năng giao tiếp thân thiện, cởi mở để thuyết phục người dân tham gia hoạt động; phân tích ý nghĩa của việc tổ chức hoạt động một mặt là thể hiện sự hưởng ứng của Ngày hội Đại đoàn kết dân tộc; mặt khác thể hiện tình đoàn kết của người dân trong khu dân cư;...

Tình huống 3. Hùng có thể đề xuất ý kiến với lãnh đạo địa phương để được sự đồng thuận thành lập nhóm. Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa hoạt động của nhóm đến mọi người. Bằng kĩ năng giao tiếp thân thiện, cởi mở, khéo léo thuyết phục các bạn "Tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng cũng là cách thể hiện vai trò, trách nhiệm của thanh niên với cộng đồng". Cử các bạn làm nòng cốt; tăng cường gắn kết; hợp tác làm việc nhóm; nêu gương điển hình để các bạn noi theo. Hoạt động có kết quả cụ thể: Giúp đỡ được bao nhiêu gia đình khó khăn? Bằng phương thức nào?

Tình huống 4. Cùng các bạn đến gặp riêng từng thành viên của các hộ gia đình trong khu dân cư không hưởng ứng để thuyết phục, vận động họ tham gia một số hoạt động chung góp phần xây dựng làng xóm/khu phố văn minh, đảm bảo môi trường sống "xanh – sạch – đẹp" cho địa phương.

– GV nhận xét và kết luận: Để xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng cần nhiều biện pháp. Trong các tình huống khác nhau, em cần dùng các kĩ năng linh hoạt, biện pháp phù hợp để tăng cường gắn kết các mối quan hệ, tạo sức mạnh đoàn kết, hợp tác, chia sẻ, giải quyết các vấn đề khó khăn chung giúp cộng đồng ngày càng phát triển.

Hoạt động 4. Thể hiện các hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm của bản thân với cộng đồng

a) Mục tiêu

– HS thực hiện được các hành vi văn minh nơi công cộng.

– Thể hiện được trách nhiệm của bản thân với cộng đồng.

b) Sản phẩm

Các hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm của bản thân với cộng đồng của HS thông qua kịch tương tác.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS xây dựng kịch tương tác với nội dung gợi ý trong SGK.

– GV gợi ý HS cách xây dựng kịch tương tác (tham khảo gợi ý trong SGK).

+ Xác định số nhân vật: Nam, Tuấn và hai người trong khu dân cư.

+ Lời thoại phù hợp với từng nhân vật: Hai người dân lời thoại tỏ rõ sự gay gắt, bực bội,...; lời thoại của Nam cần tỏ rõ thái độ muốn ngăn cản cuộc cãi nhau; lời thoại của Tuấn ngăn cản thái độ của Nam.

– HS tham gia kịch tương tác thể hiện hành vi văn minh và trách nhiệm của bản thân với cộng đồng.

+ Sau khi xây dựng kịch tương tác, GV mời HS sắm vai hai người dân thể hiện tình huống nêu ra của vở kịch.

+ Lần lượt mời HS sắm vai Nam và Tuấn thể hiện diễn biến câu chuyện và cái kết của tác phẩm theo quan điểm của bản thân.

– Sau khi diễn kịch, GV nêu câu hỏi: Gặp những hành vi chưa văn minh, ảnh hưởng đến cộng đồng, là thành viên trong cộng đồng, chúng ta cần có trách nhiệm gì?

– HS trả lời câu hỏi, GV tổng hợp và kết luận: HS luôn luôn thực hiện được các hành vi văn minh nơi công cộng và thể hiện tốt vai trò, trách nhiệm của bản thân với cộng đồng.

Hoạt động 5. Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng và giải pháp quản lí thực hiện

a) Mục tiêu

– HS xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng.

– Đề ra được giải pháp để quản lí hoạt động.

b) Sản phẩm

HS xây dựng được một bản kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng cụ thể và đề ra được giải pháp quản lí thực hiện hoạt động đó.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Lựa chọn một hoạt động phát triển cộng đồng phù hợp với lứa tuổi để xây dựng kế hoạch

– GV yêu cầu HS làm việc nhóm: Từng nhóm lựa chọn một hoạt động phát triển cộng đồng vừa sức với lứa tuổi để lập kế hoạch.

– Gợi ý các hoạt động: Tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh; tuyên truyền bảo vệ môi trường; tổ chức hoạt động hè cho thiếu nhi; tổ chức vui Trung thu tại khu dân cư; thanh niên tình nguyện "Chủ nhật xanh"; tuyên truyền Luật Trật tự, an toàn giao thông, Luật Trẻ em; quyên góp quần áo, sách vở giúp HS vùng cao; thiện nguyện giúp đỡ người già neo đơn, góp công mùa gặt; chiến dịch mùa hè xanh;…

– Gợi ý cách lập kế hoạch:

+ Xác định mục tiêu hoạt động: Hoạt động này nhằm mục đích gì?

+ Xác định nội dung hoạt động: Hoạt động làm những việc gì?

+ Xác định hình thức và phương tiện: Làm như thế nào?

+ Phân công trách nhiệm: Ai là người thực hiện các phần việc trong kế hoạch?

+ Đối tượng tham gia: Ai tham gia hoạt động? Hoạt động này nhằm phục vụ cho ai?

+ Thời gian, địa điểm: Hoạt động này diễn ra lúc nào? Tại đâu?

+ Kết quả mong đợi.

+ Những giải pháp cần thiết để quản lí hoạt động.

– GV nhắc HS tham khảo kế hoạch tổ chức hoạt động tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh trong SGK.

– Các nhóm tiến hành xây dựng kế hoạch mà nhóm lựa chọn.

2. Chia sẻ với bạn, tiếp thu ý kiến đóng góp và điều chỉnh kế hoạch

– Các nhóm chia sẻ kế hoạch của nhóm mình với nhóm bạn, các nhóm góp ý những ưu và nhược điểm của bản kế hoạch.

– Các nhóm khác lắng nghe, góp ý bổ sung, điều chỉnh kế hoạch sao cho phù hợp.

3. Đề xuất giải pháp quản lí việc thực hiện hoạt động theo kế hoạch đã xây dựng

– GV yêu cầu các nhóm dựa trên kế hoạch đã lập, đề xuất giải pháp quản lí việc thực hiện hoạt động.

– GV mời 2 nhóm chia sẻ giải pháp quản lí hoạt động.

– GV nhận xét và yêu cầu HS tham gia thực hiện những giải pháp quản lí việc thực hiện hoạt động các nhóm đã đề xuất.

Hoạt động 6. Xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về văn hoá mạng xã hội

a) Mục tiêu

HS xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về văn hoá mạng xã hội.

b) Sản phẩm

– Bản kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về văn hoá mạng xã hội của HS.

– Kết quả thực hiện kế hoạch truyền thông của HS.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Xây dựng kế hoạch truyền thông

– GV hướng dẫn HS lựa chọn nội dung cụ thể để lập kế hoạch.

– GV gợi ý về nội dung:

+ Giao tiếp ứng xử có văn hoá trên mạng xã hội là những hành vi, ứng xử phù hợp với các giá trị đạo đức, văn hoá, truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

+ Khi giao tiếp, danh tính rõ ràng, không sử dụng từ ngữ gây kích động bạo lực, phân biệt vùng miền, giới tính, tôn giáo. Không đưa thông tin sai sự thật, không lợi dụng mạng xã hội để trục lợi, lừa đảo, không đăng ảnh phản cảm, viết bình luận khích bác, nói xấu.

+ ...

– Gợi ý về hình thức, phương tiện: Có thể dùng hình thức truyền thông trực tiếp hoặc gián tiếp. Tuỳ theo hình thức để chuẩn bị phương tiện. Ví dụ truyền thông trực tiếp như tuyên truyền miệng, trao đổi toạ đàm: cần chuẩn bị địa điểm, thời gian, loa đài, âm li, máy chiếu, bàn ghế, máy tính,… Nếu truyền thông gián tiếp cần tranh ảnh, báo, áp phích, tờ rơi, bảng tin, khẩu hiệu,...

– Gợi ý cụ thể:

Kế hoạch truyền thông về văn hoá giao tiếp, ứng xử trên mạng xã hội

Mục tiêu	Nâng cao nhận thức cho mọi người trong cộng đồng về văn hoá giao tiếp, ứng xử trên mạng xã hội.
Nội dung	– Các hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá trên mạng xã hội. + Xem tin tức, giải trí. + Tìm và kết bạn. + Trò chuyện, giao tiếp với bạn bè. + … – Ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt khi giao tiếp trên mạng. + Viết tin, bài, nhắn tin. + Bình luận, nhận xét, đánh giá. + …
Hình thức	Toạ đàm, trao đổi.
Phân công trách nhiệm	– Các bạn Hà, Linh xây dựng nội dung, kịch bản chương trình. – Bạn Ngọc dẫn chương trình. – Các bạn Nhung, Công mượn địa điểm, trang trí và chuẩn bị phương tiện (micro, loa,…). – Bạn Vinh, Yến điều hành tổ chức.
Đối tượng truyền thông	Người dân trong cộng đồng.
Thời gian	Ngày… tháng… năm…
Địa điểm	Nhà văn hoá thôn/ấp/bản/tổ dân phố,...
Kết quả mong đợi	Giúp mọi người hiểu rõ các hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá trên mạng xã hội.

– GV yêu cầu một số HS chia sẻ kế hoạch trước lớp, các HS khác lắng nghe, góp ý, tiếp thu góp ý và điều chỉnh kế hoạch.

2. Thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng

– GV yêu cầu HS thực hiện kế hoạch đã xây dựng.

– Ghi lại những điều cần rút kinh nghiệm trong quá trình tổ chức hoạt động để hoạt động sau đạt kết quả tốt hơn.

VẬN DỤNG

Hoạt động 7. Tham gia xây dựng, phát triển cộng đồng và đánh giá ý nghĩa của hoạt động phát triển cộng đồng

a) Mục tiêu

– HS thực hiện được việc xây dựng và phát triển cộng đồng; đánh giá được ý nghĩa của hoạt động đó.

– Thực hiện trách nhiệm của bản thân để góp phần xây dựng và phát triển cộng đồng.

b) Sản phẩm

Kết quả thực hiện của HS.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Thực hiện những việc cần làm để xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng

– GV hướng dẫn HS tự lên kế hoạch và thực hiện những việc cần làm để xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng. Sau mỗi hoạt động có đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm, gửi lại kết quả cho GV, ví dụ:

+ Quan tâm thăm hỏi, chia sẻ thông tin với mọi người trong khu dân cư, sống hoà nhập cùng cộng đồng.

+ Giúp đỡ các thành viên gặp khó khăn trong cuộc sống.

+ Tuyên truyền vận động các thành viên khác cùng tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng.

2. Thể hiện trách nhiệm của bản thân với cộng đồng

– GV hướng dẫn HS tự lên kế hoạch và thực hiện quản lí giám sát những việc cần làm để thể hiện trách nhiệm của bản thân với cộng đồng. Sau mỗi hoạt động có đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm, gửi lại kết quả cho GV, ví dụ:

+ Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật và quy định của cộng đồng.

+ Thể hiện văn hoá giao tiếp, ứng xử, nếp sống văn minh trong cộng đồng.

+ Tự giác, tích cực tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng.

3. Ghi lại kết quả và chia sẻ với thầy cô, bạn bè các hoạt động phát triển cộng đồng em đã thực hiện, đánh giá ý nghĩa của các hoạt động phát triển cộng đồng

– GV hướng dẫn HS viết vào giấy:

+ Các hoạt động phát triển cộng đồng em đã thực hiện.

+ Ý nghĩa của hoạt động phát triển cộng đồng đối với cá nhân.

+ Ý nghĩa của hoạt động phát triển cộng đồng với cộng đồng.

– GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp.

TỔNG KẾT

– GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.

– GV bổ sung và kết luận:

+ Xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng góp phần tăng cường gắn kết các mối quan hệ, tạo sức mạnh đoàn kết, hợp tác, chia sẻ, giải quyết các vấn đề khó khăn chung, giúp cộng đồng ngày càng phát triển.

+ Thể hiện các hành vi văn minh nơi công cộng là một trong những yếu tố quan trọng, góp phần xây dựng văn hoá lành mạnh, thúc đẩy xã hội phát triển. HS cần tích cực thực hiện và tuyên truyền nếp sống văn minh nơi công cộng đến các thành viên trong cộng đồng.

+ HS cần sống có trách nhiệm với cộng đồng, tuân thủ pháp luật, thực hiện đúng quy tắc ứng xử văn hoá trên mạng xã hội; tham gia các hoạt động truyền thông trong cộng đồng về vấn đề văn hoá mạng xã hội để mỗi người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, HS, sinh viên có ý thức tự bảo vệ mình và hướng tới một văn hoá mạng lành mạnh, đóng góp ngày càng tích cực và hiệu quả vào sự phát triển của toàn xã hội.

+ Hoạt động phát triển cộng đồng có ý nghĩa quan trọng đối với cá nhân và cộng đồng. Vì vậy, HS cần tích cực, chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động phát triển cộng đồng và đề xuất được giải pháp quản lí thực hiện có hiệu quả.

C. SINH HOẠT LỚP

TUẦN 1

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Vận dụng biện pháp xây dựng và phát triển mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được biện pháp cá nhân đã sử dụng để xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng.

b) Sản phẩm

Những biện pháp đã sử dụng để xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng của bản thân.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS xung phong chia sẻ những biện pháp xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng của bản thân.

– GV yêu cầu cả lớp lắng nghe tích cực để học hỏi hoặc đặt câu hỏi cho bạn.

– GV khen ngợi những em đã có kết quả tốt.

– HS chơi trò chơi, biểu diễn văn nghệ.

TUẦN 2

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Phản hồi kết quả thực hiện hoạt động phát triển cộng đồng và giải pháp quản lí thực hiện

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được kết quả thực hiện hoạt động phát triển cộng đồng và giải pháp quản lí thực hiện.

b) Sản phẩm

Những kết quả đạt được khi thực hiện hoạt động phát triển cộng đồng và giải pháp quản lí thực hiện.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS xung phong chia sẻ những kết quả mà bản thân đạt được khi thực hiện hoạt động phát triển cộng đồng.

– GV yêu cầu cả lớp lắng nghe tích cực để học hỏi hoặc đặt câu hỏi cho bạn.

– GV khen ngợi những em đã có kết quả tốt.

– HS chơi trò chơi, biểu diễn văn nghệ.

TUẦN 3

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Phản hồi kết quả thực hiện tuyên truyền "Văn hoá ứng xử qua mạng xã hội"

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được kết quả tổ chức tuyên truyền văn hoá ứng xử qua mạng xã hội và những bài học kinh nghiệm của bản thân.

b) Sản phẩm

Kết quả chia sẻ của HS.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu các nhóm đã tổ chức tuyên truyền văn hoá ứng xử qua mạng xã hội lần lượt chia sẻ, phản hồi kết quả tuyên truyền và nêu cụ thể những bài học kinh nghiệm rút ra.

– GV yêu cầu cả lớp lắng nghe tích cực.

– GV khen ngợi các nhóm đã thực hiện tốt và rút ra được bài học kinh nghiệm.

– HS biểu diễn văn nghệ hoặc chơi trò chơi.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS căn cứ vào kết quả thực hiện các hoạt động trong chủ đề để tự đánh giá theo các tiêu chí sau:

– Nêu được các biện pháp xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng.

– Thể hiện được các hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm của bản thân với cộng đồng.

– Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng và đề xuất được giải pháp quản lí thực hiện.

– Xây dựng và thực hiện được một kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về vấn đề văn hoá mạng xã hội.

– Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động phát triển cộng đồng đối với cá nhân và cộng đồng.

Đạt: Đạt được ít nhất 3 trong số 5 tiêu chí.

Chưa đạt: Chỉ đạt từ 2 tiêu chí trở xuống.

2. Đánh giá theo nhóm/tổ

3. Đánh giá chung của GV

CHỦ ĐỀ 6. BẢO TỒN CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN (6 tiết)

I MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Sau chủ đề này, HS có khả năng:

– Nhận ra ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên đối với trạng thái cảm xúc của bản thân.

– Chủ động, tích cực thực hiện việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, quảng bá hình ảnh cảnh quan thiên nhiên và kêu gọi mọi người cùng thực hiện.

– Đánh giá được thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương.

– Phát triển được các năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động; các phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, trung thực.

II GỢI Ý TỔ CHỨC CÁC LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG CHỦ ĐỀ

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TUẦN 1: THAM GIA CUỘC THI TÌM HIỂU VỀ CÁC DI SẢN THIÊN NHIÊN THẾ GIỚI VÀ QUỐC GIA CỦA VIỆT NAM

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Có hiểu biết về các di sản thiên nhiên của Việt Nam và trên thế giới.

– Nhận thức được vai trò quan trọng của cảnh quan thiên nhiên đối với cuộc sống của con người.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Chuẩn bị các tư liệu để giới thiệu về các di sản thiên nhiên thế giới và của quốc gia Việt Nam như: Vịnh Hạ Long, Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, Tràng An, Tam Cốc – Bích Động, Vườn Quốc gia Cúc Phương, Cao nguyên đá Đồng Văn, Hồ Ba Bể, Thác Bản Giốc,…

– Cử HS làm NDCT và BGK.

– Phần thưởng cho các cá nhân được giải nhất, nhì, ba và khuyến khích.

2. Đối với HS

Tìm hiểu trước về các di sản thiên nhiên của quốc gia Việt Nam và trên thế giới.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Tham gia cuộc thi tìm hiểu về các di sản thiên nhiên thế giới và quốc gia của Việt Nam

a) Mục tiêu

– HS có hiểu biết về các di sản thiên nhiên thế giới và của Việt Nam.

– Nhận thức được vai trò quan trọng của cảnh quan thiên nhiên đối với cuộc sống của con người.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– NDCT tuyên bố lí do và giới thiệu thành phần BGK.

– Đại diện BGK công bố mục đích, nội dung, hình thức và thể lệ cuộc thi.

– NDCT lần lượt chiếu một số hình ảnh (không có lời giới thiệu) của từng di sản thiên nhiên trên màn hình. HS nào giơ tay hoặc rung chuông trước, HS đó được quyền trả lời các câu hỏi sau:

+ Tên di sản là gì?

+ Di sản đó thuộc di sản quốc gia hay di sản thế giới?

+ Di sản đó nằm trên địa phận tỉnh/thành phố nào?

+ Nét đặc trưng của di sản đó là gì?

– BGK cho điểm công khai từng phần thi của thí sinh.

– Công bố kết quả giải nhất, nhì, ba, khuyến khích và trao quà cho các cá nhân đạt giải.

– Thảo luận chung về vai trò quan trọng của cảnh quan thiên nhiên đối với cuộc sống của con người.

ĐÁNH GIÁ

HS các lớp chia sẻ thu hoạch và cảm xúc sau khi tham dự cuộc thi.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

GV yêu cầu HS tiếp tục tìm hiểu về vai trò quan trọng của cảnh quan thiên nhiên đối với cuộc sống của con người.

TUẦN 2: TOẠ ĐÀM VỀ ẢNH HƯỞNG CỦA SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ HOẠT ĐỘNG SỐNG CỦA CON NGƯỜI ĐẾN VIỆC BẢO TỒN CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

Nhận thức được tác động của sự phát triển kinh tế và các hoạt động sống của con người đến việc bảo tồn các cảnh quan thiên nhiên.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư đoàn trường, BGH và GV

– Chuẩn bị video clip về ảnh hưởng tiêu cực của các hoạt động sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt của con người đến các cảnh quan thiên nhiên.

– Cử NDCT dẫn dắt toạ đàm.

2. Đối với HS

– Tìm hiểu trước về ảnh hưởng của sự phát triển kinh tế và các hoạt động sống của con người đến việc bảo tồn các cảnh quan thiên nhiên.

– Đăng kí tham gia trình bày trong toạ đàm.

– Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên, đất nước.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Toạ đàm về ảnh hưởng của sự phát triển kinh tế và hoạt động sống của con người đến việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

a) Mục tiêu

– HS trình bày được ý kiến về ảnh hưởng của sự phát triển kinh tế và các hoạt động sống của con người đến các cảnh quan thiên nhiên.

– Nhận thức được trách nhiệm của cộng đồng phải cùng tham gia bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– NDCT giới thiệu chủ đề và nội dung toạ đàm.

– Mời HS xem các video clip về tác động của các hoạt động phát triển kinh tế "nóng" và hoạt động sống của con người đến cảnh quan thiên nhiên.

– HS tham gia trao đổi ý kiến về các nội dung:

+ Sự phát triển kinh tế "nóng" và hoạt động sống của con người đã ảnh hưởng như thế nào đến các cảnh quan thiên nhiên? Cho ví dụ.

+ Chúng ta cần làm gì để bảo vệ, giữ gìn các cảnh quan thiên nhiên?

– NDCT tóm tắt các ý kiến và đưa ra thông điệp chung.

– HS trình diễn một số bài hát ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên, đất nước.

ĐÁNH GIÁ

HS các lớp chia sẻ thu hoạch và cảm xúc sau khi tham dự toạ đàm.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

GV yêu cầu HS thực hiện những việc làm cần thiết để góp phần bảo vệ, giữ gìn các cảnh quan thiên nhiên.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nhận ra ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên đối với trạng thái cảm xúc của bản thân.

– Chủ động, tích cực thực hiện việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, quảng bá hình ảnh cảnh quan thiên nhiên và kêu gọi mọi người cùng thực hiện.

– Đánh giá được thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

– Tranh ảnh, video clip về các danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.

– Một số bài hát ca ngợi quê hương, đất nước.

– Chính sách, pháp luật, quy định của Nhà nước Việt Nam về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

2. Đối với HS

– Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ ca ngợi quê hương, đất nước Việt Nam.

– Tư liệu về thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương.

– SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11; sách Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

– GV cho HS xem video clip về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước.

– HS quan sát và ghi lại cảm xúc của mình.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Chia sẻ về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên đối với trạng thái cảm xúc của bản thân

a) Mục tiêu

HS có cảm xúc tích cực trước vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước.

b) Sản phẩm

Nội dung chia sẻ của HS.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn:

+ Cảm xúc của em khi ngắm nhìn cảnh quan thiên nhiên (trực tiếp hoặc gián tiếp qua tranh ảnh, video clip, phim ảnh,...).

+ Những yếu tố nào đã tác động tới cảm xúc đó của em?

– HS chia sẻ theo nhóm.

– Một số nhóm trình bày trước lớp.

– GV tổng kết các ý kiến và kết luận: Chúng ta thường có những cảm xúc tích cực như: vui vẻ, thư thái, thoải mái, choáng ngợp, tự hào, yêu đời, yêu quê hương, đất nước khi ngắm nhìn cảnh quan thiên nhiên. Chính vẻ đẹp tự nhiên nên thơ, hùng vĩ, không khí trong lành, tươi mát của cảnh quan thiên nhiên đã mang lại cho con người những cảm xúc tích cực đó.

Hoạt động 2. Tìm hiểu biểu hiện của sự chủ động, tích cực thực hiện việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

a) Mục tiêu

HS nêu được các biểu hiện của sự chủ động, tích cực thực hiện việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

b) Sản phẩm

Kết quả thảo luận của HS.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV giao nhiệm vụ cho HS nghiên cứu trường hợp điển hình trong SGK và thảo luận theo các câu hỏi:

+ Em có nhận xét gì về việc làm của các bạn HS trong trường hợp này?

+ Việc làm đó có thể hiện sự tích cực, chủ động trong bảo tồn cảnh quan thiên nhiên không? Vì sao?

+ Nêu những biểu hiện tích cực, chủ động trong bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

– HS thảo luận chung.

– GV tóm tắt các ý kiến và kết luận: Những biểu hiện tích cực, chủ động trong bảo tồn cảnh quan thiên nhiên: giữ gìn vệ sinh môi trường và cấu trúc cảnh quan; xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch tuyên truyền vận động mọi người bảo tồn cảnh quan; đề xuất với chính quyền địa phương các biện pháp để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên; ngăn chặn hoặc báo với nhà chức trách khi phát hiện hành vi vi phạm các quy định về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên;...

Hoạt động 3. Lập kế hoạch đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương

a) Mục tiêu

HS lập được kế hoạch đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư ở địa phương.

b) Sản phẩm

Bản kế hoạch của các nhóm HS.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm HS lựa chọn một danh lam thắng cảnh ở địa phương và thảo luận để lập kế hoạch đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh đó của cộng đồng dân cư ở địa phương theo gợi ý trong SGK.

– Các nhóm thảo luận, thực hiện nhiệm vụ.

– Đại diện các nhóm trình bày dự thảo kế hoạch.

– Cả lớp lắng nghe và góp ý kiến bổ sung.

– Các nhóm hoàn thiện lại kế hoạch theo góp ý.

RÈN LUYỆN

Hoạt động 4. Đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương theo kế hoạch đã xây dựng

a) Mục tiêu

HS đánh giá được thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư ở địa phương theo kế hoạch đã xây dựng.

b) Sản phẩm

Kết quả đánh giá của nhóm HS về thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu từng nhóm HS tiến hành đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư ở địa phương theo kế hoạch đã xây dựng.

– Viết báo cáo kết quả đánh giá thực trạng để trình bày vào tiết Sinh hoạt lớp.

Hoạt động 5. Xây dựng kế hoạch hoạt động để quảng bá hình ảnh và kêu gọi bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

a) Mục tiêu

HS xây dựng được một kế hoạch để quảng bá hình ảnh và kêu gọi mọi người bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

b) Sản phẩm

Kế hoạch hoạt động của nhóm HS.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm lập một kế hoạch hoạt động để quảng bá hình ảnh và tuyên truyền, kêu gọi mọi người bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

– HS làm việc theo nhóm, có thể tham khảo ví dụ kế hoạch trong SGK để lập kế hoạch hoạt động của nhóm.

– Đại diện các nhóm trình bày dự thảo kế hoạch.

– Các nhóm hoàn thiện kế hoạch.

VẬN DỤNG

Hoạt động 6. Thực hiện kế hoạch hoạt động quảng bá hình ảnh và kêu gọi bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh

a) Mục tiêu

HS thực hiện được hoạt động quảng bá hình ảnh và kêu gọi mọi người bảo tồn cảnh quan thiên nhiên theo kế hoạch đã lập.

b) Sản phẩm

Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động của nhóm HS.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV giao nhiệm vụ cho các nhóm:

– Thực hiện hoạt động quảng bá hình ảnh và kêu gọi mọi người bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh theo kế hoạch đã xây dựng.

– Viết báo cáo kết quả thực hiện hoạt động, những khó khăn gặp phải, giải pháp vượt qua khó khăn và cảm xúc của bản thân khi thực hiện hoạt động.

Hoạt động 7. Thực hiện bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh và kêu gọi mọi người xung quanh cùng thực hiện

a) Mục tiêu

HS thực hiện được những việc làm cần thiết để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh trong cuộc sống hằng ngày và vận động mọi người xung quanh cùng thực hiện.

b) Sản phẩm

Nhật kí ghi chép những việc HS đã thực hiện.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– HS thực hiện những việc làm cần thiết để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh trong cuộc sống hằng ngày.

– Tích cực tham gia các hoạt động bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh do nhà trường, địa phương tổ chức.

– Tuyên truyền, vận động bạn bè, người thân trong gia đình, cộng đồng dân cư và khách du lịch cùng thực hiện bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh.

– Ghi lại các việc em đã thực hiện vào sổ nhật kí cá nhân.

TỔNG KẾT

– Yêu cầu mỗi HS viết ra một phiếu giấy nhỏ:

+ Ba điều các em thích và không thích sau khi tham gia trải nghiệm chủ đề.

+ Ba điều các em muốn thay đổi và lí do vì sao các em muốn thay đổi.

– GV nhận xét, kết luận: Cảnh quan thiên nhiên mang lại những cảm xúc tích cực và rất nhiều lợi ích cho con người. Mỗi người chúng ta cần thực hiện các hành động, việc làm cần thiết và tham gia các hoạt động truyền thông để góp phần bảo tồn các cảnh quan thiên nhiên được tốt hơn.

C. SINH HOẠT LỚP

TUẦN 1

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Trình bày kết quả đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương theo kế hoạch đã lập

a) Mục tiêu

HS trình bày được kết quả đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư ở địa phương theo kế hoạch đã xây dựng.

b) Sản phẩm

Kết quả trình bày của HS.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV mời đại diện từng nhóm trình bày kết quả đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư ở địa phương theo kế hoạch đã xây dựng.

– Cả lớp lắng nghe và nhận xét kết quả đánh giá thực trạng của nhóm bạn.

– Thảo luận toàn lớp về những việc mà người dân địa phương cần tiếp tục thực hiện để bảo tồn tốt hơn các danh lam thắng cảnh của địa phương.

– GV tổng kết các ý kiến và kết luận về những việc mà HS cùng người dân ở địa phương cần thực hiện để bảo tồn danh lam thắng cảnh.

TUẦN 2

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động quảng bá hình ảnh và kêu gọi bảo tồn cảnh quan thiên nhiên theo kế hoạch đã lập

a) Mục tiêu

HS báo cáo được kết quả hoạt động quảng bá hình ảnh và kêu gọi mọi người bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

b) Sản phẩm

Nội dung báo cáo của HS.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV mời đại diện từng nhóm báo cáo kết quả hoạt động quảng bá hình ảnh và kêu gọi mọi người bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, khó khăn, giải pháp và cảm xúc của các bạn trong nhóm sau khi hoàn thành hoạt động.

– Cả lớp lắng nghe và nhận xét kết quả hoạt động của nhóm bạn.

– GV tổng kết các ý kiến và rút kinh nghiệm chung về cách thức để tổ chức thành công các hoạt động truyền thông trong cộng đồng.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS căn cứ vào kết quả thực hiện các hoạt động trong chủ đề để tự đánh giá theo các tiêu chí sau:

– Chia sẻ được ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên đối với trạng thái cảm xúc của bản thân.

– Đánh giá được thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương.

– Lập được kế hoạch hoạt động quảng bá hình ảnh và tuyên truyền, vận động mọi người bảo tồn cảnh quan, danh lam thắng cảnh.

– Thực hiện được hoạt động quảng bá hình ảnh và tuyên truyền, vận động mọi người bảo tồn cảnh quan, danh lam thắng cảnh theo kế hoạch đã lập.

– Chủ động thực hiện những việc làm cần thiết để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh khi đến thăm những địa điểm này.

– Tích cực tham gia các hoạt động bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh do nhà trường, địa phương tổ chức.

Đạt: Đạt được ít nhất 4 trong số 6 tiêu chí.

Chưa đạt: Chỉ đạt từ 3 tiêu chí trở xuống.

2. Đánh giá theo nhóm/tổ

3. Đánh giá chung của GV

CHỦ ĐỀ 7. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (9 tiết)

I MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Sau chủ đề này, HS có khả năng:

– Nghiên cứu, khảo sát thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương, tác động của sự phát triển sản xuất, kinh doanh đến môi trường và báo cáo kết quả khảo sát.

– Đưa ra được các kiến nghị về bảo vệ môi trường từ số liệu khảo sát.

– Tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp bảo vệ tài nguyên.

– Góp phần phát triển năng lực chung: năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực đặc thù: năng lực lập và thực hiện kế hoạch; năng lực hiểu biết về môi trường sống.

– Hình thành phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

II GỢI Ý TỔ CHỨC CÁC LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG CHỦ ĐỀ

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TUẦN 1: GIAO LƯU "SẢN XUẤT, KINH DOANH VÀ MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN"

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Hiểu được môi trường tự nhiên đang bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm.

– Hiểu được tác động của sản xuất và kinh doanh đến môi trường tự nhiên.

– Đưa ra và thực hiện được những biện pháp bảo vệ môi trường.

– Rèn kĩ năng lắng nghe tích cực, tư duy phản biện; phẩm chất trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Xây dựng kịch bản chương trình giao lưu "Sản xuất, kinh doanh và môi trường tự nhiên".

– Phân công một số lớp chuẩn bị nội dung giao lưu theo chủ đề sản xuất, kinh doanh và môi trường tự nhiên, những tác động tốt và chưa tốt đến môi trường tự nhiên (đất, nước, không khí, tài nguyên), những biện pháp bảo vệ môi trường đã được thực hiện và kết quả đạt được.

– Chuẩn bị những câu hỏi sử dụng trong chương trình giao lưu, ví dụ:

+ Những sản phẩm của ngành sản xuất, kinh doanh.

+ Những nguyên, vật liệu nào thân thiện với môi trường và những loại nào ảnh hưởng xấu đến môi trường được sử dụng trong sản xuất, kinh doanh?

+ Trong quá trình sản xuất, kinh doanh, việc thu gom, xử lí chất thải được tiến hành như thế nào? Kết quả xử lí ra sao?

+ Cơ sở sản xuất, kinh doanh đã sử dụng những biện pháp, công nghệ nào để bảo vệ môi trường?

– Có thể mời người sản xuất, kinh doanh tham gia giao lưu về việc khai thác sử dụng nguyên, vật liệu, nhiên liệu phục vụ sản xuất, kinh doanh, việc thu gom, xử lí chất thải từ sản xuất, kinh doanh, tình trạng môi trường tự nhiên tại những địa điểm sản xuất, kinh doanh.

– Phân công HS làm NDCT; một số lớp chuẩn bị các tiết mục văn nghệ thể hiện xen kẽ trong buổi giao lưu.

– Sân khấu, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

2. Đối với HS

– Tìm hiểu về chủ đề giao lưu "Sản xuất, kinh doanh và môi trường tự nhiên".

– Chuẩn bị câu hỏi/ý kiến chia sẻ tham gia chương trình giao lưu.

– Chuẩn bị tiết mục văn nghệ theo phân công để tham gia biểu diễn.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Giao lưu "Sản xuất, kinh doanh và môi trường tự nhiên"

a) Mục tiêu

– HS biết được môi trường tự nhiên đang bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm.

– Nêu được tác động của sản xuất và kinh doanh đến môi trường. Từ đó đưa ra và thực hiện được những biện pháp bảo vệ môi trường.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– NDCT giới thiệu mục tiêu và chủ đề giao lưu.

– NDCT giới thiệu khách mời (nếu có).

– NDCT giới thiệu những lớp đã được phân công chia sẻ hoặc khách mời giao lưu những nội dung đã chuẩn bị.

– HS toàn trường lắng nghe và phát biểu ý kiến về chủ đề của buổi giao lưu hoặc đặt câu hỏi nhằm làm rõ tác động của sản xuất, kinh doanh đến môi trường tự nhiên.

– HS trình diễn các tiết mục văn nghệ xen kẽ trong chương trình giao lưu.

– Bí thư Đoàn trường/đại diện BGH tổng kết những nội dung chính mà HS đã chia sẻ và nêu một số kết luận:

+ Sản xuất, kinh doanh là những hoạt động cần thiết phục vụ đời sống, tạo công ăn việc làm cho mọi người.

+ Mỗi ngành đều sử dụng những nguyên, vật liệu trong quá trình sản xuất/kinh doanh với những mức độ thân thiện môi trường khác nhau. Quy trình sản xuất/kinh doanh cũng như công nghệ, thiết bị phục vụ sản xuất, kinh doanh đã tác động đến môi trường tự nhiên theo mức độ khác nhau.

+ Việc thu gom, xử lí chất thải từ sản xuất/kinh doanh ngày càng được coi trọng để giảm thiểu tác động đến môi trường, giảm thiểu sự ô nhiễm, hướng tới sự phát triển bền vững.

ĐÁNH GIÁ

HS chia sẻ cảm xúc và thu hoạch sau khi tham gia giao lưu.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS chia sẻ và học hỏi thêm kinh nghiệm để tham gia điều tra tác động của sản xuất và kinh doanh đến môi trường tự nhiên ở địa phương.

TUẦN 2: TRIỂN LÃM "SẢN XUẤT, KINH DOANH VÀ MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN Ở ĐỊA PHƯƠNG"

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Phân tích được các tác động (tốt và chưa tốt) của sản xuất và kinh doanh đến môi trường.

– Phát triển năng lực tư duy phản biện, giao tiếp và hợp tác; phẩm chất trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

Phân chia khu vực trưng bày triển lãm kết quả đánh giá thực trạng môi trường tự nhiên của các lớp. GV nên tư vấn HS chọn lọc sản phẩm triển lãm để tránh trùng lặp về hình ảnh, nội dung giữa các lớp. Trong một số trường hợp có thể cho HS các lớp chủ động phối hợp nội dung triển lãm nếu thấy hợp lí để tránh sự nhàm chán cho người xem.

2. Đối với HS

– Chuẩn bị báo cáo kết quả đánh giá thực trạng môi trường tự nhiên, đánh giá tác động của sản xuất và kinh doanh đến môi trường tự nhiên.

– Chủ động phối kết hợp với lớp khác về nội dung triển lãm nếu có nhu cầu.

– Trang trí không gian triển lãm của nhóm/lớp và trưng bày tranh, ảnh, video clip, bài báo, pano,… làm minh chứng cho kết quả đánh giá.

– Phân công người thuyết trình, giới thiệu sản phẩm của lớp.

– Tham quan sản phẩm triển lãm của các lớp khác để rút kinh nghiệm về sản phẩm điều tra của lớp, mở rộng thêm tầm nhìn về chủ đề triển lãm đã thực hiện.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Triển lãm "Sản xuất, kinh doanh và môi trường tự nhiên ở địa phương"

a) Mục tiêu

HS tham gia trưng bày và giới thiệu được kết quả điều tra thực trạng môi trường tự nhiên, tác động của sản xuất, kinh doanh đến môi trường tự nhiên ở địa phương của lớp mình.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Các lớp trưng bày kết quả điều tra thực trạng môi trường tự nhiên, tác động của sản xuất, kinh doanh đến môi trường tự nhiên ở địa phương (tranh, ảnh, sơ đồ, mẫu vật, video clip,…).

– HS các lớp tham quan các gian triển lãm và lắng nghe đại diện của lớp giới thiệu kết quả khảo sát.

– Khách tham quan triển lãm có thể bình luận, góp ý về kết quả khảo sát thực trạng môi trường tự nhiên, tác động của sản xuất, kinh doanh đến môi trường tự nhiên ở địa phương đã được trưng bày.

ĐÁNH GIÁ

Đánh giá HS qua ý thức, thái độ chuẩn bị triển lãm, tham gia triển lãm (xem sản phẩm triển lãm của các lớp khác, quan tâm, hứng thú khi xem), kết quả trưng bày/thuyết minh triển lãm và góp ý.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Hoàn thiện lại báo cáo kết quả khảo sát thực trạng môi trường tự nhiên, tác động của sản xuất, kinh doanh đến môi trường tự nhiên ở địa phương của lớp.

TUẦN 3: TUYÊN TRUYỀN BIỆN PHÁP BẢO VỆ TÀI NGUYÊN Ở ĐỊA PHƯƠNG

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nêu được những biện pháp bảo vệ tài nguyên hiệu quả tại địa phương, những quy định liên quan về bảo vệ tài nguyên đã ban hành tại địa phương.

– Tham gia tuyên truyền những biện pháp bảo vệ tài nguyên ở địa phương.

– Rèn kĩ năng tuyên truyền, thuyết phục; phẩm chất trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Lựa chọn những nhóm có nội dung tuyên truyền biện pháp bảo vệ tài nguyên khả thi và thiết thực, cụ thể, gắn với thực tiễn địa phương. Quy định thời gian tuyên truyền tối đa cho mỗi nhóm không quá 10 phút.

– Phân công một số lớp chuẩn bị video clip về các biện pháp bảo vệ tài nguyên hiện đang thực hiện tại địa phương và một số tiết mục văn nghệ xen kẽ giữa các phần tuyên truyền của các lớp.

– Sân khấu và hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

2. Đối với HS

– Nhóm HS được phân công tuyên truyền chuẩn bị bài tuyên truyền và các tranh, ảnh, video clip, kịch minh hoạ; tập trình bày cùng nhau,...

– Chuẩn bị các video clip và tiết mục văn nghệ về bảo vệ tài nguyên tại địa phương theo yêu cầu.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Tuyên truyền biện pháp bảo vệ tài nguyên tại địa phương

a) Mục tiêu

– HS có ý thức và hành động cụ thể tham gia bảo vệ tài nguyên ở địa phương.

– Rèn luyện kĩ năng tuyên truyền, thuyết phục.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Những lớp được lựa chọn lên thuyết trình trước toàn trường, có kết hợp sử dụng tranh, ảnh, video clip, kịch minh hoạ.

– HS toàn trường lắng nghe và nêu câu hỏi hoặc bình luận (nếu có).

– Bình chọn nhóm tuyên truyền viên ấn tượng nhất.

– Chú ý chiếu các video clip về các biện pháp bảo vệ tài nguyên và trình diễn các tiết mục văn nghệ xen kẽ giữa các đợt tuyên truyền.

ĐÁNH GIÁ

Đánh giá HS qua kết quả tuyên truyền, tạo cảm hứng hành động cho người nghe, thái độ quan tâm, lắng nghe.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– Tuyên truyền vận động người thân trong gia đình và mọi người trong cộng đồng tham gia bảo vệ tài nguyên ở địa phương.

– Tham gia thực hiện biện pháp bảo vệ tài nguyên ở địa phương.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nghiên cứu, khảo sát thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương, tác động của sự phát triển sản xuất, kinh doanh đến môi trường và báo cáo kết quả khảo sát.

– Đề xuất được các kiến nghị về bảo vệ môi trường từ số liệu khảo sát.

– Tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp bảo vệ tài nguyên.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Máy chiếu, máy tính để có thể sử dụng cho nhiều hoạt động.

– Video, bài hát hoặc trò chơi phù hợp với nội dung chủ đề.

– Tìm hiểu thực trạng môi trường ở địa phương.

2. HS chuẩn bị

Thông tin tham khảo về:

– Tình hình môi trường của địa phương (tranh ảnh thông tin báo chí, truyền thông,…).

– Tình hình sản xuất, kinh doanh chính tại địa phương (tranh ảnh, thông tin báo chí, truyền thông,…).

– Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14.

– Một số Quy chuẩn Việt Nam liên quan đến đánh giá về môi trường (tiếng ồn, chất lượng không khí xung quanh, chất lượng nước mặt, nước thải chăn nuôi,...).

– SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11; sách Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

GV tổ chức cho HS xem video/nghe bài hát/câu chuyện/chơi trò chơi,... phù hợp với nội dung của chủ đề để tạo tâm thế cho các em trước khi bước vào các hoạt động.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu về tác động của phát triển sản xuất, kinh doanh đến môi trường

a) Mục tiêu

HS xác định được những tác động của sự phát triển sản xuất, kinh doanh đến môi trường.

b) Sản phẩm

HS liệt kê được bốn vấn đề môi trường cần xem xét khi đánh giá tác động từ sự phát triển sản xuất, kinh doanh đến môi trường (thành phần môi trường bị tác động, mức độ bị tác động, thời gian tác động và phạm vi tác động).

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Chia sẻ

– GV yêu cầu HS chia sẻ những hiểu biết của các em về các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh hiện có ở địa phương, tác động của phát triển sản xuất, kinh doanh đến môi trường.

– HS chia sẻ những hiểu biết của bản thân (có thể sử dụng tranh ảnh và thông tin về môi trường).

– HS khác bổ sung (nếu cần).

– GV nhận xét và chuyển sang mục 2.

2. Thảo luận xác định những tác động của phát triển sản xuất, kinh doanh đến môi trường ở địa phương

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, phân loại những thông tin đã chia sẻ theo gợi ý sau:

Thành phần môi trường bị tác động	– Đất – Nước – Không khí – …
Các nguồn gây ô nhiễm môi trường	...
Mức độ tác động (so sánh với Quy chuẩn VN. Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14.	...
Thời gian tác động	Từ tháng nào đến tháng nào trong năm; số lượng tháng bị tác động trong năm
Phạm vi tác động	...

– GV mời một số nhóm lên trình bày và cả lớp cùng nhau trao đổi.

– GV tổng kết và giới thiệu những nội dung cần thực hiện khi khảo sát tác động của sản xuất, kinh doanh đến môi trường.

Hoạt động 2. Nghiên cứu, khảo sát thực trạng môi trường tự nhiên, tác động của sự phát triển sản xuất, kinh doanh đến môi trường

a) Mục tiêu

HS lập được kế hoạch và thực hiện khảo sát thực trạng môi trường tự nhiên và tác động của sự phát triển sản xuất, kinh doanh đến môi trường tự nhiên ở địa phương.

b) Sản phẩm

Bản kế hoạch và kết quả khảo sát một vấn đề môi trường tự nhiên và tác động của sự phát triển sản xuất/kinh doanh đến môi trường tự nhiên ở địa phương.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Khảo sát và phân tích thực trạng một vấn đề môi trường tự nhiên ở địa phương

– GV chia lớp thành các nhóm để tổ chức khảo sát. Mỗi nhóm lựa chọn một vấn đề môi trường tự nhiên theo địa bàn (ví dụ: phường, xã) hoặc theo các dạng môi trường (ví dụ: môi trường đất, nước,…) để khảo sát.

– HS xây dựng nội dung khảo sát, thu thập thông tin môi trường theo hình thức đã lựa chọn.

Gợi ý: HS có thể kết hợp khảo sát trực tiếp, chụp ảnh, phỏng vấn hoặc có thể thu thập thông tin qua mạng xã hội, báo chí, sau đó thảo luận phân tích thực trạng môi trường tự nhiên.

– HS xây dựng báo cáo kết quả khảo sát và trình bày trước lớp.

– Gợi ý về báo cáo kết quả khảo sát thực trạng môi trường tự nhiên:

+ Nhóm khảo sát:...

+ Môi trường: Nước

+ Địa điểm khảo sát:...

+ Thời gian khảo sát:...

+ Kết quả đạt được:

Môi trường bị tác động	**Các nguồn gây ô nhiễm môi trường**	**Mức độ tác động (so sánh với quy chuẩn VN. Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14**	**Thời gian tác động**	**Phạm vi tác động**
Nước	– Nước thải sinh hoạt và từ các hoạt động sản xuất. – ...	...	...	...

2. Khảo sát tác động của phát triển sản xuất, kinh doanh đến môi trường

– GV yêu cầu các nhóm HS lập danh sách những lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính ở địa phương. Các nhóm HS tự lựa chọn lĩnh vực sản xuất hoặc kinh doanh sẽ khảo sát sao cho không trùng nhau giữa các nhóm trong lớp.

– GV gợi ý HS vẽ quá trình sản xuất hoặc kinh doanh mà nhóm chọn khảo sát. Trong từng bước sản xuất hoặc kinh doanh, HS cần trả lời câu hỏi:

+ Những nguyên, vật liệu nào được khai thác hoặc sử dụng cho sản xuất hoặc kinh doanh. Số lượng khai thác hoặc sử dụng như thế nào? Việc khai thác, sử dụng đã có tác động như thế nào đến môi trường?

+ Những chất thải nào trong sản xuất hoặc kinh doanh đã thải ra môi trường? Số lượng là bao nhiêu? Mức độ thu gom, xử lí chất thải diễn ra như thế nào? Hiệu quả xử lí chất thải ra sao?

+ Công nghệ sử dụng trong sản xuất hoặc kinh doanh tác động như thế nào đến môi trường?

– GV giao nhiệm vụ lập kế hoạch khảo sát tác động của sự phát triển sản xuất, kinh doanh đến môi trường theo gợi ý như sau:

KẾ HOẠCH KHẢO SÁT TÁC ĐỘNG CỦA SỰ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, KINH DOANH ĐẾN MÔI TRƯỜNG

Ngành sản xuất, kinh doanh dự định khảo sát:...

Sản phẩm sản xuất, kinh doanh:...

Nhóm thực hiện khảo sát:...

Thời gian khảo sát:...

Địa điểm khảo sát:...

Kế hoạch cụ thể:

Biểu hiện tác động đến môi trường	**Các tiêu chí đánh giá tác động**	**Môi trường bị tác động**	**Nguyên nhân tác động**
Số lượng rác thải đổ trên mặt đất	– Mức độ tác động: nặng, mỗi ngày thải… kg – Thời gian tác động: hằng ngày – Phạm vi tác động: bán kính quanh nhà máy... km	Đất, nước, không khí	...
Tiếng ồn từ nhà máy: 120 dB…	– Mức độ tác động – Thời gian tác động – Phạm vi tác động	...	...

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bụi	– Mức độ tác động – Thời gian tác động – Phạm vi tác động	...	...
...		...	...

– Các nhóm xây dựng kế hoạch khảo sát, lựa chọn cách khảo sát phù hợp (quan sát thực địa, chụp ảnh, phỏng vấn, đọc các tài liệu liên quan đến vấn đề môi trường từ báo giấy và báo mạng, từ số liệu về ô nhiễm không khí,…) và xây dựng phiếu quan sát, phiếu phỏng vấn nếu cần thiết.

– Chú ý, trong quá trình lập kế hoạch và thực hiện khảo sát, GV nhắc HS chú ý tìm sự hỗ trợ, tư vấn từ GV các môn học liên quan đến môi trường như Hoá học, Sinh học, Địa lí, Công nghệ,... cũng như từ các cha mẹ HS, cán bộ địa phương liên quan hoặc hiểu biết sâu về lĩnh vực khảo sát.

– Các nhóm HS tổ chức khảo sát để thu thập cứ liệu cần thiết cho việc phân tích tác động của phát triển sản xuất, kinh doanh đến môi trường.

RÈN LUYỆN

Hoạt động 3. Phân tích tác động của sự phát triển sản xuất, kinh doanh đến môi trường

a) Mục tiêu

HS phân tích và trình bày được tác động của sự phát triển sản xuất, kinh doanh đến môi trường.

b) Sản phẩm

Báo cáo đánh giá tác động của sự phát triển sản xuất, kinh doanh đến môi trường.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS phân tích kết quả khảo sát đã thu được để đánh giá tác động tích cực và tiêu cực của lĩnh vực sản xuất, kinh doanh đến môi trường theo quá trình sản xuất hoặc kinh doanh của cơ sở.

– Các nhóm HS viết báo cáo và trình bày báo cáo của nhóm.

– GV và các nhóm tổ chức triển lãm báo cáo về tác động của sự phát triển sản xuất, kinh doanh đến môi trường.

Lưu ý: Trong báo cáo, HS cần phân tích đánh giá tác động tích cực hay tiêu cực của sản xuất, kinh doanh đến môi trường tự nhiên kèm các minh chứng, số liệu.

Hoạt động 4. Đề xuất kiến nghị bảo vệ môi trường theo kết quả khảo sát

a) Mục tiêu

HS đề xuất được các kiến nghị bảo vệ môi trường dựa trên kết quả khảo sát.

b) Sản phẩm

Bản kiến nghị bảo vệ môi trường của HS.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS dựa vào kết quả phân tích tác động của sản xuất, kinh doanh đến môi trường để thảo luận các biện pháp giảm thiểu tác động xấu của sự phát triển sản xuất, kinh doanh đến môi trường.

– GV nêu yêu cầu những kiến nghị bảo vệ môi trường cần xác định rõ dài hạn hay ngắn hạn, mức độ khả thi của các biện pháp và chú ý hướng đến đầy đủ các nhóm đối tượng kiến nghị (con người/cơ sở sản xuất/kinh doanh; chính quyền địa phương; người dân trong cộng đồng, tổ chức chính trị – xã hội).

– Các nhóm HS thảo luận và đề xuất kiến nghị bảo vệ môi trường ở địa phương dựa trên kết quả khảo sát.

– Gợi ý đề xuất:

Cơ sở sản xuất/kinh doanh:

+ Cải thiện quá trình sản xuất, kinh doanh, xử lí chất thải, công nghệ sản xuất, kinh doanh hướng đến phát triển bền vững.

+ Sử dụng công nghệ sản xuất/kinh doanh thân thiện với môi trường: sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường, năng lượng tái tạo/năng lượng sạch.

+ Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật thân thiện với môi trường.

+ Công nghệ sản xuất, bảo vệ sản phẩm an toàn (hữu cơ, theo VietGAP,...).

+ Nông nghiệp thông minh.

+ Đề xuất sử dụng công nghệ xử lí thân thiện với môi trường, sản xuất khí sinh học (biogas) từ phân động vật với các trại chăn nuôi.

+ Giảm thải rác từ sản xuất, kinh doanh.

+ Xử lí nước thải từ các làng nghề.

+ Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho những người tham gia sản xuất, kinh doanh về bảo vệ môi trường.

+ ...

Chính quyền địa phương: Đề xuất những kiến nghị nhằm xây dựng, hướng dẫn bảo vệ môi trường phù hợp; tổ chức việc kiểm tra giám sát việc thực hiện sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, khen thưởng hoặc xử phạt phù hợp;...

Tổ chức xã hội:

+ Tham gia tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong sản xuất và kinh doanh.

+ Tham gia giám sát việc bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh cho cộng đồng dân cư.

+ …

– Đại diện các nhóm trình bày các kiến nghị bảo vệ môi trường theo kết quả khảo sát.

– GV và các nhóm khác góp ý, bổ sung.

Lưu ý: Những kiến nghị bảo vệ môi trường mà HS đề xuất cần dựa vào số liệu khảo sát đã thu được. GV nên gợi ý HS khi đề xuất kiến nghị làm rõ: trong báo cáo khảo sát tác động của sản xuất, kinh doanh đến môi trường còn những vấn đề nào cần giải quyết? Giải quyết bằng cách nào? Biện pháp đó có tính khả thi không? Những biện pháp nào cần tiếp tục duy trì?

Hoạt động 5. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền biện pháp bảo vệ tài nguyên tới người dân địa phương

a) Mục tiêu

HS tham gia tuyên truyền các biện pháp bảo vệ tài nguyên đến người dân địa phương.

b) Sản phẩm

Bản kế hoạch tuyên truyền biện pháp bảo vệ tài nguyên đến người dân địa phương và báo cáo kết quả thực hiện.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền

– GV giao nhiệm vụ các nhóm HS xây dựng kế hoạch tuyên truyền bảo vệ tài nguyên tới người dân địa phương theo mẫu gợi ý trong SGK.

– Thành lập nhóm những bạn có chung sở thích và cùng quan tâm về loại tài nguyên tại địa phương cần được bảo vệ (ví dụ nhóm tài nguyên biển,...). Các nhóm HS thảo luận xác định các biện pháp bảo vệ tài nguyên phù hợp.

– Các nhóm HS thảo luận xây dựng kế hoạch tuyên truyền bảo vệ tài nguyên.

– Đại diện các nhóm trình bày kế hoạch tuyên truyền bảo vệ tài nguyên ở địa phương.

– GV và các nhóm khác góp ý, bổ sung cho nhóm.

2. Thực hiện kế hoạch tuyên truyền

– Các nhóm tổ chức tuyên truyền các biện pháp bảo vệ tài nguyên theo kế hoạch đã xây dựng.

– Chia sẻ các hình ảnh, thông tin về những biện pháp bảo vệ tài nguyên và hoạt động tuyên truyền của nhóm (video, livestream,…).

– Đánh giá kết quả hoạt động tuyên truyền: thu thập thông tin phản hồi – đánh giá hoạt động nhóm.

Lưu ý:

– Các nhóm cần khai thác kết quả khảo sát môi trường địa phương và kiến nghị đã đề xuất của lớp khi lập kế hoạch tuyên truyền.

– Các nhóm tìm hiểu các hoạt động tuyên truyền bảo vệ tài nguyên của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nhà trường hoặc địa phương để kết nối kế hoạch tuyên truyền của nhóm.

VẬN DỤNG

Hoạt động 6. Tham gia bảo vệ môi trường, tài nguyên

a) Mục tiêu

HS thực hiện được các việc làm bảo vệ môi trường do nhà trường, địa phương tổ chức.

b) Sản phẩm

Kết quả tham gia bảo vệ môi trường, tài nguyên của HS.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS theo dõi, phát hiện những vấn đề môi trường và đề xuất kiến nghị bảo vệ môi trường ở địa phương, tham gia giám sát việc thực hiện kiến nghị bảo vệ môi trường, tuyên truyền những hình ảnh, thông tin về bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên qua trang cá nhân.

– HS thực hiện các nhiệm vụ được giao trong cuộc sống thực tiễn.

– GV nhắc HS ghi lại và chia sẻ với thầy cô, các bạn những kết quả tham gia bảo vệ môi trường, tài nguyên của bản thân.

TỔNG KẾT

– GV yêu cầu HS chia sẻ những thu hoạch của bản thân sau chủ đề.

– GV nhận xét, kết luận:

+ Bảo vệ môi trường, tài nguyên là trách nhiệm của từng người dân trên toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng, trong đó có các em HS. Vì vậy, các em nên chủ động, tích cực tham gia vào hoạt động bảo vệ môi trường bằng những việc làm thiết thực, cụ thể.

+ Việc đề xuất các biện pháp bảo vệ tài nguyên và tham gia tuyên truyền bảo vệ môi trường đến người dân địa phương giúp các em gắn kết với cộng đồng, với xã hội, tích cực thể hiện quyền công dân với xã hội.

+ Là những công dân tương lai của đất nước, theo định hướng nghề nghiệp tương lai, các em trực tiếp tham gia vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh nên việc khảo sát đánh giá tác động của sản xuất, kinh doanh đến môi trường tự nhiên giúp các em có ý thức, có trách nhiệm hơn khi tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh, cân nhắc đến những tác động tốt hoặc xấu từ những hành động của mình khi là người lao động.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

C. SINH HOẠT LỚP

TUẦN 1

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Chia sẻ kết quả khảo sát thực trạng môi trường tự nhiên, tác động của sản xuất, kinh doanh đến môi trường ở địa phương

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được kết quả khảo sát thực trạng môi trường tự nhiên và tác động của sản xuất, kinh doanh đến môi trường tự nhiên ở địa phương.

b) Sản phẩm

Kết quả chia sẻ của HS.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu các nhóm HS chia sẻ kết quả khảo sát thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương, đặc biệt là phân tích tác động của sản xuất, kinh doanh đến môi trường tự nhiên với những bằng chứng cụ thể, đặc biệt là những con số thu được qua phỏng vấn người sản xuất và kinh doanh về tình hình ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí và đánh giá mức độ tác động đến môi trường tự nhiên của địa phương.

– Đại diện các nhóm trình bày.

– Cả lớp nhận xét về kết quả khảo sát của các nhóm.

– GV phân công các nhóm chuẩn bị cho cuộc triển lãm "Sản xuất, kinh doanh và môi trường tự nhiên ở địa phương" được tổ chức vào tiết Sinh hoạt dưới cờ đầu tuần tới.

TUẦN 2

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Chia sẻ về kiến nghị bảo vệ môi trường ở địa phương

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được kiến nghị bảo vệ môi trường tự nhiên dựa theo kết quả khảo sát thu được về tác động của sản xuất và kinh doanh đến môi trường tự nhiên ở địa phương.

b) Sản phẩm

HS hoàn thiện được bản kiến nghị bảo vệ môi trường.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Đại diện các nhóm trình bày kiến nghị bảo vệ môi trường căn cứ vào kết quả khảo sát thu được. Nhóm cần làm rõ những thành tựu và tồn tại về bảo vệ môi trường, trình bày và làm rõ tính cần thiết, tính khả thi của các kiến nghị đề xuất, kết quả mong đợi sau khi thực hiện kiến nghị, điều kiện cần thiết thực hiện các kiến nghị bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương mà nhóm đã xây dựng.

– Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét, góp ý.

– GV nhận xét về kiến nghị của các nhóm.

– Các nhóm hoàn thiện lại bản kiến nghị trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý của thầy, cô giáo và các bạn.

TUẦN 3

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Chia sẻ kết quả tuyên truyền biện pháp bảo vệ tài nguyên ở địa phương

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được kết quả tuyên truyền biện pháp bảo vệ tài nguyên ở địa phương của nhóm.

b) Sản phẩm

Kết quả chia sẻ của HS.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Từng nhóm trình bày kết quả tuyên truyền biện pháp bảo vệ tài nguyên ở địa phương trong và ngoài nhà trường.

– Cả lớp thảo luận, rút kinh nghiệm chung.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS căn cứ vào kết quả thực hiện các hoạt động trong chủ đề để tự đánh giá theo các tiêu chí sau:

– Nêu được những vấn đề cần chú ý trong bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương.

– Phân tích được những tác động của phát triển sản xuất, kinh doanh đến môi trường tự nhiên tại địa phương.

– Đề xuất được kiến nghị để bảo vệ môi trường ở địa phương.

– Tham gia hoạt động tuyên truyền về các biện pháp bảo vệ tài nguyên cho người dân ở địa phương.

Đạt: Đạt được ít nhất 3 trong số 4 tiêu chí.

Chưa đạt: Chỉ đạt từ 2 tiêu chí trở xuống.

2. Đánh giá theo nhóm/tổ

3. Đánh giá chung của GV

ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ II (xem Phụ lục)

CHỦ ĐỀ 8. CÁC NHÓM NGHỀ CƠ BẢN VÀ YÊU CẦU CỦA THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG (12 tiết)

I MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Sau chủ đề này, HS có khả năng:

– Phân loại các nhóm nghề cơ bản; chỉ ra đặc trưng, yêu cầu của từng nhóm nghề.

– Sưu tầm được tài liệu về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động.

– Phân tích được yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất và năng lực của người lao động.

– Giải thích được ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động.

– Góp phần phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác, lập và thực hiện kế hoạch, định hướng nghề nghiệp; giáo dục phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II GỢI Ý TỔ CHỨC CÁC LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG CHỦ ĐỀ

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TUẦN 1: TÌM HIỂU XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGHỀ TRONG THỜI ĐẠI 4.0 VÀ THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG HIỆN NAY

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Biết được xu hướng phát triển nghề nghiệp trong thời đại 4.0 và thị trường lao động hiện nay để có định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

– Quan tâm và tìm hiểu thông tin về nghề nghiệp mình yêu thích, lập kế hoạch cá nhân, phấn đấu học tập theo nghề mình chọn.

– Rèn năng lực định hướng nghề nghiệp, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện, kĩ năng giao tiếp, làm việc nhóm; hình thành phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Phối hợp với lớp trực tuần chuẩn bị báo cáo đề dẫn, kịch bản hoạt động.

– Bí thư đoàn trường cùng lớp trực tuần xây dựng tiểu phẩm "Chọn nghề cho con":

+ Các vai: bố, mẹ, con.

+ Nội dung tiểu phẩm: Nêu được đặc điểm thời đại công nghiệp 4.0; xu hướng phát triển các ngành nghề trong thời đại công nghiệp 4.0 trên thế giới và Việt Nam; thị trường lao động thời 4.0; bố mẹ bắt buộc con phải chọn nghề "hot" nhất trong xã hội; thái độ và lựa chọn nghề của con;…

– Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

– Pano, áp phích, tranh ảnh về các ngành nghề phát triển hiện nay.

– Phân công HS là NDCT, lớp chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ.

2. Đối với HS

– Tự tìm hiểu thông tin, xu hướng nghề nghiệp trong thời đại 4.0; thị trường lao động hiện nay qua thực tế, các phương tiện thông tin đại chúng.

– Tự đánh giá khả năng của bản thân về chọn nghề, nhóm nghề mình yêu thích.

– Lớp được phân công văn nghệ tích cực luyện tập, HS được phân công đóng tiểu phẩm luyện tập cùng các bạn.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Tìm hiểu xu hướng phát triển nghề trong thời đại 4.0 và thị trường lao động hiện nay

a) Mục tiêu

HS nêu được các ngành nghề có xu hướng phát triển trong thời đại 4.0 và thị trường lao động hiện nay để có định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Lớp trực tuần báo cáo để dẫn hoạt động.

– Biểu diễn tiểu phẩm "Chọn nghề cho con".

– NDCT nêu câu hỏi:

+ Đặc điểm của cuộc cách mạng 4.0 là gì?

+ Đặc điểm của cuộc cách mạng 4.0 đã tác động đến xu hướng phát triển nghề như thế nào? (Cách mạng công nghiệp 4.0 tác động đến số lượng, chất lượng việc làm do sự thay thế sức lao động bằng máy móc, rô bốt, trí tuệ nhân tạo,… là thời đại công nghệ số nên xu hướng phát triển nghề cũng thay đổi, kéo theo thị trường lao động thay đổi, nhiều việc làm mới thuộc các ngành liên quan công nghệ thông tin phát triển mạnh, theo đó một số công việc sẽ không còn nữa).

+ Trong thời đại 4.0 những nhóm ngành nào phát triển? (ngành Công nghệ thông tin, Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử, Công nghệ sinh học,…).

+ Em có đồng tình với việc bố mẹ tự chọn nghề cho con không? Vì sao?

+ Vì sao các nhóm nghề phát triển thì thị trường lao động phát triển?

+ Ngành nghề nào sẽ phát triển trong tương lai?

+ Thị trường lao động trong thời đại 4.0 mang lại cơ hội và thách thức gì cho thanh niên hiện nay? (Có nhiều ngành nghề mới để lựa chọn, nhiều cơ hội tìm việc làm. Bên cạnh đó cũng có nhiều thách thức nên chúng ta phải học tập, rèn luyện tiếp cận tri thức mới, khoa học công nghệ và nhiều kĩ năng khác mới đáp ứng yêu cầu của ngành nghề trong thời đại 4.0.)

– GV kết luận: Cuộc cách mạng Công nghiệp 4.0 đang mở ra nhiều cơ hội lớn và làm thay đổi thị trường lao động Việt Nam. Trong đó phải kể đến sự lên ngôi của các nhóm ngành khoa học công nghệ với nhóm ngành nổi bật: Công nghệ thông tin, Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử, Công nghệ sinh học,… Ngoài việc nắm bắt được xu hướng nghề nghiệp, HS cần đầu tư rất nhiều vào phát triển kiến thức và kĩ năng. Nhận biết được đặc điểm riêng của từng ngành nghề, từ đó lựa chọn cách phát triển bản thân phù hợp. Khi lựa chọn một nghề nghiệp phù hợp cần dựa trên ba yếu tố chính: Nhu cầu thị trường lao động, năng lực và khả năng đa dạng hoá kiến thức. HS cần hiểu rõ điều đó, đồng thời hiểu rõ sở thích, khả năng của bản thân để lựa chọn nghề đúng đắn, đảm bảo cuộc sống trong tương lai.

– Biểu diễn một số tiết mục văn nghệ về nghề nghiệp.

ĐÁNH GIÁ

– GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

+ Trước xu thế phát triển nghề nghiệp hiện nay, em có suy nghĩ gì về việc chọn nghề nghiệp cho bản thân?

+ Khi chọn nghề cho tương lai, điều quan trọng nhất là gì?

– HS chia sẻ ý kiến, GV nhận xét.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS tiếp tục tìm hiểu ngành nghề mình yêu thích, tự trang bị kiến thức và các điều kiện khác theo nghề mình yêu thích.

TUẦN 2: TRAO ĐỔI VỀ NHỮNG YÊU CẦU CỦA NHÀ TUYỂN DỤNG

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Hiểu được những yêu cầu cơ bản của nhà tuyển dụng đối với ứng viên.

– Biết được một số tiêu chí xác định ứng viên sáng giá.

– Rèn các kĩ năng tự học, sáng tạo, bồi dưỡng kiến thức, đặc biệt là các kĩ năng mềm chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai.

– Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Mời một hoặc hai nhà tuyển dụng thuộc hai lĩnh vực nghề nghiệp khác nhau. Nêu rõ các yêu cầu về nội dung của buổi trao đổi: Sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến xu hướng phát triển nghề; tác động của các yếu tố khác đến sự phát triển kinh tế; xu hướng tuyển dụng trong thời đại 4.0; thực trạng tuyển dụng nhân sự chung các ngành nghề hiện nay; các nhà tuyển dụng lao động có những yêu cầu gì đối với nhân sự? Nhân sự ở một số ngành nghề HS quan tâm; các tiêu chí chung cho ứng viên đăng kí tuyển dụng;…

– Phân công lớp trực tuần viết báo cáo để dẫn và kịch bản hoạt động.

– Phân công NDCT.

– Phân công HS chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ liên quan đến chủ đề.

– Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

2. Đối với HS

– Lớp trực tuần viết báo cáo để dẫn và kịch bản hoạt động.

– Chuẩn bị các câu hỏi về nội dung, vị trí công việc mình quan tâm để trao đổi với nhà tuyển dụng, ví dụ:

+ Để tương lai được tuyển dụng, HS cần trang bị những kiến thức và rèn luyện những kĩ năng gì?

+ Các kĩ năng mềm đóng vai trò thế nào đối với các ứng viên khi phỏng vấn xin việc?

+ Tất cả các ngành nghề đều cần có ngoại ngữ, kiến thức công nghệ thông tin, đúng hay sai?

+ Các câu hỏi thường gặp khi phỏng vấn.

+ Các kĩ năng trả lời phỏng vấn.

+ Đặt câu hỏi về tình hình nhân sự ngành nghề mình quan tâm.

– Lớp được phân công văn nghệ tích cực tập luyện.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Trao đổi về những yêu cầu của nhà tuyển dụng

a) Mục tiêu

HS trao đổi được cùng nhà tuyển dụng về những vấn đề bản thân quan tâm, biết được những yêu cầu nhà tuyển dụng cần ở các ứng viên; được giải đáp những điều cần biết về ngành nghề mình quan tâm; rèn sự tự tin.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Lớp trực tuần báo cáo để dẫn, tuyên bố lí do hoạt động.

– HS biểu diễn văn nghệ để tạo hứng thú cho buổi trao đổi.

– GV giới thiệu và mời nhà tuyển dụng trao đổi cùng HS.

– Nhà tuyển dụng chia sẻ về tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến xu hướng phát triển các ngành nghề; chia sẻ thực trạng tuyển dụng chung của các ngành nghề, của doanh nghiệp, cơ quan mình; đánh giá chung những điều được và chưa được của các ứng viên khi tham gia tuyển dụng; những điều nhà tuyển dụng cần ở các ứng viên; xu hướng tuyển dụng thời đại 4.0;… Mỗi một ngành nghề có yêu cầu các ứng viên khác nhau, ví dụ…

– GV hướng dẫn HS nêu vấn đề mình quan tâm để trao đổi với nhà tuyển dụng theo các nội dung đã được chuẩn bị, tập trung các vấn đề chính:

+ Trao đổi về những yêu cầu của nhà tuyển dụng đối với các ứng viên.

+ Các tiêu chí xác định các ứng viên sáng giá.

+ Những kĩ năng mềm cần thiết cho các ứng viên khi tham gia phỏng vấn.

+ Xu hướng tuyển dụng thời đại 4.0

– Nhà tuyển dụng trao đổi với HS, giải đáp các câu hỏi.

– HS tiếp tục trao đổi với nhà tuyển dụng nếu còn vướng mắc.

GV nhận xét, kết luận: Các nhà tuyển dụng lao động đều có những yêu cầu đối với các ứng viên tham gia tuyển dụng. Mỗi ngành nghề có những yêu cầu riêng, phù hợp chuyên môn.

Xu hướng tuyển dụng các ngành liên quan đến công nghệ trong thời đại 4.0 luôn ở mức cao so với các ngành khác. Các ứng viên muốn được tuyển dụng phải có trình độ ngoại ngữ, công nghệ thông tin. Ngoài việc giỏi chuyên môn, kĩ năng nghề nghiệp giỏi đều phải có kĩ năng mềm thiết yếu để thích nghi, cùng làm việc, cùng chung sống và khẳng định bản thân. HS ngoài việc trau dồi kiến thức, cần tích cực rèn các kĩ năng mềm cần thiết trong cuộc sống hằng ngày để chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai.

ĐÁNH GIÁ

– GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

+ Qua hoạt động hôm nay, em thu hoạch được điều gì?

+ Hướng phấn đấu của em thế nào để được tuyển dụng vào làm việc theo ngành nghề mình yêu thích?

– HS chia sẻ ý kiến.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

GV giao nhiệm vụ cho HS:

– Tiếp tục học tập, trau dồi kiến thức cơ bản, rèn luyện các kĩ năng mềm như giao tiếp ứng xử, ra quyết định, làm việc nhóm, giải quyết các vấn đề thường gặp.

– Cập nhật các trang tuyển dụng lao động uy tín qua mạng xã hội.

– Học hỏi kinh nghiệm của các anh, chị đã được tuyển dụng.

TUẦN 3: DIỄN ĐÀN "AN TOÀN VÀ SỨC KHOẺ NGHỀ NGHIỆP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG"

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Hiểu được tầm quan trọng của an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động; các điều kiện đảm bảo sức khoẻ, an toàn lao động.

– Biết cách rèn luyện sức khoẻ, bồi dưỡng thể chất để phục vụ cho nghề nghiệp tương lai.

– Rèn kĩ năng tự chủ, thiết kế tổ chức hoạt động; hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

– Hướng dẫn lớp trực tuần viết để dẫn và kịch bản hoạt động. Trong để dẫn cần nêu rõ tầm quan trọng của sức khoẻ nghề nghiệp và an toàn lao động; thực trạng sức khoẻ và an toàn lao động ở Việt Nam, trên thế giới.

– Hướng dẫn các lớp viết tham luận tham gia diễn đàn với các nội dung:

+ Các điều kiện đảm bảo sức khoẻ, an toàn lao động và trách nhiệm của người sử dụng lao động, người lao động.

+ Mô hình 5S (sàng lọc, sắp xếp, sạch sẽ, săn sóc, sẵn sàng) trong việc thực hiện an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động.

2. Đối với HS

Tự tìm hiểu các nội dung:

– Trách nhiệm của người sử dụng lao động, người lao động đối với sức khoẻ nghề nghiệp, an toàn lao động.

– Những yếu tố đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động.

– Các hành vi an toàn và không an toàn trong lao động.

– An toàn lao động trong một số ngành có nguy cơ cao.

– Trách nhiệm của HS đối với sức khoẻ và an toàn lao động trong tương lai.

– Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015.

– Mô hình 5S trong tổ chức thực hiện an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Diễn đàn "An toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động"

a) Mục tiêu

HS hiểu được tầm quan trọng của việc đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động đối với các ngành nghề khác nhau; các điều kiện đảm bảo sức khoẻ, an toàn trong lao động; trách nhiệm của người lao động và sử dụng lao động để đảm bảo an toàn và sức khoẻ trong lao động; các hành vi không an toàn trong lao động.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Lớp trực tuần báo cáo để dẫn, tuyên bố lí do hoạt động.

– NDCT lần lượt mời các lớp lên trình bày tham luận (đã chuẩn bị).

– Sau mỗi tham luận, NDCT nêu các câu hỏi để HS toàn trường chia sẻ ý kiến theo gợi ý:

+ Sau khi nghe tham luận, em có đóng góp thêm ý kiến gì?

+ Môi trường lao động như thế nào được coi là đảm bảo an toàn lao động? (Gợi ý: đảm bảo phúc lợi, được chăm sóc sức khoẻ, được bảo vệ bản thân, tinh thần thoải mái; được tôn trọng; được để đạt nguyện vọng và không có hành vi bắt nạt và quấy rối;...).

+ Theo em, nơi sử dụng lao động cần có biện pháp gì để đảm bảo sức khoẻ và an toàn lao động? (Gợi ý: xây dựng ban hành chính sách sức khoẻ nghề nghiệp; thành lập ban an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp; nhận diện nguy cơ và đánh giá rủi ro; xây dựng hệ thống văn bản quy trình an toàn sức khoẻ nghề nghiệp; thực thi hệ thống quản lí an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp;...).

+ Những ngành nghề nào có nguy cơ cao không đảm bảo an toàn trong lao động?

+ Luật An toàn, vệ sinh lao động quy định những hành vi nào bị cấm trong việc đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động?

+ Một người không tuân thủ nguyên tắc an toàn trong lao động sẽ đem đến nguy cơ gì cho bản thân, đồng nghiệp, cơ quan?

+ Một ứng viên có chuyên môn tốt, kĩ năng mềm xuất sắc nhưng sức khoẻ chưa tốt, có cơ hội trúng tuyển không?

+ Mô hình 5S là gì? Nêu tác dụng của mô hình 5S trong việc thực hiện an toàn sức khoẻ người lao động.

– Bí thư đoàn trường hoặc BGH tổng hợp các ý kiến và kết luận.

– Biểu diễn dân vũ, flashmob.

ĐÁNH GIÁ

– GV nhận xét, động viên các HS trình bày tham luận.

– GV nêu câu hỏi để HS chia sẻ: Nếu em trở thành lao động chính trong doanh nghiệp, em sẽ thực hiện những điều gì để đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp?

– HS chia sẻ ý kiến.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS tiếp tục tìm hiểu điều kiện, môi trường, bảo hộ lao động, chính sách, nội quy, hệ thống văn bản quy định an toàn sức khoẻ người lao động ở ngành nghề mình quan tâm.

TUẦN 4: NGÀY HỘI TRẢI NGHIỆM HƯỚNG NGHIỆP

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Hiểu biết về sự phát triển của các nghề trong thời hiện đại và thị trường lao động qua thông tin nghề nghiệp được trưng bày.

– Tích cực học tập, bồi dưỡng kiến thức, rèn luyện các kĩ năng cần thiết chuẩn bị hành trang cho nghề nghiệp mai sau.

– Rèn kĩ năng tự học, giao tiếp, làm việc nhóm, tự tin; thiết kế tổ chức hoạt động; hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn, BGH và GV

– Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

– Trang trí phông, pano,… khu vực hội trường, sân khấu.

– Phân công HS là NDCT, lớp trực tuần viết để dẫn hoạt động.

– Bí thư Đoàn trường cùng Ban chấp hành xây dựng kịch bản hoạt động.

– Phân công mỗi lớp chuẩn bị trưng bày, giới thiệu một nhóm ngành, nghề. Nội dung trưng bày gồm:

+ Mỗi nhóm ngành, nghề đều phải có các thông tin: Tên nghề, phương tiện làm việc, sản phẩm, sự phát triển của ngành, nghề qua các năm gần đây, xu hướng phát triển, thị trường lao động, yêu cầu nhân sự, số lượng tuyển dụng, chế độ đãi ngộ,…

+ Sách, báo, tranh, ảnh, pano, áp phích, phương tiện, công cụ, sản phẩm, quảng cáo sản phẩm,… Trưng bày tại hội trường trước một ngày diễn ra hoạt động.

+ Trang phục bảo hộ lao động.

– Đại biểu mời gồm có: Đại diện tổ chức Đoàn Thanh niên các cấp; Đại diện Hội cha mẹ HS; Đại diện các cơ quan truyền thông.

– Mời chuyên gia tư vấn hướng nghiệp để trả lời, giải đáp các vấn đề HS cần hỏi.

– GV Âm nhạc tập hợp các bản nhạc từ các lớp, điều khiển nhạc khi HS biểu diễn.

– Tập dượt, ghép nhạc các màn biểu diễn "An toàn trong lao động".

– Thành lập BGK và nêu tiêu chí chấm trưng bày, giới thiệu các nhóm ngành nghề, biểu diễn dân vũ "An toàn trong lao động".

– Phần thưởng hoặc quà lưu niệm cho các lớp tham gia giới thiệu về các nhóm ngành nghề.

– Tư vấn lớp trực tuần viết kịch bản hoạt động, dẫn chương trình.

– Góc tư vấn nghề nghiệp: Bàn, ghế dành cho chuyên gia tư vấn (Hoạt động 2).

2. Đối với HS

– Sưu tầm tư liệu, tranh, ảnh, sản phẩm, dụng cụ về ngành nghề trưng bày.

– Thiết kế góc trưng bày.

– Tập thuyết trình về góc trưng bày.

– Chuẩn bị tiết mục dân vũ, flashmob hoặc múa tập thể với chủ đề "An toàn trong lao động" (khoảng từ 7 – 10 HS). Nội dung thể hiện: các điệu nhảy, múa minh hoạ các hoạt động nghề nghiệp; trang phục bảo hộ lao động theo nhóm nghề lớp trưng bày; tự chọn nhạc.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động 1: Biểu diễn dân vũ "An toàn trong lao động"

a) Mục tiêu

HS được hiểu biết thêm về trang phục, dụng cụ, sản phẩm một số nghề, được trải nghiệm sáng tạo về ngành nghề mình yêu thích; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm, tự tin, mạnh dạn khi biểu diễn.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Lớp trực tuần báo cáo để dẫn; tuyên bố lí do; giới thiệu đại biểu; mục đích, nội dung hoạt động.

– Bí thư Đoàn trường tuyên bố khai mạc.

– NDCT giới thiệu lần lượt các tiết mục biểu diễn theo thứ tự bốc thăm. Các tiết mục biểu diễn theo nhạc tự chọn, trang phục bảo hộ lao động, dụng cụ phụ hoạ theo ngành, nghề lớp trưng bày.

– BGK chấm điểm, hội ý xếp loại các tiết mục; NDCT mời HS toàn trường chia sẻ ý kiến theo các câu hỏi:

+ Có những nghề nào được minh hoạ trong các tiết mục biểu diễn trên?

+ Bạn ấn tượng với màn biểu diễn nào nhất? Vì sao?

– BGK nhận xét, kết luận, công bố kết quả các tiết mục.

Hoạt động 2: Giao lưu, tham quan, tìm hiểu góc trưng bày giới thiệu các nhóm ngành, nghề có xu hướng phát triển, tư vấn nghề nghiệp

a) Mục tiêu

– HS được hiểu sâu hơn về các nhóm ngành, nghề có xu hướng phát triển.

– Được tư vấn về nghề nghiệp mình quan tâm.

– Rèn kĩ năng giao tiếp, chủ động, tự tin.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Ban tổ chức hướng dẫn các khu vực hoạt động: Góc tư vấn nghề nghiệp, góc trưng bày giới thiệu các nhóm ngành nghề.

– Các lớp cử nhóm HS trực ở góc trưng bày, HS thuyết trình khi BGK yêu cầu, khi các bạn muốn trao đổi thông tin.

– HS cần tư vấn nghề nghiệp gặp chuyên gia tại góc tư vấn.

– Mỗi HS tự chọn góc trưng bày nghề nghiệp bản thân quan tâm để tìm hiểu thông tin, thực hành tạo sản phẩm.

– Đại diện các lớp tiếp đón, giới thiệu gian trưng bày, giải đáp một số câu hỏi các bạn còn thắc mắc.

– BGK chấm điểm góc trưng bày, tổng hợp kết quả gửi về ban tổ chức.

ĐÁNH GIÁ

– GV đánh giá chung hoạt động về:

+ Tinh thần tham gia, thái độ hợp tác; công tác chuẩn bị góc trưng bày của các lớp.

+ Công bố giải phần biểu diễn dân vũ "An toàn trong lao động".

– GV yêu cầu HS chia sẻ:

+ Góc trưng bày của lớp nào đẹp, phong phú, khoa học nhất? Góc trưng bày nào để lại cho em nhiều ấn tượng nhất?

+ Em quan tâm đến góc trưng bày của nhóm ngành, nghề nào?

+ Em đã được tư vấn những điều gì cho nghề nghiệp mình yêu thích?

– Công bố kết quả, xếp giải góc trưng bày.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– HS tiếp tục tham quan tại các góc trưng bày nghề nghiệp.

– Cùng người thân tham quan trải nghiệm các cơ quan, doanh nghiệp, nhà máy, công ty thuộc nhóm nghề mình quan tâm.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có thể:

– Phân loại các nhóm nghề cơ bản; chỉ ra đặc trưng, yêu cầu của từng nhóm nghề.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Sưu tầm được tài liệu về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động.

– Phân tích được yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất và năng lực của người lao động.

– Giải thích được ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Máy chiếu, máy tính để có thể sử dụng cho nhiều hoạt động.

– Video, hình ảnh giới thiệu các nhóm nghề cơ bản và xu hướng phát triển nghề trong xã hội.

2. HS chuẩn bị

– SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11; sách Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11.

– Một số mẫu tuyển dụng của các cơ quan, doanh nghiệp hiện nay.

– Mẫu báo cáo sưu tầm về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động.

– Tìm hiểu về thị trường lao động, xu hướng phát triển nghề.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

GV tổ chức cho HS hát hoặc chơi trò chơi nhằm tạo tâm thế cho các em tham gia các hoạt động trong chủ đề.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu về các nhóm nghề cơ bản

a) Mục tiêu

– HS phân loại được các nhóm nghề cơ bản.

– HS phân tích được đặc trưng, yêu cầu của các nhóm nghề cơ bản.

b) Sản phẩm

– Bảng phân loại các nhóm nghề cơ bản của HS.

– HS nêu được các đặc trưng và yêu cầu của các nhóm nghề cơ bản.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Nghiên cứu Danh mục nghề nghiệp Việt Nam và liệt kê các nhóm nghề cơ bản (nhóm nghề cấp 1) được quy định trong Danh mục

– GV yêu cầu HS dựa vào Danh mục nghề nghiệp Việt Nam liệt kê các nhóm nghề cơ bản theo gợi ý trong SGK.

– Các HS khác lắng nghe và bổ sung những gì còn thiếu.

– GV bổ sung và kết luận: Theo Danh mục nghề nghiệp Việt Nam, nhóm nghề cơ bản thuộc nhóm nghề cấp 1, bao gồm:

– Nhóm Lãnh đạo, quản lí trong các ngành, các cấp và các đơn vị.

– Nhóm Nhà chuyên môn bậc cao.

– Nhóm Nhà chuyên môn bậc trung.

– Nhóm Nhân viên trợ lí văn phòng.

– Nhóm Nhân viên dịch vụ và bán hàng.

– Nhóm Lao động có kĩ năng trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản.

– Nhóm Lao động thủ công và các nghề nghiệp có liên quan khác.

– Nhóm Thợ lắp ráp và vận hành máy móc, thiết bị.

– Nhóm Lao động giản đơn.

– Nhóm Lực lượng vũ trang.

2. Xác định những đặc trưng, yêu cầu của nhóm nghề cơ bản

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để xác định những đặc trưng và yêu cầu của nhóm nghề cơ bản.

– HS thảo luận nhóm dựa trên những nội dung đã gợi ý ở SGK.

– Đại diện các nhóm trả lời, các nhóm khác lắng nghe và bổ sung nếu còn thiếu.

– GV nhận xét và kết luận: Đặc trưng của nhóm nghề cơ bản thể hiện lĩnh vực hoạt động cụ thể của nhóm nghề, nhiệm vụ, công việc của người làm nghề, sản phẩm chủ yếu của nghề, những nơi làm việc của nghề, điểm khác biệt của nhóm nghề so với những nhóm nghề khác. Về yêu cầu nghề nghiệp (về trình độ chuyên môn, sức khoẻ, đặc điểm tâm lí, phẩm chất, năng lực nghề).

3. Sắm vai chuyên gia để trả lời những câu hỏi của các bạn về đặc trưng và yêu cầu của nhóm nghề cơ bản

– Từ việc kể tên và xác định được đặc trưng và yêu cầu của các nhóm nghề cơ bản, GV yêu cầu HS thực hành sắm vai chuyên gia để trả lời những câu hỏi của các bạn về đặc trưng và yêu cầu của nhóm nghề cơ bản.

– GV yêu cầu HS lên sắm vai chuyên gia.

– Các bạn còn lại chia nhóm, thảo luận câu hỏi, đại diện các nhóm đặt câu hỏi để trao đổi cùng chuyên gia (GV hỗ trợ – nếu cần thiết).

– GV nhận xét và chốt lại nội dung hoạt động 1.

Hoạt động 2. Tìm hiểu ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động

a) Mục tiêu

HS nêu được ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động.

b) Sản phẩm

– HS giải thích được ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động qua thảo luận nhóm.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Chia sẻ về những tình huống, trường hợp của việc thiếu an toàn và chưa đảm bảo sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động

– GV yêu cầu HS chia sẻ về các tình huống các em đã biết về thiếu an toàn và chưa đảm bảo sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động.

– GV nhận xét, bổ sung về các tình huống HS đã chia sẻ:

+ Thời gian làm việc quá số giờ cho phép.

+ Môi trường làm việc ô nhiễm hoặc tạo quá nhiều áp lực, căng thẳng về tâm lí.

+ Công cụ, phương tiện làm việc chưa đảm bảo an toàn.

+ ...

2. Thảo luận về ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động

– GV yêu cầu HS dựa vào các gợi ý trong SGK, làm việc theo nhóm để thảo luận về ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động.

– Các nhóm cử đại diện trình bày về kết quả đã thảo luận được.

– GV lưu ý các nhóm sau chỉ bổ sung những gì khác và mới so với nhóm trước đã nêu

– GV nhận xét và kết luận:

+ Việc đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động giúp phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp; bảo đảm an toàn tính mạng cho người lao động; nâng cao hiệu quả lao động và mục tiêu phát triển;...

+ Hậu quả của việc không đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động: Gây tác hại lên sự cân bằng của cơ thể, có thể gây ra rối loạn bệnh lí, căng thẳng có thể dẫn đến mất khả năng lao động thậm chí có thể tử vong; ảnh hưởng đến độ chính xác và tính hiệu quả trong quá trình làm việc; tạo ra những tổn hại về kinh tế và gánh nặng của xã hội (chi phí điều trị,…);…

RÈN LUYỆN

Hoạt động 3. Phân tích yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất và năng lực của người lao động

a) Mục tiêu

HS phân tích được các yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất và năng lực của người lao động.

b) Sản phẩm

Kết quả phân tích của HS về yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất và năng lực của người lao động.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Phân tích yêu cầu của nhà tuyển dụng mà người lao động cần có để đáp ứng với yêu cầu của nghề

– GV yêu cầu HS chọn 1 trong 2 thông tin tuyển dụng các em sưu tầm được hoặc sử dụng các thông tin tuyển dụng trong SGK.

– GV gợi ý để HS xác định những yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất và năng lực đối với người lao động trong các nghề tuyển dụng đó.

– Khuyến khích một số HS trình bày và các bạn khác bổ sung.

– GV tổ chức để lớp nhận xét, bổ sung và tổng kết theo những nội dung sau:

+ Yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất như thế nào?

+ Yêu cầu của nhà tuyển dụng về năng lực như thế nào?

+ Theo em, những yêu cầu đó có phù hợp không?

+ Làm thế nào để có thể đáp ứng được những yêu cầu tuyển dụng đó?

2. Tìm kiếm các thông tin tuyển dụng liên quan đến nghề nghiệp mà em lựa chọn và phân tích các yêu cầu của nhà tuyển dụng

– GV yêu cầu HS chia sẻ về nghề mà bản thân lựa chọn, cách tìm kiếm thông tin tuyển dụng, phân tích yêu cầu của nhà tuyển dụng liên quan đến nghề em lựa chọn.

– HS cả lớp lắng nghe, nhận xét và bổ sung, GV kết luận:

Việc tìm kiếm các thông tin tuyển dụng liên quan đến nghề nghiệp mà em lựa chọn có thể thông qua nhiều kênh khác nhau như: trao đổi với chuyên gia, nhà tuyển dụng về các ngành nghề mà HS quan tâm (như qua các buổi toạ đàm, giao lưu về chủ đề hướng nghiệp); tìm hiểu thông tin qua báo chí, website của các tổ chức có uy tín như: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và thông tin thị trường lao động Thành phố Hồ Chí Minh (FALMI),... hoặc kênh thông tin quốc tế về giáo dục hướng nghiệp, thông tin tuyển dụng của quốc gia trên thế giới.

Hoạt động 4. Sưu tầm và giới thiệu tài liệu về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động

a) Mục tiêu

HS biết cách sưu tầm và giới thiệu tài liệu về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động.

b) Sản phẩm

HS giới thiệu được tài liệu về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động đã sưu tầm được.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Thảo luận và xác định cách thức sưu tầm tài liệu về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động

– GV yêu cầu HS dựa vào các gợi ý trong SGK, thảo luận xác định cách sưu tầm tài liệu, về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động.

– GV mời đại diện các nhóm chia sẻ, các nhóm khác lắng nghe và bổ sung nếu còn thiếu.

– GV nhận xét và chuyển sang mục 2.

2. Giới thiệu tài liệu đã sưu tầm được về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động

– GV mời đại diện các nhóm trình bày giới thiệu về tài liệu đã sưu tầm được (dựa vào gợi ý trong SGK để sắp xếp giới thiệu sao cho hợp lí, khoa học).

– Các nhóm HS bổ sung và đánh giá.

– GV nhận xét, tổng kết.

+ Sự thay đổi của xã hội đặc biệt là sự phát triển công nghệ 4.0 – xu hướng phát triển các nghề nghiệp mới, bên cạnh đó sẽ có nhiều ngành nghề đối diện với nguy cơ biến mất hoặc cắt giảm nhân lực.

+ Thị trường lao động kéo theo yêu cầu mới về phẩm chất và năng lực đối với nguồn nhân lực, để có thể bắt kịp với những thay đổi nhanh chóng, giới trẻ cần phải rèn luyện phẩm chất và bổ sung các kĩ năng nghề, kĩ năng mềm, kĩ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin,...

Hoạt động 5. Giải thích ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp đối với người lao động

a) Mục tiêu

HS giải thích được ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động.

b) Sản phẩm

Bài thuyết trình giải thích được ý nghĩa của đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp đối với người lao động.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Xây dựng bài thuyết trình

– GV chia nhóm và hướng dẫn HS trong nhóm xây dựng bài thuyết trình về ý nghĩa của đảm bảo an toàn và sức khoẻ của người lao động theo gợi ý ở SGK.

– GV nêu yêu cầu về cấu trúc và nội dung của bài thuyết trình gồm:

+ Đặt vấn đề.

+ Giải quyết vấn đề.

+ Kết luận.

– HS các nhóm làm việc theo yêu cầu của GV.

2. Tổ chức thuyết trình:

– GV phổ biến yêu cầu và tiêu chí đánh giá phần thi thuyết trình giữa các nhóm.

– Gợi ý, tiêu chí đánh giá bài thuyết trình:

+ Nội dung đầy đủ, thông tin có tính cập nhật, đa dạng.

+ Hình thức thuyết trình hấp dẫn, sáng tạo (có thể sử dụng tranh ảnh, sơ đồ, video clip, sắm vai,…).

+ Phong thái thuyết trình tự tin, lôi cuốn.

– GV yêu cầu mỗi nhóm sẽ phân công một HS lên tham gia thuyết trình.

– GV tổ chức các nhóm đánh giá đồng đẳng và bình chọn bài thuyết trình hay nhất.

– Chia sẻ bài học rút ra từ các bài thuyết trình.

– GV kết luận:

+ Bất cứ ngành nghề nào cũng cần đảm bảo an toàn và sức khoẻ người lao động.

+ Đối với cơ quan, tổ chức, công ty, doanh nghiệp sử dụng lao động, cần đảm bảo chính sách, điều kiện, nguồn lực về an toàn và sức khoẻ người lao động, có cam kết, chịu trách nhiệm để loại bỏ các nguy cơ, rủi ro về an toàn và sức khoẻ người lao động.

+ Đối với người lao động, cần tuân thủ nghiêm túc các quy định về đảm bảo sức khoẻ, an toàn và sức khoẻ người lao động.

+ Cần tuyên truyền sâu rộng để mọi người hiểu và có ý thức về đảm bảo an toàn và sức khoẻ người lao động.

VẬN DỤNG

Hoạt động 6. Tích cực tìm hiểu và trao đổi thông tin về các nhóm nghề, yêu cầu của thị trường lao động

a) Mục tiêu

HS vận dụng được kinh nghiệm mới vào việc tìm hiểu và trao đổi thông tin về nhóm nghề và yêu cầu của thị trường lao động.

b) Sản phẩm

Kết quả tìm hiểu của HS về nhóm nghề và yêu cầu của thị trường lao động.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV hướng dẫn HS về nhà thực hiện những việc sau:

– Tham gia các hoạt động trong và ngoài nhà trường liên quan đến tìm hiểu nhóm nghề, nghề nghiệp mà bản thân quan tâm, lựa chọn.

– Tích cực tìm hiểu thông qua các kênh trực tiếp và gián tiếp (qua trao đổi, qua tìm thông tin trên báo chí, website về nghề, nhóm nghề mà HS quan tâm).

– Trao đổi thường xuyên cùng thầy cô, cha mẹ, bạn bè để hiểu rõ hơn về xu hướng phát triển của các nghề và yêu cầu của thị trường lao động.

– Ghi lại kết quả tìm hiểu được và chia sẻ với thầy cô, các bạn.

TỔNG KẾT

– GV yêu cầu HS trình bày những điều thu nhận được và cảm nhận, mong muốn của bản thân sau khi tham gia các hoạt động trong chủ đề.

– GV bổ sung và khái quát những nội dung hoạt động của chủ đề.

– GV nhận xét tinh thần, thái độ tham gia hoạt động của HS; động viên, khen ngợi những HS tích cực, có nhiều đóng góp cho kết quả hoạt động của nhóm, lớp.

C. SINH HOẠT LỚP

TUẦN 1

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Chia sẻ việc tìm hiểu thông tin về các nhóm nghề cơ bản

a) Mục tiêu

HS chia sẻ thông tin về các nhóm nghề cơ bản.

b) Sản phẩm

Kết quả chia sẻ của HS.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS chia sẻ (theo nhóm hoặc chung toàn lớp) những thông tin đã tìm hiểu được về đặc trưng, yêu cầu của các nhóm nghề cơ bản.

– GV khuyến khích các em tham gia chia sẻ và lắng nghe tích cực để biết thêm về các nhóm nghề cơ bản.

– GV nhận xét và khen những bạn tích cực tham gia chia sẻ và lắng nghe tích cực.

TUẦN 2

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Chia sẻ về yêu cầu của nhà tuyển dụng và đánh giá sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề/nghề lựa chọn

a) Mục tiêu

– HS nêu được cảm nhận của bản thân và những điều đã học hỏi được qua tham gia giao lưu với nhà tuyển dụng.

– Chia sẻ được về sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề/nghề lựa chọn.

b) Sản phẩm

HS đối chiếu những đặc điểm của bản thân và đánh giá được sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề/nghề lựa chọn.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm nhận của bản thân và những điều đã học hỏi được qua tham gia giao lưu với nhà tuyển dụng.

– Tổ chức cho HS chia sẻ về sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định lựa chọn.

– GV hướng dẫn HS tìm hiểu thêm các thông tin về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động.

– GV nhận xét và kết luận.

TUẦN 3

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Chia sẻ cách thức sưu tầm tài liệu về xu hướng phát triển của các nghề trong xã hội và thị trường lao động

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được cách thức sưu tầm tài liệu về xu hướng phát triển của các nghề trong xã hội và thị trường lao động.

b) Sản phẩm

Kết quả chia sẻ của HS.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về:

+ Cách thức sưu tầm tài liệu về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động.

+ Những khó khăn gặp phải khi sưu tầm.

+ Các tài liệu về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động.

– GV mời một số HS xung phong chia sẻ trước lớp và rút ra bài học kinh nghiệm.

TUẦN 4

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề: An toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động

a) Mục tiêu

HS đề xuất những giải pháp về đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của một số nghề mà các em quan tâm, lựa chọn.

b) Sản phẩm

Các giải pháp thực hiện an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động mà HS đề xuất.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS chia sẻ về giải pháp nhằm đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động.

– Tổ chức để HS chia sẻ thêm về đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động đối với một số nghề cụ thể. Ví dụ: văn hoá 5S, áp dụng Luật An toàn, vệ sinh lao động.

– GV nhận xét và kết luận.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS căn cứ vào kết quả thực hiện các hoạt động trong chủ đề để tự đánh giá theo các tiêu chí sau:

– Phân loại được các nhóm nghề cơ bản.

– Xác định được đặc trưng, yêu cầu của nhóm nghề cơ bản.

– Phân tích được yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất và năng lực người lao động.

– Sưu tầm và giới thiệu được ít nhất một tài liệu về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động.

– Giải thích được ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động.

Đạt: Đạt được ít nhất 3 trong số 5 tiêu chí.

Chưa đạt: Chỉ đạt từ 2 tiêu chí trở xuống.

2. Đánh giá theo nhóm/tổ

3. Đánh giá chung của GV

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

CHỦ ĐỀ 9. RÈN LUYỆN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC PHÙ HỢP VỚI NHÓM NGHỀ LỰA CHỌN (11 tiết)

I MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Sau chủ đề này, HS có khả năng:

– Đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân đối với từng nhóm nghề và chỉ ra được phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc không phù hợp với nhóm nghề/ nghề lựa chọn.

– Đánh giá được khó khăn, thuận lợi trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.

– Đề xuất được giải pháp học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp.

– Rèn luyện năng lực định hướng nghề nghiệp, tự học, giao tiếp, hợp tác; phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

II GỢI Ý TỔ CHỨC CÁC LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG CHỦ ĐỀ

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TUẦN 1: TÌM HIỂU SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÁC NHÓM NGHỀ TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nêu được các nhóm nghề phát triển mạnh trong thời đại 4.0.

– Nắm được yêu cầu nhân sự của các nhóm nghề đó để có hướng học tập và rèn luyện theo nghề mình yêu thích.

– Rèn kĩ năng thiết kế, tổ chức hoạt động, thuyết trình trước tập thể; hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Hệ thống âm thanh và các trang thiết bị cơ sở vật chất khác phục vụ hoạt động.

– Hướng dẫn lớp trực tuần viết để dẫn và kịch bản hoạt động.

– Định hướng nội dung cho HS tìm hiểu ở nhà, ví dụ:

+ Cách mạng công nghiệp 4.0 ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển của các nhóm nghề?

+ Nhóm nghề nào phát triển nhất trong thời đại 4.0? Yêu cầu nhân lực của các nhóm nghề đó.

+ Em quan tâm đến nhóm nghề nào? Tương lai em chọn nghề gì? Sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề em lựa chọn.

– Phân công 3 lớp chuẩn bị 3 bài thuyết trình về 3 nhóm ngành nghề phát triển: Công nghệ thông tin, Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử, Công nghệ sinh học. Mỗi bài thuyết trình cần nêu rõ:

+ Vì sao trong xã hội hiện đại những nhóm nghề này phát triển? Nhóm nghề đó mang lại lợi ích gì cho xã hội hiện đại?

+ Nêu đặc điểm chung của nhóm nghề đó. Các nghề chính, các công việc của nhóm nghề.

+ Yêu cầu nhân lực, thị trường lao động của nhóm nghề.

+ An toàn và sức khoẻ nghề nghiệp đối với người lao động.

+ Thu nhập, chính sách đãi ngộ.

+ Cơ hội và thách thức của nhóm nghề đối với thanh niên hiện nay.

+ …

Lưu ý: Có thể dùng tranh ảnh, biểu đồ sự phát triển, các số liệu,… để chứng minh.

– Phân công HS là NDCT, lớp chuẩn bị văn nghệ.

2. Đối với HS

– Chuẩn bị hoạt động theo sự hướng dẫn của GV.

– Lớp được phân công thuyết trình chuẩn bị bài thuyết trình, thông qua GVCN và Bí thư đoàn trường trước khi tổ chức hoạt động chung.

– Ghi chép lại những băn khoăn cần trao đổi với bạn bè trong hoạt động chung.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Tìm hiểu sự phát triển của các nhóm nghề trong xã hội hiện đại

a) Mục tiêu

HS nêu được các nhóm nghề phát triển nhất trong xã hội hiện đại, đặc điểm, công việc, yêu cầu nhân lực, thị trường lao động, cơ hội và thách thức của các nhóm nghề đối với thanh niên; tham khảo để có hướng lựa chọn nghề phù hợp.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Lớp trực tuần báo cáo để dẫn hoạt động.

– NDCT mời lần lượt các lớp lên thuyết trình về các nhóm nghề phát triển trong xã hội hiện đại.

– HS toàn trường chú ý lắng nghe.

– Sau thuyết trình, GV nêu các câu hỏi để HS bổ sung thêm ý kiến hoặc phản hồi.

+ Em có đồng ý 3 nhóm nghề phát triển nhất hiện nay như các bạn đã nêu? (Công nghệ thông tin; Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử, Công nghệ sinh học).

+ Theo em, ngoài những nhóm nghề đã nêu, có nhóm nghề nào phát triển mạnh và tạo nhiều cơ hội việc làm cho người lao động hiện nay?

+ Có bạn bảo "Trong xã hội hiện đại, nhóm ngành kĩ thuật xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng cao cấp, năng lượng cũng phát triển mạnh. Em có đồng ý không? Vì sao? Hãy kể một số công việc thuộc nhóm nghề đó.

+ Theo em trong xã hội hiện đại ngày nay, nhóm ngành dịch vụ, kinh doanh, tài chính đầu tư có phát triển không? Có tạo nhiều cơ hội việc làm cho thanh niên không?

+ Hãy kể một số nghề trong nhóm ngành kinh doanh, dịch vụ, tài chính.

+ …

– Sau khi HS chia sẻ ý kiến, GV tổng hợp và kết luận.

Trong xã hội hiện đại, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 mở ra nhiều cơ hội lớn và làm thay đổi thị trường lao động Việt Nam, tạo sự phát triển mạnh của một số nhóm ngành nghề nổi bật như: Công nghệ thông tin, Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử, Công nghệ sinh học; Kĩ thuật xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng cao cấp, năng lượng; Quản trị, dịch vụ quản trị tài chính – đầu tư, du lịch, dinh dưỡng,...; ...

Việc nắm bắt được xu hướng phát triển các nhóm nghề là rất cần thiết, đặt ra mục tiêu cho thanh niên cần phát triển kiến thức và kĩ năng. HS tìm hiểu, nhận biết được đặc điểm riêng của từng ngành, nghề để lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, từ đó lựa chọn cách phát triển bản thân phù hợp.

ĐÁNH GIÁ

– GV nêu câu hỏi để HS chia sẻ: Qua hoạt động hôm nay, em thu hoạch được những điều gì?

– HS tham gia chia sẻ.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– Tự đánh giá khả năng, sở thích của bản thân phù hợp với nhóm nghề nào.

– Tìm hiểu thêm về nhóm nghề phát triển em yêu thích.

TUẦN 2: TÌM HIỂU YÊU CẦU VỀ PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC CỦA CÁC NHÓM NGHỀ

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Biết được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của các nhóm nghề khác nhau.

– Đánh giá được phẩm chất, năng lực bản thân phù hợp với nhóm nghề nào.

– Lên kế hoạch rèn luyện để bồi dưỡng phẩm chất, năng lực phù hợp với nhóm nghề mình lựa chọn.

– Rèn kĩ năng thiết kế tổ chức hoạt động, kĩ năng giao tiếp; hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

– Hướng dẫn lớp trực tuần viết để dẫn và kịch bản hoạt động. Trong để dẫn cần nêu rõ các nhóm nghề đều có những yêu cầu về phẩm chất, năng lực chung. Bên cạnh những yêu cầu chung, tuỳ thuộc đặc điểm từng nhóm nghề mà có những yêu cầu về phẩm chất, năng lực riêng phù hợp. Việc hiểu biết yêu cầu về phẩm chất, năng lực của các nhóm nghề giúp cho người lao động tự rèn luyện bản thân phù hợp với nhóm nghề mình chọn.

– Thiết kế cây hoa dân chủ (khoảng 20 hoa), mỗi hoa ghi tên một nhóm nghề hoặc một nghề. Cách ghi câu hỏi trên mỗi hoa có thể theo các dạng:

+ Hãy nêu yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nhóm ngành Công nghệ thông tin.

+ Muốn làm nghề giáo viên cần có phẩm chất, năng lực gì?

+ Có người nói "Muốn chọn ngành Công nghệ sinh học cần phải học tốt các môn tự nhiên Toán, Hoá học, Sinh học; cần có khả năng giao tiếp tốt, sử dụng ngoại ngữ tốt,...". Theo em, điều đó có đúng không? Hãy giải thích.

+ Yêu cầu năng lực, phẩm chất của nhóm nghề kinh doanh, dịch vụ là gì?

– Phân công HS là NDCT.

2. Đối với HS

– Tự tìm hiểu đặc điểm, yêu cầu phẩm chất, năng lực các nhóm nghề qua các phương tiện thông tin đại chúng, sách báo, thực tế người lao động xung quanh nơi mình sinh sống.

– So sánh yêu cầu phẩm chất, năng lực giống và khác nhau giữa các nhóm nghề.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Hái hoa dân chủ để tìm hiểu yêu cầu về phẩm chất, năng lực của các nhóm nghề

a) Mục tiêu

– HS nêu được các yêu cầu phẩm chất, năng lực riêng từng nhóm nghề.

– Đánh giá phẩm chất, năng lực bản thân phù hợp với nhóm nghề nào.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Lớp trực tuần báo cáo để dẫn hoạt động.

– NDCT giới thiệu về cây hoa dân chủ, hướng dẫn cách trả lời câu hỏi (trả lời đúng 3 phần: đặc điểm nghề, yêu cầu phẩm chất, yêu cầu năng lực). Hướng dẫn HS toàn trường cách trả lời câu hỏi bổ sung.

– Sau mỗi lượt HS hái hoa và trả lời câu hỏi, NDCT nhận xét, nếu thấy phần trả lời chưa đầy đủ, mời HS toàn trường bổ sung.

– Kết thúc trò chơi, NDCT tổng hợp ý kiến và kết luận.

ĐÁNH GIÁ

– GV nhận xét tinh thần, thái độ tham gia hoạt động của HS, mời HS chia sẻ ý kiến:

+ Qua hoạt động hôm nay, em có suy nghĩ gì về việc rèn luyện phẩm chất, năng lực cho nghề nghiệp tương lai?

+ Qua việc lắng nghe câu trả lời của các bạn, hãy tổng hợp lại những yêu cầu về phẩm chất, năng lực chung cho các nhóm nghề.

+ Em dự định tự bồi dưỡng phẩm chất, năng lực nào để phù hợp với nhóm nghề yêu thích?

– GV tổng kết: Mỗi một nghề, nhóm nghề đều có những yêu cầu về phẩm chất, năng lực riêng phù hợp với đặc điểm nghề nghiệp, ví dụ: nhóm nghề trong ngành Công nghệ thông tin cần có tư duy nhạy bén, logic, làm việc độc lập, sáng tạo; nhóm nghề trong ngành Công nghệ kĩ thuật điện tử cần có khả năng học tốt về các môn tự nhiên, tư duy logic,... Trước yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, thanh niên muốn được tuyển dụng cần phải có phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực, chịu khó học hỏi, nhanh nhạy nắm bắt thời cuộc, đam mê với nghề mình chọn. Đặc biệt cần phải có trình độ ngoại ngữ, tin học, sử dụng công nghệ thông tin và rèn kĩ năng mềm tốt để đem lại hiệu quả cao trong công việc.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– HS tiếp tục tìm hiểu yêu cầu phẩm chất, năng lực về nhóm ngành nghề mình yêu thích.

– Rèn luyện phẩm chất, năng lực theo yêu cầu nhóm ngành, nghề mình yêu thích.

TUẦN 3: HÙNG BIỆN "HIỂU BẢN THÂN, CHỌN NGHỀ PHÙ HỢP"

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Đánh giá được năng lực, phẩm chất của bản thân với nhóm nghề định lựa chọn.

– Biết cách chọn nghề phù hợp.

– Có kế hoạch và lựa chọn cách rèn luyện bản thân theo nhóm nghề mình yêu thích.

– Rèn luyện năng lực định hướng nghề nghiệp, tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, lập và thực hiện kế hoạch; phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Phân công HS là NDCT, lớp trực tuần viết để dẫn và kịch bản hoạt động.

– Chọn 3 HS viết bài hùng biện.

– Hướng dẫn cách viết bài hùng biện:

+ Thu thập tài liệu, số liệu, ví dụ minh chứng.

+ Lập dàn bài: Phần mở đầu; Phần nội dung chính; Phần kết.

Phần mở đầu: Nêu thực trạng việc chọn nghề của thanh niên hiện nay; nêu dẫn chứng cụ thể hoặc kể một câu chuyện đã gặp;... Cuối phần mở đầu nêu luận điểm của bản thân "Hiểu bản thân, chọn nghề phù hợp" là đúng đắn.

Phần nội dung chính: Đưa ra các lập luận sắc bén, dẫn chứng cụ thể, chân thực, ngôn ngữ trong sáng, sinh động, đưa ra những trích dẫn từ những người nổi tiếng, lời nói có trọng lượng để làm rõ tầm quan trọng của việc "Hiểu bản thân, chọn nghề phù hợp", tại sao trước khi chọn nghề phải hiểu rõ bản thân mình?

Hiểu bản thân tức là gì? (đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu, năng lực sở trường,...) Những yêu cầu của chọn nghề phù hợp,... làm cho người nghe thấy được sự đúng đắn trong quan điểm đã đưa ra.

Phần kết thúc: Cần thâu tóm lại nội dung của chủ đề chính, để người nghe ghi nhớ được những gì mà bạn truyền tải trong quá trình hùng biện. Có thể kết thúc chủ đề bằng một nhận xét, đánh giá, đưa ra một thông điệp, lời kêu gọi hay một hành động cụ thể.

– Phân công các lớp chuẩn bị các tiết mục văn nghệ.

2. Đối với HS

– Các HS được phân công chuẩn bị bài hùng biện như hướng dẫn và tập hùng biện ở nhà.

– Các HS còn lại tìm hiểu "Vì sao khi chọn nghề phải hiểu rõ bản thân?".

– Lớp được phân công tập luyện văn nghệ.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần, phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Hùng biện "Hiểu bản thân, chọn nghề phù hợp"

a) Mục tiêu

– HS làm rõ được tầm quan trọng của việc "Hiểu bản thân, chọn nghề phù hợp", các yêu cầu của chọn nghề phù hợp.

– Căn cứ vào khả năng, sở thích, đam mê của bản thân để chọn nghề đúng cho tương lai.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Lớp trực tuần báo cáo để dẫn hoạt động.

– NDCT mời lần lượt từng cá nhân được lựa chọn lên hùng biện.

– Sau phần hùng biện, NDCT đặt câu hỏi gợi ý để HS toàn trường chia sẻ:

+ Em thích phần hùng biện của bạn nào nhất? Vì sao?

+ Vì sao phải hiểu bản thân mới chọn được nghề đúng?

+ Những đặc điểm nào của bản thân quyết định việc chọn nghề đúng? (trình độ, khả năng, đam mê, kĩ năng, sức khoẻ,…)

– Giữa các phần hùng biện đan xen biểu diễn văn nghệ để tạo không khí vui tươi.

– GV tổng hợp ý kiến và kết luận: Nghề nghiệp là tương lai của bản thân mỗi người. Tương lai tốt đẹp hay không là do sự lựa chọn nghề nghiệp của chúng ta. Căn cứ vào khả năng, đam mê, tình cảm, kĩ năng, sức khoẻ,… của bản thân để chọn nghề đúng. Chọn nghề đúng với khả năng, sở thích, đam mê của bản thân sẽ phát huy hết năng lực, sở trường, làm việc đạt năng suất cao, cống hiến được nhiều cho xã hội.

ĐÁNH GIÁ

GV yêu cầu HS chia sẻ:

– Thu hoạch của bản thân sau khi tham gia hoạt động.

– Sở thích, đam mê và khả năng của bản thân. Với khả năng đó, em dự định chọn nghề gì?

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS tự bồi dưỡng và rèn luyện phẩm chất, năng lực bản thân để tương lai chọn nghề phù hợp.

TUẦN 4: GIAO LƯU VỚI DOANH NHÂN THÀNH ĐẠT

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Hiểu được vì sao các doanh nhân thành đạt trong nghề nghiệp họ chọn.

– Có ý thức phấn đấu học tập và rèn luyện tốt, chọn đúng nghề, luôn nỗ lực vươn lên để đạt kết quả cao.

– Rèn kĩ năng mạnh dạn, tự tin, cầu tiến, thiết kế tổ chức hoạt động; hình thành phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

– Hai khách mời là doanh nhân thành đạt trong các lĩnh vực khác nhau (nếu doanh nhân là HS thành đạt của trường càng có hiệu quả). Đặt vấn đề yêu cầu nội dung giao lưu với khách mời: quá trình học tập; con đường phấn đấu để thành đạt; lí do chọn nghề; bí quyết thành công trong học tập, công việc; cách vượt qua khó khăn; đặc điểm nghề nghiệp, yêu cầu về phẩm chất, năng lực nghề nghiệp; xu hướng phát triển của nghề trong tương lai, cơ hội việc làm;...

– Phân công lớp trực tuần viết để dẫn và kịch bản hoạt động.

– Phân công HS là NDCT, HS tập các tiết mục văn nghệ cá nhân, tập thể để giao lưu.

– Hoa hoặc quà lưu niệm cho khách mời.

2. Đối với HS

– Tìm hiểu các thông tin liên quan đến nghề nghiệp; đặt câu hỏi về các vấn đề mình quan tâm như "Làm thế nào để trở thành doanh nhân thành đạt như cô, chú, bác/anh, chị?" để giao lưu cùng các doanh nhân đã thành đạt.

– Lớp trực tuần chuẩn bị các nội dung được phân công; lớp đảm nhận các tiết mục văn nghệ tập luyện để biểu diễn.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Giao lưu với doanh nhân thành đạt

a) Mục tiêu

– HS được tiếp xúc với doanh nhân thành đạt trên nhiều lĩnh vực công việc khác nhau; biết được con đường dẫn đến thành công của các doanh nhân; học tập kinh nghiệm định hướng cho tương lai.

– Mạnh dạn, tự tin giao lưu, học hỏi,

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Lớp trực tuần báo cáo để dẫn, tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu.

– HS biểu diễn văn nghệ chào mừng.

– NDCT giới thiệu khách mời là các doanh nhân thành đạt.

– NDCT mời lần lượt từng khách mời lên giao lưu.

– HS mạnh dạn đặt câu hỏi với các doanh nhân để giao lưu, học hỏi, ví dụ:

+ Vì sao cô, chú, bác/anh, chị chọn nghề…? Để thành đạt trong nghề, cô, chú, bác/anh, chị đã làm gì?

+ Nghề của cô, chú, bác/anh, chị đang làm có đặc điểm gì? Muốn theo đuổi nghề đó cần có phẩm chất, năng lực gì?

+ Những kinh nghiệm quý báu để cô, chú, bác/anh, chị thành đạt là gì?

+ Muốn thành đạt, khi đang là HS, chúng cháu/em cần phải làm gì?

+ Thị trường lao động thuộc ngành nghề cô, chú, bác/anh, chị làm có tạo nhiều cơ hội việc làm cho sinh viên, thanh niên không?

+ An toàn và sức khoẻ nghề nghiệp đối với người lao động của ngành nghề đó như thế nào? Chế độ đãi ngộ ra sao?

– Trong quá trình giao lưu nên đan xen các tiết mục văn nghệ của HS để tạo không khí sôi nổi.

– Kết thúc giao lưu, HS toàn trường cùng múa hát tập thể, chụp ảnh lưu niệm cùng khách mời.

– Đại diện HS nói lời cảm ơn khách mời.

– Đại diện nhà trường lên nói lời cảm ơn, trao hoa tặng quà lưu niệm của trường.

ĐÁNH GIÁ

– GV nêu câu hỏi: Em có cảm xúc gì khi được gặp gỡ các doanh nhân thành đạt? Em học tập được kinh nghiệm gì từ các doanh nhân? Hướng phấn đấu của em là gì?

– HS chia sẻ cảm xúc và những điều thu hoạch được.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

GV giao nhiệm cho HS:

– Tìm hiểu gương các doanh nhân thành đạt mà em biết.

– Học tập và rèn luyện tốt, quan tâm nghề nghiệp mình yêu thích.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. MỤC TIÊU

Sau hoạt động này, HS có khả năng:

– Đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân đối với từng nhóm nghề và chỉ ra được phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc không phù hợp với nhóm nghề/ nghề lựa chọn.

– Đánh giá được khó khăn, thuận lợi trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.

– Đề xuất được giải pháp học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Máy chiếu, máy tính để có thể sử dụng cho nhiều hoạt động.

– Video, hình ảnh giới thiệu về các nhóm nghề; yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nhóm nghề.

2. HS chuẩn bị

– SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11; sách Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11.

– Suy ngẫm về điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

– Tìm hiểu thông tin về nhóm nghề lựa chọn, tự đánh giá sự phù hợp về năng lực, phẩm chất của bản thân với nhóm nghề lựa chọn.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

GV tổ chức cho HS hát hoặc chơi trò chơi nhằm tạo tâm thế để các em tham gia các hoạt động trong chủ đề.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân đối với từng nhóm nghề

a) Mục tiêu

HS phân tích và đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân đối với từng nhóm nghề đã tìm hiểu được.

b) Sản phẩm

Bảng đánh giá điểm mạnh và điểm yếu của HS đối với từng nhóm nghề.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, kể tên các nhóm nghề cơ bản (đã tìm hiểu ở Chủ đề 8).

– GV lưu ý HS không đưa ý kiến trùng lặp với ý kiến các bạn phát biểu trước.

– GV yêu cầu HS dựa vào bảng gợi ý trong SGK, lập bảng đánh giá chỉ ra những điểm mạnh và điểm yếu của bản thân đối với từng nhóm nghề cơ bản mà em vừa kể được ở trên.

– GV yêu cầu HS chia sẻ bảng đánh giá, GV nhận xét, góp ý.

– HS hoàn thiện bảng đánh giá và kết nối với hoạt động 2.

Hoạt động 2. Xác định sự phù hợp về phẩm chất, năng lực của bản thân đối với nhóm nghề/nghề lựa chọn

a) Mục tiêu

HS xác định được sự phù hợp về phẩm chất, năng lực của bản thân với nhóm nghề/nghề lựa chọn.

b) Sản phẩm

Bảng đánh giá về sự phù hợp và chưa phù hợp về phẩm chất, năng lực của HS với yêu cầu của nhóm nghề/nghề lựa chọn.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS xác định nhóm nghề/nghề lựa chọn dựa vào các nhóm nghề cơ bản đã tìm hiểu ở Chủ đề 8 và dựa vào kết quả đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân với từng nhóm nghề để xác định sự phù hợp về phẩm chất, năng lực của bản thân với yêu cầu của nhóm nghề lựa chọn.

Lưu ý: GV nhắc HS dựa vào gợi trong SGK để xác định sự phù hợp về phẩm chất, năng lực của bản thân với nhóm nghề/nghề lựa chọn.

– GV yêu cầu HS lập bảng theo gợi ý:

Phẩm chất, năng lực của bản thân	**Nhóm nghề/nghề lựa chọn**	
	Phù hợp	**Chưa phù hợp**

– GV mời HS chia sẻ sản phẩm của cá nhân trước lớp.

– GV bổ sung các nội dung (nếu cần), tổng kết và nhận xét.

RÈN LUYỆN

Hoạt động 3. Đánh giá khó khăn, thuận lợi trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo nhóm nghề đã lựa chọn

a) Mục tiêu

HS đánh giá được những khó khăn, thuận lợi trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo nhóm nghề đã lựa chọn.

b) Sản phẩm

Bảng đánh giá những khó khăn và thuận lợi trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo nhóm nghề đã lựa chọn.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Chia sẻ về quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp

– GV yêu cầu HS suy ngẫm để chia sẻ về quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp của các em.

– HS làm việc cá nhân.

– GV mời một số bạn chia sẻ, nhận xét để kết nối với mục 2.

2. Tự đánh giá khó khăn, thuận lợi trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp

– GV yêu cầu HS dựa vào gợi ý về nội dung đánh giá trong SGK để tự đánh giá khó khăn, thuận lợi.

– GV mời HS chia sẻ với nhóm, lớp và rút ra bài học cho bản thân.

Hoạt động 4. Đề xuất giải pháp học tập, rèn luyện theo nhóm nghề/nghề lựa chọn

a) Mục tiêu

HS đề xuất được giải pháp học tập, rèn luyện theo nhóm nghề/nghề lựa chọn của bản thân.

b) Sản phẩm

Các giải pháp học tập, rèn luyện theo nhóm nghề/nghề lựa chọn của từng HS.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS tìm những bạn có nhóm nghề/nghề lựa chọn giống mình, lập thành nhóm, thảo luận để đưa ra những giải pháp học tập, rèn luyện theo nhóm nghề/nghề lựa chọn (GV lưu ý HS tìm những bạn có năng lực, sở thích,… gần giống mình).

– GV lưu ý HS đề xuất giải pháp học tập của HS cần theo hướng:

+ Phát huy những phẩm chất, năng lực phù hợp và thay đổi, cải thiện những phẩm chất, năng lực chưa phù hợp của bản thân với nhóm nghề/nghề lựa chọn.

+ Khai thác, phát huy những thuận lợi đã có và khắc phục, vượt qua những khó khăn trong việc lập và thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện.

– GV mời một số HS chia sẻ giải pháp học tập của nhóm.

– GV nhận xét và kết luận: Giải pháp học tập, rèn luyện theo nhóm nghề/nghề lựa chọn cần căn cứ vào việc xác định những điểm yếu, thuận lợi, khó khăn khi thực hiện kế hoạch học tập theo nhóm nghề/nghề lựa chọn. Việc đề xuất giải pháp giúp chúng ta chủ động và đạt kết quả tốt hơn trong việc lựa chọn nhóm nghề/nghề phù hợp với bản thân.

VẬN DỤNG

Hoạt động 5. Thực hiện giải pháp học tập, rèn luyện theo nhóm nghề/nghề lựa chọn

a) Mục tiêu

HS tự giác và chủ động thực hiện được các giải pháp học tập, rèn luyện theo nhóm nghề/nghề lựa chọn đã đề ra.

b) Sản phẩm

Kết quả thực hiện các giải pháp học tập, rèn luyện theo nhóm nghề/ nghề lựa chọn đã đề ra của HS trong thực tiễn.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV hướng dẫn HS về nhà thực hiện những việc sau:

– Chia sẻ với thầy cô, bố mẹ, bạn bè và nhà tham vấn về các giải pháp học tập, rèn luyện theo nhóm nghề/nghề lựa chọn và kế hoạch thực hiện giải pháp đó.

– Lắng nghe và điều chỉnh lại những giải pháp học tập, rèn luyện theo nhóm nghề/nghề lựa chọn cho phù hợp hơn với bản thân.

– Thực hiện các giải pháp học tập, rèn luyện theo nhóm nghề/nghề lựa chọn.

– Ghi lại những việc em đã làm và kết quả thực hiện để chia sẻ trong giờ Sinh hoạt lớp.

TỔNG KẾT

GV yêu cầu HS chia sẻ thu hoạch của mình sau khi tham gia chủ đề.

– GV nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS và tuyên dương, khen ngợi những HS tích cực, có nhiều đóng góp cho hoạt động của nhóm, lớp.

– GV kết luận chung: Để chọn đúng nghề và có thể đạt được thành công trong nghề nghiệp, chúng ta cần xác định điểm yếu, điểm mạnh của bản thân đối với từng nhóm nghề và chỉ ra được phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc không phù hợp với nhóm nghề/nghề lựa chọn. Trên cơ sở đó, chúng ta sẽ đề xuất được giải pháp học tập, rèn luyện theo nhóm nghề/nghề lựa chọn phù hợp và tích cực, chủ động thực hiện các giải pháp đó.

C. SINH HOẠT LỚP

TUẦN 1

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Chia sẻ về việc đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân với từng nhóm nghề

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được việc đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân với từng nhóm nghề.

b) Sản phẩm

Kết quả chia sẻ của HS.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS chia sẻ việc đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân với từng nhóm nghề.

– GV hướng dẫn thêm cách thức để HS có thể đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân với từng nhóm nghề.

– GV nhận xét và khen những bạn tích cực tham gia chia sẻ và lắng nghe tích cực.

TUẦN 2

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Chia sẻ kết quả sự phù hợp của bản thân về phẩm chất, năng lực đối với nhóm nghề/nghề lựa chọn

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được về sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề/nghề lựa chọn.

b) Sản phẩm

Kết quả chia sẻ của HS về sự phù hợp của bản thân về phẩm chất, năng lực đối với nhóm nghề/ nghề lựa chọn.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm nhận của bản thân và những điều đã học hỏi được qua trò chơi hái hoa dân chủ về tìm hiểu yêu cầu phẩm chất, năng lực nhóm nghề.

– Tổ chức cho HS chia sẻ sự phù hợp của bản thân về phẩm chất, năng lực đối với nhóm nghề/nghề lựa chọn.

– GV nhận xét và kết luận.

TUẦN 3

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Chia sẻ kết quả đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo nhóm nghề lựa chọn

a) Mục tiêu

HS chia sẻ kết quả đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo nhóm nghề lựa chọn.

b) Sản phẩm

Kết quả chia sẻ của HS về những thuận lợi, khó khăn trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo nhóm nghề lựa chọn.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS chia sẻ những thuận lợi, khó khăn trong quá trình xây dựng kế hoạch rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn của bản thân.

– HS cả lớp lắng nghe, chia sẻ cùng bạn.

– GV tư vấn, định hướng giúp đỡ HS tháo gỡ khó khăn trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.

TUẦN 4

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Chia sẻ kết quả thực hiện giải pháp học tập, rèn luyện theo nhóm nghề/nghề lựa chọn

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được kết quả thực hiện giải pháp học tập, rèn luyện theo nhóm nghề/nghề lựa chọn.

b) Sản phẩm

Kết quả chia sẻ của HS về kết quả thực hiện giải pháp học tập, rèn luyện theo nhóm nghề/nghề lựa chọn.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS chia sẻ (theo nhóm hoặc chung toàn lớp) những kết quả thực hiện giải pháp học tập, rèn luyện theo nhóm nghề/nghề lựa chọn.

– GV và cả lớp nhận xét những kết quả đạt được của những HS tham gia chia sẻ: kết quả đạt được ở mức độ nào? (tốt, trung bình, yếu); thực hiện kế hoạch có thường xuyên hay không?

– GV khuyến khích HS rút ra bài học, kinh nghiệm khi thực hiện giải pháp học tập, rèn luyện theo nhóm nghề/nghề lựa chọn.

– GV nhận xét và khen những bạn tích cực tham gia chia sẻ và lắng nghe tích cực.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS căn cứ vào kết quả thực hiện các hoạt động trong chủ để để tự đánh giá theo các tiêu chí sau:

– Chỉ ra được điểm mạnh, điểm yếu về phẩm chất, năng lực của bản thân và xác định được mức độ phù hợp của bản thân đối với nhóm nghề/nghề lựa chọn.

– Xác định được những thuận lợi, khó khăn khi xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo nhóm nghề/nghề lựa chọn.

– Đề xuất được các giải pháp học tập và rèn luyện theo định hướng nghề.

Đạt: Đạt được ít nhất 2 trong số 3 tiêu chí.

Chưa đạt: Chỉ đạt từ 1 tiêu chí trở xuống.

2. Đánh giá theo nhóm/tổ

3. Đánh giá chung của GV

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

CHỦ ĐỀ 10. XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HỌC TẬP THEO ĐỊNH HƯỚNG NGÀNH, NGHỀ LỰA CHỌN (6 tiết)

I MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Sau chủ đề này, HS có khả năng:

– Trình bày được các thông tin cơ bản về các trường trung cấp, cao đẳng, đại học liên quan đến nhóm nghề/nghề mà bản thân định lựa chọn.

– Tham vấn được ý kiến của thầy cô, gia đình, bạn bè về dự kiến ngành, nghề lựa chọn.

– Xác định được những trường đào tạo nghề liên quan đến việc học tập hướng nghiệp của bản thân.

– Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề lựa chọn.

– Góp phần phát triển năng lực giao tiếp; năng lực đặc thù lập và thực hiện kế hoạch; hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II GỢI Ý TỔ CHỨC CÁC LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG CHỦ ĐỀ

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TUẦN 1: TRAO ĐỔI VỀ THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP LIÊN QUAN ĐẾN NHÓM NGHỀ/ NGHỀ ĐỊNH LỰA CHỌN

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nắm được thông tin cơ bản của các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên quan đến nhóm nghề/nghề định lựa chọn.

– Căn cứ vào khả năng bản thân để định hướng chọn cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, chọn nghề cho tương lai.

– Rèn kĩ năng thiết kế tổ chức hoạt động, tìm kiếm thông tin; hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

– Để tránh trùng lặp khi sưu tầm, căn cứ vào số lớp và nội dung tìm hiểu, GV yêu cầu mỗi lớp tham gia tìm hiểu các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, nghề theo nhóm nghề để có tư liệu phong phú. Ví dụ: Lớp 11A tìm hiểu các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc nhóm nghề công nghệ thông tin;…

– Hướng dẫn HS sưu tầm tranh ảnh, các thông tin cụ thể của các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp (địa điểm, điểm đầu vào, chế độ học tập, truyền thống của cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, xu hướng phát triển,…). Phân chia khu vực trưng bày cho các lớp.

– Tổ chức trưng bày tranh ảnh, thông tin trước khi diễn ra hoạt động chung. Phần trưng bày sẽ tổ chức trong 2 tuần.

– Hướng dẫn lớp trực tuần viết để dẫn và kịch bản hoạt động. Trong để dẫn cần nêu rõ: các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở nước ta phong phú, đa dạng và tầm quan trọng của việc hiểu biết thông tin hệ thống đào tạo nghề và cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

– Phân công HS là NDCT.

2. Đối với HS

– Sưu tầm tranh ảnh, thông tin như hướng dẫn.

– Sáng tạo góc trưng bày về thông tin cơ bản của các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên quan đến nhóm nghề/nghề định lựa chọn của lớp sao cho dễ nhìn, đẹp, thu hút các bạn đến tham quan tìm hiểu. Cử HS giới thiệu khi có khách tham quan, tìm hiểu.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Trao đổi về thông tin cơ bản của các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên quan đến nhóm nghề/nghề định lựa chọn

a) Mục tiêu

– HS giới thiệu được thông tin cơ bản của các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

– Đối chiếu khả năng của bản thân để lựa chọn cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, nghề học phù hợp.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Lớp trực tuần báo cáo để dẫn hoạt động, giới thiệu tầm quan trọng của việc tìm hiểu các thông tin cơ bản về các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên quan đến nhóm nghề/nghề định lựa chọn.

– NDCT giới thiệu các góc trưng bày của các lớp để HS các khối lớp thuận lợi trong việc tham quan.

– HS đặt câu hỏi (nếu có) khi nghe các lớp giới thiệu về góc trưng bày.

ĐÁNH GIÁ

GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

– Em biết thêm được những thông tin gì về các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên quan đến nhóm nghề/nghề em định lựa chọn?

– Điều đó giúp ích gì cho em trong việc định hướng ngành, nghề lựa chọn?

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

GV yêu cầu HS tiếp tục tìm hiểu thông tin về cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, ngành nghề mình quan tâm.

TUẦN 2: THAM VẤN NGHỀ NGHIỆP

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Hiểu rõ hơn về bản thân, xác định được ngành, nghề phù hợp.

– Xây dựng được lộ trình học tập, khơi dậy ước mơ, có động lực phấn đấu để đạt mục tiêu đề ra.

– Rèn kĩ năng tự tin trong giao tiếp; phẩm chất trách nhiệm, trung thực, chăm chỉ.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

– Cử GV phụ trách hoạt động hướng nghiệp nhà trường tham vấn cho HS.

– Mời các chuyên gia tham vấn tâm lí, hướng nghiệp khác.

– Mời đại diện Hội cha mẹ HS tham dự.

– Chia sân trường thành nhiều khu vực khác nhau, mỗi khu vực có bàn ghế,… phục vụ tham vấn. Có thể chọn các phòng khác nhau, dán nhãn chỉ dẫn để HS dễ tìm.

– Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

– Hướng dẫn lớp trực tuần viết đề dẫn và lên kịch bản hoạt động.

2. Đối với HS

– Tự xác định được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, có năng lực, kĩ năng gì? Tình trạng sức khoẻ ra sao?… Ước mơ trong tương lai muốn học trường nào? Làm nghề gì?

– Xác định các vấn đề cần tham vấn, viết vào giấy để ghi nhớ.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Tham vấn nghề nghiệp

a) Mục tiêu

– HS chủ động, tự tin chia sẻ thế mạnh, khả năng, kĩ năng/những điểm yếu của bản thân để được chuyên gia tham vấn giải thích, tư vấn chọn cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, chọn nghề phù hợp trong tương lai.

– Hiểu được bản thân phù hợp với ngành nghề nào.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Lớp trực tuần báo cáo để dẫn hoạt động.

– NDCT giới thiệu các chuyên gia tham vấn, các thầy cô giáo, đại diện Hội Cha mẹ HS trường.

– NDCT giới thiệu các khu vực tham vấn và chuyên gia; hướng dẫn HS tự do lựa chọn người tham vấn.

– HS mạnh dạn nêu vấn đề cần tham vấn, chuyên gia giải đáp, tháo gỡ, định hướng, khơi dậy ước mơ cho HS.

ĐÁNH GIÁ

GV gợi ý để HS chia sẻ:

– Hoạt động tham vấn nghề nghiệp giúp ích gì cho em?

– Sau khi được tham vấn, em thấy bản thân mình phù hợp với nghề nào?

– Lộ trình học tập rèn luyện của em sau khi được tham vấn như thế nào?

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– HS tiếp tục gặp chuyên gia tham vấn, các thầy cô giáo để định hướng cho nghề nghiệp tương lai.

– Thiết kế lộ trình học tập, phấn đấu cho định hướng ngành, nghề lựa chọn.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Trình bày được các thông tin cơ bản về các trường trung cấp, cao đẳng, đại học liên quan đến nhóm nghề/nghề mà bản thân định lựa chọn.

– Tham vấn được ý kiến của thầy cô, gia đình, bạn bè về dự kiến ngành, nghề lựa chọn.

– Xác định được những trường đào tạo nghề liên quan đến việc học tập hướng nghiệp của bản thân.

– Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề lựa chọn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Thông tin cơ bản về một số cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên quan đến nhóm nghề/nghề.

– Đọc tài liệu tham khảo về tư vấn hướng nghiệp cho HS THPT.

– Máy tính, máy chiếu, màn hình (nếu có).

2. HS chuẩn bị

– SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11; sách Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11.

– Tìm hiểu thông tin của một số cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên quan đến nhóm nghề/nghề mà bản thân định lựa chọn.

– Chuẩn bị câu hỏi để tham gia tham vấn về dự định lựa chọn nghề nghiệp tương lai và định hướng học tập của bản thân.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi hoặc hát bài hát có nội dung liên quan đến chủ đề.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu nội dung tham vấn về dự kiến ngành, nghề lựa chọn

a) Mục tiêu

HS nêu được một số nội dung và cách thức tham vấn phù hợp về dự kiến ngành, nghề lựa chọn.

b) Sản phẩm

Các nội dung cần tham vấn liên quan đến dự kiến ngành, nghề lựa chọn của HS.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Chia sẻ

– GV mời HS chia sẻ hiểu biết của các em về tham vấn ngành, nghề theo các câu hỏi gợi ý:

+ Tham vấn ngành, nghề có ý nghĩa như thế nào với HS?

+ Ai có thể tham vấn ngành, nghề cho HS?

+ Khi tham vấn ngành, nghề, HS cần lưu ý gì?

– HS tham gia trả lời, GV chốt và kết nối với mục 2.

2. Thảo luận về nội dung tham vấn và dự kiến ngành, nghề lựa chọn

– GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để nêu nội dung tham vấn phù hợp về dự kiến ngành, nghề lựa chọn và một số lưu ý khi được tham vấn theo gợi ý trong SGK.

– GV mời đại diện các nhóm HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm.

– GV mời một số HS nêu ý kiến nhận xét và những điều rút ra qua phần trình bày của các bạn.

– GV tổng hợp các ý kiến của HS, giải thích và chốt: Trong quá trình dự kiến ngành, nghề lựa chọn, chúng ta thường có những điều băn khoăn và cần sự hỗ trợ, giải đáp vì vậy tham vấn hướng nghiệp là hoạt động rất quan trọng. Chúng ta có thể nhờ thầy cô, bố mẹ, bạn bè, những người có kinh nghiệm tham vấn về dự kiến ngành, nghề lựa chọn. Khi tham vấn, chúng ta cần xác định các nội dung cần tham vấn là những vấn đề của bản thân đang

vướng mắc, gặp khó khăn, cần hiểu rõ thêm như: đặc điểm của bản thân, sự phù hợp của bản thân với yêu cầu của nghề, kế hoạch để rèn luyện, xu hướng phát triển, cơ hội nghề nghiệp trong tương lai. Đồng thời, tuỳ thuộc vào điều kiện và tình huống, chúng ta lựa chọn cách thức tham vấn trực tiếp hoặc gián tiếp. Khi được tham vấn cần có thái độ chân thành, cởi mở, tôn trọng, biết lắng nghe.

RÈN LUYỆN

Hoạt động 2. Tìm hiểu và trình bày thông tin về các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên quan đến nhóm nghề/nghề lựa chọn

a) Mục tiêu

HS trình bày được những thông tin đã thu thập, tìm kiếm được về các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên quan đến nhóm nghề/nghề lựa chọn.

b) Sản phẩm

Bảng thông tin về các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên quan đến nhóm nghề/nghề lựa chọn.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV đề nghị HS ngồi theo nhóm có cùng nghề lựa chọn và thảo luận tìm hiểu những thông tin về các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên quan đến ngành, nghề lựa chọn.

– Các nhóm dựa vào bảng gợi ý trong sách để tập trung vào các thông tin cơ bản cần tìm hiểu sao cho chính xác.

– GV yêu cầu HS tập hợp những thông tin đã thu thập được về cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp định chọn và viết thành báo cáo theo gợi ý trong SGK.

– Yêu cầu HS trình bày báo cáo về cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

– Yêu cầu HS cần lắng nghe và có nhận xét, bổ sung.

– GV tổng hợp các báo cáo của HS và kết luận: Các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp khá đa dạng, mỗi cơ sở đều có những đặc điểm riêng, trình độ đào tạo khác nhau. Khi tìm hiểu thông tin về các cơ sở đó cần chú ý các thông tin như: thông tin chung của cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các ngành nghề đào tạo gắn với bằng cấp, chứng chỉ và thời gian đào tạo, mục tiêu đào tạo, hình thức tuyển sinh, yêu cầu hồ sơ tuyển sinh, kinh phí học tập, đội ngũ cán bộ giảng dạy, cơ hội học tập ở trình độ cao và hợp tác quốc tế.

Hoạt động 3. Tham vấn ý kiến về dự kiến ngành, nghề lựa chọn

a) Mục tiêu

HS tham vấn được ý kiến thầy cô, gia đình, bạn bè về dự kiến ngành, nghề lựa chọn.

b) Sản phẩm

Bảng dự kiến ngành, nghề lựa chọn của HS.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV cho HS thảo luận nhóm để xác định:

+ Các vấn đề cần tham vấn thầy cô về dự kiến ngành, nghề lựa chọn (kế hoạch học tập, thông tin các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khả năng của bản thân,…).

+ Các vấn đề cần tham vấn gia đình về dự kiến ngành, nghề lựa chọn (sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề/nghề lựa chọn; sự phù hợp của điều kiện bản thân, gia đình đối với các cơ sở giáo dục,…).

+ Các vấn đề cần tham vấn bạn bè về dự kiến ngành, nghề lựa chọn (yêu cầu về hồ sơ tuyển sinh liên quan đến các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề, nghề lựa chọn).

– GV yêu cầu HS xung phong sắm vai người được tham vấn.

– Tổ chức thực hành tham vấn mô phỏng: sắm vai người được tham vấn xin ý kiến tham vấn thầy cô, bạn bè, gia đình về dự kiến ngành, nghề lựa chọn. Trong quá trình tham vấn, GV nhắc cả lớp chú ý quan sát, ghi lại những nội dung chính, nhận xét những mặt được, chưa được của người tham vấn và người được tham vấn để có những nhận xét và góp ý.

– GV mời một số HS nêu cảm nhận của bản thân sau khi tham dự thực hành tham vấn và sự điều chỉnh về dự kiến nhóm nghề/nghề lựa chọn (nếu có).

– GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận: Cần xác định rõ các nội dung và cách thức tham vấn phù hợp, thực hiện đúng các nguyên tắc trong tham vấn để đạt được kết quả tốt nhất.

Hoạt động 4. Xác định cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên quan đến học tập, hướng nghiệp

a) Mục tiêu

HS xác định được các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên quan đến việc học tập, hướng nghiệp.

b) Sản phẩm

Các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên quan đến việc học tập, hướng nghiệp theo thứ tự ưu tiên của bản thân.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS dựa vào các thông tin tìm hiểu về các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; các nội dung tham vấn từ gia đình, thầy cô, bạn bè liên quan đến nghề/nhóm nghề lựa chọn, hãy xác định cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên quan đến việc học tập, hướng nghiệp.

Gợi ý:

+ Cơ sở lựa chọn (yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người lao động; thông tin cơ bản về nghề/nhóm nghề lựa chọn; sự phù hợp của bản thân với nghề/nhóm nghề lựa chọn).

+ Xác định các ưu tiên trong lựa chọn cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

– GV mời một số HS chia sẻ trước lớp và nhận xét, góp ý.

– GV tổng kết hoạt động.

Khi tìm hiểu thông tin và lựa chọn cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên quan đến việc học tập, hướng nghiệp, HS cần quan tâm: phương thức xét tuyển, chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, các chính sách hỗ trợ sinh viên, tỉ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp,…

Hoạt động 5. Xây dựng kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề lựa chọn

a) Mục tiêu

HS lập được kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề lựa chọn.

b) Sản phẩm

Bản kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề lựa chọn của HS.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS tham khảo bản kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề trong SGK.

– GV trả lời các câu hỏi thắc mắc của HS liên quan đến bản kế hoạch.

– GV hướng dẫn và yêu cầu HS tập hợp những thông tin đã thu thập được khi tìm hiểu nghề, tìm hiểu cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tìm hiểu bản thân và kết quả học tập của bản thân để lập kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề đã chọn.

– Quan sát và động viên, khuyến khích những HS đã lập xong kế hoạch học tập và chia sẻ với các bạn bản kế hoạch của mình.

– Nhận xét, rút kinh nghiệm và nhắc nhở những HS chưa hoàn thành bản kế hoạch về nhà tiếp tục hoàn thiện.

VẬN DỤNG

Hoạt động 6. Thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo định hướng ngành, nghề lựa chọn

a) Mục tiêu

HS tự giác thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo định hướng ngành, nghề lựa chọn.

b) Sản phẩm

Kết quả thực hiện kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề lựa chọn của HS.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV hướng dẫn và yêu cầu HS về nhà thực hiện những việc sau:

– Tiếp tục tìm hiểu và bổ sung các thông tin về cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên quan đến nghề/nhóm nghề em định lựa chọn.

– Thực hiện kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề lựa chọn.

– Ghi lại kết quả đạt được hoặc chưa đạt được sau mỗi khoảng thời gian thực hiện kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề lựa chọn.

– Tìm kiếm sự hỗ trợ và tham vấn từ thầy cô, bố mẹ, bạn bè,… khi gặp khó khăn trong việc thực hiện kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề lựa chọn.

TỔNG KẾT

– GV yêu cầu HS trong lớp chia sẻ những thu hoạch của mình sau chủ đề.

– GV nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS và tuyên dương, khen ngợi những HS tích cực, có nhiều đóng góp cho hoạt động của nhóm, lớp.

– GV kết luận chung: Xây dựng kế hoạch nghề nghiệp là một trong những việc quan trọng mà mỗi chúng ta cần thực hiện để đến với nghề mình yêu thích và đạt được thành công trong hoạt động nghề nghiệp tương lai. Để lập được kế hoạch nghề nghiệp, cần phải có hiểu biết về nghề nghiệp mình quan tâm, về cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và sở thích, khả năng, điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân. Cùng với đó, các em có thể xin ý kiến tham vấn của thầy cô, bố mẹ, bạn bè, người thân. Mỗi chúng ta hãy tự giác học tập và rèn luyện theo kế hoạch đã lập.

C. SINH HOẠT LỚP

TUẦN 1

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Chia sẻ thông tin về các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên quan đến ngành, nghề lựa chọn

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được thông tin về các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên quan đến ngành, nghề các em lựa chọn.

b) Sản phẩm

Thông tin về các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên quan đến ngành, nghề lựa chọn mà HS chia sẻ được.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS chia sẻ (theo nhóm hoặc chung toàn lớp) những thông tin đã tìm hiểu được về các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên quan đến ngành, nghề các em lựa chọn.

– GV khuyến khích các em tham gia chia sẻ và lắng nghe tích cực để biết thêm về cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

– GV nhận xét và khen những bạn tích cực tham gia chia sẻ và lắng nghe tích cực.

TUẦN 2

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Chia sẻ kết quả tham vấn nghề nghiệp

a) Mục tiêu

HS phản hồi được kết quả tham vấn ý kiến của bố mẹ, thầy cô, bạn bè về dự kiến ngành, nghề lựa chọn.

b) Sản phẩm

Kết quả chia sẻ của HS về kết quả tham vấn ý kiến của bố mẹ, thầy cô, bạn bè về dự kiến ngành, nghề lựa chọn.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS chia sẻ về cảm nhận của bản thân và những điều đã học hỏi được qua hoạt động tham vấn nghề nghiệp về dự kiến ngành, nghề lựa chọn.

– Tổ chức cho HS phản hồi những ý kiến tham vấn của cha mẹ, người thân, thầy cô về dự kiến ngành, nghề lựa chọn.

– GV nhận xét và kết luận.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS căn cứ vào kết quả thực hiện các hoạt động trong chủ đề để tự đánh giá theo các tiêu chí sau:

– Liệt kê được các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên quan đến nghề em lựa chọn.

– Trình bày được các thông tin cơ bản về cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp em định chọn.

– Chủ động xin ý kiến thầy cô, bố mẹ, bạn bè về nghề em lựa chọn.

– Thực hiện được kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề lựa chọn.

Đạt: Đạt được ít nhất 3 trong số 4 tiêu chí trở lên.

Chưa đạt: Chỉ đạt từ 2 tiêu chí trở xuống.

2. Đánh giá theo nhóm/tổ

3. Đánh giá chung của GV

ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ II (xem Phụ lục)

PHỤ LỤC GỢI Ý CÁC ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ

ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I

(Tuần 1 – Tuần 8)

I. MỤC ĐÍCH ĐÁNH GIÁ

Đánh giá năng lực thích ứng với cuộc sống của HS, thể hiện ở các kĩ năng:

– Lựa chọn và thực hiện được cách ứng xử thể hiện kĩ năng làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè.

– Lựa chọn và thực hiện được cách ứng xử thể hiện kĩ năng thích ứng với sự thay đổi.

II. HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ

Bài thực hành theo nhóm.

III. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

Mỗi nhóm chọn một tình huống dưới đây, xây dựng kịch bản và sắm vai để thể hiện cách ứng xử phù hợp.

Tình huống 1:

Quang và Huy là đôi bạn thân học cùng lớp. Gần đây, Huy có quen biết với một nhóm bạn qua mạng xã hội và có một số biểu hiện khác thường. Thấy vậy, Quang đã gặng hỏi nhưng Huy nhất định không nói. Nhân dịp sinh nhật, Huy mời Quang và nhóm bạn đó đến nhà liên hoan. Cuối buổi, Huy và cả nhóm rủ Quang vào phòng riêng của Huy sử dụng ma tuý.

Nếu là Quang, em sẽ ứng xử như thế nào để thể hiện kĩ năng làm chủ và kiểm soát mối quan hệ với bạn bè?

Tình huống 2:

Do công việc của bố nên Bích và cả gia đình chuyển chỗ ở đến một địa phương khác. Buổi đầu tiên đến lớp, bạn được cô giáo chủ nhiệm dẫn vào giới thiệu với các bạn trong lớp, Bích rất lo lắng, bỡ ngỡ…

Nếu là Bích, em sẽ làm gì khi đó để sớm thích ứng được với môi trường mới?

Lưu ý: Thời gian sắm vai cho mỗi nhóm là 3 – 5 phút.

IV. ĐÁP ÁN

Tình huống 1:

Gợi ý:

Quang nên kiên định từ chối và khuyên Huy không nên sử dụng ma tuý.

Sau sinh nhật, Quang nên gặp riêng Huy để lựa lời khuyên bạn nên tỉnh táo trong việc kết bạn qua mạng xã hội, không bị lôi kéo vào các tệ nạn xã hội và những hành vi phạm pháp.

Quang cũng nên cảnh báo với Huy rằng nếu không chịu thay đổi thì Quang sẽ chấm dứt tình bạn giữa hai người.

Tình huống 2:

Gợi ý:

Sau phần giới thiệu của cô giáo chủ nhiệm, Bích nên bình tĩnh giới thiệu đôi nét về bản thân với các bạn, chia sẻ với các bạn về cảm xúc lo lắng, hồi hộp của bản thân, đồng thời, bày tỏ mong muốn được trở thành một thành viên của lớp và hy vọng các bạn sẽ đón nhận, giúp đỡ mình nhanh chóng hoà nhập với lớp. Trong giờ ra chơi hôm đó, Bích cũng nên tranh thủ làm quen và hỏi các bạn những thông tin cần thiết về nhóm, tổ, lớp,…

V. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP LOẠI

Tiêu chí	Tiêu chí đánh giá	Đạt	Chưa đạt
Xây dựng kịch bản	1. Xây dựng được kịch bản đúng chủ đề.		
	2. Kịch bản logic, hấp dẫn.		
	3. Lựa chọn được cách ứng xử phù hợp.		
Thực hiện sắm vai	4. Thể hiện được cách ứng xử phù hợp.		
	5. Có sự hợp tác, phối hợp nhịp nhàng giữa các thành viên trong nhóm.		
	6. Đảm bảo thời gian quy định.		

Đạt: HS đạt được từ 3 tiêu chí trở lên.

Chưa đạt: HS đạt được nhiều nhất là 2 tiêu chí.

ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ I

(Tuần 9 – Tuần 18)

I. MỤC ĐÍCH ĐÁNH GIÁ

– Củng cố kinh nghiệm và kĩ năng cơ bản nhất đã trải nghiệm trong chủ đề 3: Rèn luyện bản thân, chủ đề 4: Trách nhiệm với gia đình.

– Phát triển năng lực xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động với tư cách là năng lực đặc thù của Hoạt động trải nghiệm.

II. HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ

Bài thực hành.

III. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Mỗi HS tự nhận thức những điểm còn hạn chế về các khía cạnh sau:

a) Tuân thủ kỉ luật, quy định chung của trường, lớp, cộng đồng.

b) Quản lí cảm xúc và ứng xử phù hợp.

c) Thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân.

d) Quan tâm, chăm sóc người thân.

e) Trách nhiệm tham gia lao động trong gia đình.

2. HS lập kế hoạch tự hoàn thiện bản thân về các nội dung trên theo gợi ý dưới đây:

KẾ HOẠCH TỰ HOÀN THIỆN BẢN THÂN

TT	Nội dung	Điểm hạn chế của bản thân	Biện pháp hoàn thiện	Thời gian cần để hoàn thiện	Kết quả dự kiến
1	Tuân thủ kỉ luật, quy định chung của trường, lớp, cộng đồng.				
2	Quản lí cảm xúc và ứng xử phù hợp.				
3	Thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân.				
4	Quan tâm, chăm sóc người thân.				
5	Trách nhiệm tham gia lao động trong gia đình.				

IV. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

1. Yêu cầu

– Mỗi cá nhân có thể chọn những nội dung nào mình còn hạn chế để xác định biện pháp tự hoàn thiện, thời gian cần để hoàn thiện và kết quả mong đợi trong vòng 30 phút. Sau đó chia sẻ trong nhóm hoặc trước lớp.

– Về điểm hạn chế, biện pháp tự hoàn thiện phải phù hợp với từng cá nhân.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. Đánh giá

TT	Tiêu chí đánh giá	Đạt	Chưa đạt
1	Mỗi nội dung cần xác định đầy đủ các mục cần có.		
2	Điểm hạn chế phải phù hợp với nội dung tự hoàn thiện.		
3	Biện pháp phù hợp và mang tính khả thi.		
4	Thời gian thực hiện phù hợp để đạt kết quả dự kiến.		
5	Kết quả dự kiến phải cụ thể, đánh giá được.		

Đạt: HS đạt được từ 4 tiêu chí trở lên.

Chưa đạt: HS đạt được nhiều nhất là 3 tiêu chí trở xuống.

ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ II

(Tuần 19 – Tuần 26)

I. MỤC ĐÍCH ĐÁNH GIÁ

Đánh giá năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động truyền thông trong cộng đồng về văn hoá mạng xã hội.

II. HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ

Bài thực hành theo nhóm.

III. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

Thiết kế "Cẩm nang giao tiếp, ứng xử có văn hoá trên mạng xã hội".

a) Yêu cầu về nội dung

Cẩm nang phải hướng dẫn mọi người:

– Cách lựa chọn, đưa thông tin, bài viết chính xác, có nguồn gốc đáng tin cậy và không làm tổn thương đến người khác trên mạng.

– Cách bày tỏ thái độ đánh giá phù hợp trước các thông tin, bài viết trên mạng bằng các biểu tượng có sẵn.

– Cách bình luận, nhận xét, trò chuyện có văn hoá trên mạng.

– Cách lựa chọn, kết bạn và từ chối kết bạn trên mạng.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

b) Yêu cầu về hình thức

– Cẩm nang được thiết kế dưới dạng file word hoặc file powerpoint, có kết hợp giữa kênh chữ và kênh hình, màu sắc đẹp và hấp dẫn.

– Cách diễn đạt rõ ràng, trong sáng, không có lỗi chính tả.

IV. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP LOẠI

Tiêu chí	Tiêu chí đánh giá	Đạt	Chưa đạt
Thiết kế nội dung Cẩm nang	1. Đủ các nội dung chính.		
	2. Nội dung được trình bày chính xác.		
Hình thức Cẩm nang	3. Được thiết kế dưới dạng file word hoặc file powerpoint.		
	4. Kết hợp giữa kênh chữ và kênh hình, màu sắc đẹp và hấp dẫn.		
	5. Cách diễn đạt rõ ràng, trong sáng, không có lỗi chính tả.		

Đạt: HS đạt được từ 3 tiêu chí trở lên.

Chưa đạt: HS đạt được nhiều nhất là 2 tiêu chí.

ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ II

(Tuần 27 – Tuần 35)

I. MỤC ĐÍCH ĐÁNH GIÁ

– Đánh giá mức độ HS đạt được sau khi tham gia các chủ đề 8, 9, 10.

– Đánh giá kết quả rèn luyện các năng lực và phẩm chất đã xác định ở từng chủ đề, đặc biệt là năng lực lập kế hoạch và tổ chức thực hiện, năng lực định hướng nghề nghiệp; phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ

Thực hiện dự án

III. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

Học sinh chọn 1 trong 2 nội dung:

– Xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động.

– Yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất và năng lực của người lao động.

IV. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

1. Yêu cầu

Với mỗi dự án học tập, HS cần xác định và thể hiện được:

– Ý tưởng thực hiện dự án.

– Xác định được mục tiêu của dự án: Mục tiêu về kiến thức, kĩ năng, thái độ.

– Kế hoạch thực hiện dự án: Các nhiệm vụ thực hiện dự án: hoạt động/công việc; cách thức tiến hành; thời gian, địa điểm thực hiện dự án; phân công nhiệm vụ (nếu làm dự án theo nhóm); sản phẩm dự kiến.

– Báo cáo kết quả thực hiện dự án (nội dung, hình thức).

+ Nội dung: Đầy đủ, đa dạng.

+ Hình thức: Sáng tạo.

– Đánh giá mức độ đạt được mục tiêu học tập: Thông qua kết quả thực hiện dự án và bài học kinh nghiệm.

2. Đánh giá

TT	Tiêu chí đánh giá	Đạt	Chưa đạt
1	Ý tưởng thực hiện dự án sáng tạo.		
2	Mục tiêu thực hiện dự án phù hợp với mục tiêu chủ đề hướng nghiệp.		
3	Xác định được nội dung hoạt động, hình thức hoạt động phù hợp.		
4	Tính khả thi của kế hoạch dự án.		
5	Nội dung của dự án đầy đủ, đa dạng, có cập nhật thông tin.		
6	Hình thức trình bày hấp dẫn, sáng tạo, lôi cuốn.		
7	Hoàn thành được dự án theo kế hoạch, thời gian đã xác định.		

Đạt: HS đạt được từ 6 tiêu chí trở lên.

Chưa đạt: HS đạt được nhiều nhất là 5 tiêu chí.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập lần đầu: NGÔ THỊ HÀ – VŨ THỊ LAN ANH

Biên tập tái bản: NGÔ THỊ HÀ

Thiết kế sách: NGUYỄN THÀNH TRUNG

Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA

Sửa bản in: VŨ THỊ THANH TÂM – NGÔ THỊ HÀ

Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 11 — SÁCH GIÁO VIÊN

Mã số: .....

In ..... cuốn (QĐ .....), khổ 19 x 26,5cm.

Đơn vị in .....

Cơ sở in .....

Số ĐKXB: ...../CXBIPH/...../GD

Số QĐXB: ..... / QĐ-GD ngày ... tháng ... năm .....

In xong và nộp lưu chiểu quý ..... năm .....

Mã số ISBN: 978-604-0-.....



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH

BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 11 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Ngữ văn 11, tập một – SGV
2. Ngữ văn 11, tập hai – SGV
3. Chuyên đề học tập Ngữ văn 11 – SGV
4. Toán 11 – SGV
5. Chuyên đề học tập Toán 11 – SGV
6. Lịch sử 11 – SGV
7. Chuyên đề học tập Lịch sử 11 – SGV
8. Địa lí 11 – SGV
9. Chuyên đề học tập Địa lí 11 – SGV
10. Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 11 – SGV
11. Chuyên đề học tập Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 11 – SGV
12. Vật lí 11 – SGV
13. Chuyên đề học tập Vật lí 11 – SGV
14. Hoá học 11 – SGV
15. Chuyên đề học tập Hoá học 11 – SGV
16. Sinh học 11 – SGV
17. Chuyên đề học tập Sinh học 11 – SGV
18. Công nghệ 11 – Công nghệ cơ khí – SGV
19. Chuyên đề học tập Công nghệ 11 – Công nghệ cơ khí – SGV
20. Công nghệ 11 – Công nghệ chăn nuôi – SGV
21. Chuyên đề học tập Công nghệ 11 – Công nghệ chăn nuôi – SGV
22. Tin học 11 – SGV
23. Chuyên đề học tập Tin học 11 – Định hướng Tin học ứng dụng – SGV
24. Chuyên đề học tập Tin học 11 – Định hướng Khoa học máy tính – SGV
25. Mĩ thuật 11 – SGV
26. Chuyên đề học tập Mĩ thuật 11 – SGV
27. Âm nhạc 11 – SGV
28. Chuyên đề học tập Âm nhạc 11 – SGV
29. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 – SGV
30. Giáo dục thể chất 11 – Bóng chuyền – SGV
31. Giáo dục thể chất 11 – Bóng đá – SGV
32. Giáo dục thể chất 11 – Cầu lông – SGV
33. Giáo dục thể chất 11 – Bóng rổ – SGV
34. Giáo dục quốc phòng và an ninh 11 – SGV
35. Tiếng Anh 11 – Global Success – SGV

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Website: https://www.nxbgd.vn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG